

KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI
MOLIE

Người Bệnh tưởng



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

MÔLIE

NGƯỜI BỆNH TƯƠNG

ĐỖ ĐỨC HIỂU *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
HÀ NỘI - 2006

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hoá nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Oripit, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kalidax... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coócniây, J.Gớt, Gôgôn, Ípxen, Muxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp, Bêc két, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác

phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** đã đáp ứng đòi hỏi của đồng đảo bạn đọc.

Nhà xuất bản Sân khấu cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

LỜI GIỚI THIỆU

Môlie (1622-1673) là một trong những nhà văn lỗi lạc nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp và của cả nền văn học Pháp. HÀi kịch của Môlie, từ ba thế kỷ nay vẫn được nhân dân Pháp và nhân dân thế giới ham thích và ca ngợi. Ngay từ khi Môlie còn sống, Boalô, nhà phê bình và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển, đã nhận định rằng tên tuổi của Môlie là vinh quang lớn nhất của thế kỷ XVII. Các nhà văn Nga như Puskin, Gôgôn, Biêlinxki đánh giá rất cao mặt hiện thực sâu sắc trong sự nghiệp sáng tác của nhà viết HÀi kịch vĩ đại Pháp. Lép Tônxtôi gọi Môlie là “nhà hoạ sĩ giỏi nhất” của thời đại.

Môlie là người sáng lập nền HÀi kịch dân tộc Pháp. Ông đã hy sinh cả cuộc đời ông cho một loại hình văn học lúc ấy bị khinh miệt; Ông đã nâng cao nó lên, biến nó thành một loại văn có giá trị xã hội lớn lao, thành một vũ khí chiến đấu sắc bén, được đông đảo quần chúng yêu mến. Ông đã lấy

sức mạnh của cái cười khoẻ khoắn, đầy tinh thần lạc quan, yêu đời trong nhân dân, nâng cái “trò hề” bị khinh rẻ lên đến mức trào phúng sâu sắc, thâm trầm, thể hiện được khá đầy đủ xã hội Pháp thế kỷ XVII trong những bức tranh hiện thực đầy sinh lực.

Cùng với những nhà viết bi kịch nổi tiếng Cornây, Raxin, nhà thơ châm biếm và nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển Boalô, nhà viết ngụ ngôn lớn nhất trên thế giới La Fôngten, Môlie đã góp phần nâng nghệ thuật văn học và ngôn ngữ Pháp lên một trình độ cao hơn, so với những thế kỷ trước.

Từ đầu thế kỷ XVII, văn học Pháp bước vào một giai đoạn phát triển mới, sự hình thành của chủ nghĩa cổ điển. Văn học cổ điển Pháp đóng góp một phần quan trọng vào kho tàng văn học của nhân loại. Chủ nghĩa cổ điển Pháp ra đời và phát triển trong lòng nền quân chủ chuyên chế đã đạt tới mức huy hoàng không thấy ở bất cứ một nước nào ở châu Âu. Chủ nghĩa cổ điển Pháp là chủ nghĩa cổ điển điển hình của nền văn học cổ điển thế giới. Nó phát triển rực rỡ trong non một thế kỷ và có ảnh hưởng lâu dài đến nền văn học các nước châu Âu, như Anh, Đức, Nga...

Chủ nghĩa cổ điển tiếp tục văn học thời đại Phục hưng, đề cao triết học tự nhiên, đề cao lý trí, lấy nghệ thuật cổ đại Hy-lạp, La-mã làm mẫu mực sáng tác, đã giáng những đòn quyết liệt vào những tàn tích của thế giới quan phong kiến Trung cổ, nhất là vào triết lý kinh Viện và nhà thờ phản động; đồng thời, nhất là vào cuối thế kỷ, nó công kích chế độ chuyên chế, ngày càng chuyển thành một chế độ độc đoán, thối nát. Chủ nghĩa cổ điển là một trào lưu văn học mang những tính chất độc đáo, - sản phẩm của một thời đại nhà nước quân chủ chuyên chế đã dẹp tan được bọn lãnh chúa phong kiến để thống nhất quốc gia, một chế độ đã khuyến khích và ủng hộ sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, nhưng lại ra tay đàn áp rất khốc liệt những phong trào nổi dậy của nông dân. Nó là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, lúc mà chế độ này “mang tính chất là trung tâm văn minh, là kẻ đặt nền móng cho sự thống nhất dân tộc” (Mác).

Cuối thế kỷ XVI, nước Pháp lâm vào cảnh nội chiến kéo dài, ngăn trở việc thống nhất quốc gia. Các nhà vua đầu tiên của dòng Buôcbông đã dẹp được bọn vương hầu quý tộc cố bám lấy đặc quyền đặc lợi của chúng, hòng chia cắt đất nước

thành những khu vực tự trị; chúng muốn kìm hãm nước Pháp trong cảnh chia xẻ lạc hậu và không từ một mưu mô nào, kể cả sự liên kết với quân đội nước ngoài, để duy trì quyền lợi của chúng. Nhà nước quân chủ chuyên chế là một vũ khí của xã hội mới chống lại chủ nghĩa phong kiến cát cứ. Nó dựa trên lực lượng tiến bộ lúc bấy giờ, là giai cấp tư sản đang hình thành để tiêu diệt những lãnh chúa không chịu quy phục chính quyền trung ương. Hồng y giáo chủ Risorio, tể tướng của vua Lu-y XIII cho phá những thành trì phong kiến cát cứ để đề phòng những cuộc nổi loạn ở địa phương. Lúc ấy, giai cấp tư sản đang ở hình thái tiền tư bản chủ nghĩa; nó cần phải dựa vào chế độ quân chủ chuyên chế để bành trướng thế lực. Chính sách kinh tế của Hăngri IV, của Risorio, dưới triều Lu-y XIII và của Conbe dưới triều Lu-y XIV, khuyến khích nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển, nhất là về công nghiệp và thương mại. Nhiều công trường thủ công được xây dựng, nhiều công ty thương nghiệp, hàng hải được thành lập. Nhà nước quân chủ thế kỷ XVII đóng một vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng những lực lượng tiến bộ (đặc biệt là tư bản công nghiệp) trong lòng chế độ phong kiến. Tuy vậy, chế độ phong kiến ấy vẫn

ngăn trở và càng ngày càng ngăn trở những lực lượng mới phát triển và bao giờ cũng là một công cụ phục vụ bọn quý tộc đã quy phục nhà vua và được Lu-y XIV tập hợp lại quanh cung đình. Đó là một mâu thuẫn gay gắt của chế độ quân chủ chuyên chế: nó muốn giữ một thế quân bình giả tạo trong xã hội và muốn điều hoà những mâu thuẫn giữa các giai cấp. Bọn quý tộc hàng tỉnh ngày càng sa sút; chúng sống một cuộc đời ăn bám, thảm hại, “vô ích cho xã hội, cho gia đình và cho bản thân nữa, thường thường chẳng có nhà cửa, quần áo và cũng chẳng có mảy may tài đức”⁽¹⁾. Trái lại, bọn quý tộc đầu sỏ quây quần quanh nhà vua, sống xa hoa tại cung đình Verxay lộng lẫy. Chúng ăn chơi xa xỉ, sống những ngày tàn trong truy lạc, nhục nhã và được nhà nước coi là hạng vương tôn đứng hàng đầu trong xã hội, làm thành một bầu hào quang giả tạo cho “Vua mặt trời”⁽²⁾. Chế độ quân chủ chuyên chế là một bộ máy quan liêu nặng nề dùng để đàn áp những tầng lớp dưới, nhất là những người nông dân bị bọn quý tộc trực tiếp bóc lột.

(1) La Bruyere: *Những tình cách*, chương 23.

(2) Tức Lu-y XIV.

Suốt thế kỷ XVII, những cuộc khởi nghĩa của nông dân, nhiều khi liên kết với những người thợ thủ công, nổ ra liên tiếp. Đời sống của nông dân ngày càng khốn đốn; ngoài tô tức nặng nề phải nộp cho bọn chúa đất, họ còn phải nộp nhiều thứ thuế hết sức vô lý, và còn chịu đựng những tai hoạ mới của hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa dần dần thâm nhập vào nông thôn lúc ấy. La Bruyere đã mô tả một cách hiện thực và chua xót những người nông dân sống ở cái “Đại thế kỷ”⁽¹⁾ ấy như sau: “Người ta thấy nhan nhản ở ngoài đồng những con thú rừng, cả đực lẫn cái, đen đũi, tái mét, nắng cháy xém, cặm cùi trên đồng ruộng; chúng ra sức đào xới, không hề nghỉ mệt. Chúng kêu lên những tiếng ập úng. Khi chúng đứng thẳng dậy thì ta thấy những khuôn mặt người. Ấy, chính những súc vật ấy là người thật. Đêm, chúng chui vào hang ăn miếng bánh mì đen, uống nước lã, ăn rễ cây mà sống” (*Những tính cách*).

Nói tóm lại, thế kỷ XVII là thế kỷ chứa chất rất nhiều mâu thuẫn. Nhà nước quân chủ muốn giữ “thế quân bình”, nhưng nó không thể đứng trên mọi giai cấp. Trước hết nó là công cụ đàn áp

(1) Tức thế kỷ XVII.

những tầng lớp nhân dân bị bóc lột. Nó phục vụ hai giai cấp, đều là những giai cấp bóc lột, nhưng lại có những mâu thuẫn gay gắt với nhau: giai cấp quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản. Giai cấp quý tộc trên bước đường suy vong, không còn thể lực gánh vác nhiệm vụ nặng nề là kiểm soát toàn bộ Nhà nước quân chủ; còn giai cấp tư sản, mới hình thành, chưa đủ lông cánh để tạo nên một chính quyền bảo vệ quyền lợi của nó. “Vua mặt trời” Lu-y XIV, ngự trị ở cung đình Verxay, chính là đại biểu của bọn quý tộc và một phần nào cũng là ông vua của giai cấp tư sản. Sau này, khi Lu-y XIV đã chết, trong nhân dân Pháp có câu hát:

*Ông vua của những kẻ trưng thuế tô yên
nghỉ nơi đây,*

Ông vua của những người cho vay nặng lãi⁽²⁾

Văn học cổ điển chủ nghĩa ở Pháp đã phản ánh cái triều đại đầy mâu thuẫn ấy. Là sản phẩm của chế độ quân chủ chuyên chế, phần nhiều tác phẩm cổ điển, bi kịch và hài kịch, ô-pê-ra và ba-lê được sáng tác để trình diễn nơi cung đình, “mua vui” cho các

(2) Dẫn trong *Formation de la nation française* của Germaine và Claude Willard - Editions sociales, Paris, 1955, trang 81.

ông hoàng, bà chúa. Những tác phẩm ấy được phân ra làm hai loại: loại “cao quý” như bi kịch, đưa lên sân khấu những “ông lớn”, coi như chỉ mình tầng lớp họ là những tình cảm lớn lao; còn loại “thấp kém”, như hài kịch, dùng để chế giễu thói hư tật xấu của những người tư sản, của nhân dân và có khi của những người quý tộc lớp dưới nữa. Bởi vậy, ở những loại hình cao quý, ngôn ngữ phải trang nghiêm, trịnh trọng, nhiều khi mang tính chất khoa trương, còn ngôn ngữ các vở hài kịch hay ngụ ngôn thường bị coi là “tầm thường”, “thô kệch”, “quê mùa”.

Văn học cổ điển phản ánh những tình cảm, khát vọng của tầng lớp thị dân và của quảng đại quần chúng. Nó không thể không diễn tả tư tưởng, đời sống của một dân tộc đang hình thành và lớn mạnh. Chính những nét đặc trưng này đã mang lại cho chủ nghĩa cổ điển một sức sống mạnh mẽ, một bộ mặt huy hoàng, những nét hiện thực sâu sắc. Một trong những thành tựu lớn nhất của chủ nghĩa cổ điển là tinh thần duy lý, bao trùm toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật thế kỷ XVII. Duy lý luận của Descartes biểu hiện tư tưởng tiên tiến của bộ phận tư sản đang lên và tiến bộ, cần cù và táo bạo, nhiều tài năng và ham những chiến thắng. Tiếp tục sự nghiệp của thời đại Phục hưng,

Descartes coi lý trí như vị “quan toà tối cao” có thể phán đoán mọi giá trị. Triết học duy lý công nhận lý trí của con người có thể nhận thức được sự vật và ca ngợi tinh thần phê phán cũng như sự tự do tư tưởng của con người. Nó là kẻ thù của triết học kinh viện và chủ nghĩa ngu dân của Nhà thờ lúc bấy giờ. Chính vì vậy mà Vatican đã kết án và cấm lưu hành tác phẩm triết học của ông năm 1663.

Quan niệm về cái đẹp của chủ nghĩa cổ điển chính là dựa trên duy lý luận: cách bố trí hợp lý, sáng sủa, khúc chiết, văn phong trong sáng, âm điệu nhịp nhàng, cân đối. Lý trí được ca ngợi như là mục thước của mọi tình cảm và hoạt động của con người. Dựa trên triết học duy lý, các nhà văn cổ điển ca ngợi đời sống tự nhiên và phản đối tất cả những cái gì giả tạo, ngăn trở sự phát triển tự nhiên của con người. Bi kịch của Racin lên án những ông hoàng bà chúa, độc ác, đầy dục vọng mờ ám, xấu xa. Đặc biệt hài kịch của Molière và ngụ ngôn của La Fontaine công kích kịch liệt những thế lực phong kiến bóp nghẹt đời sống của con người và chế giễu bọn quý tộc dở hơi, ăn bám cùng tất cả cái nền “văn minh” rởm đời, giả tạo của chúng. Molière và La Fontaine đã chịu nhiều ảnh hưởng của

nhà triết học duy vật Gaxăngđi, người tiêu biểu nhất cho luồng tư tưởng tự do hồi thế kỷ XVII. Các nhà văn cổ điển tiếp tục bảo vệ chủ nghĩa nhân văn đã phát triển rực rỡ ở thế kỷ trước. Một số nhà văn cổ điển gần gũi với những tầng lớp nhân dân lao động và chiến đấu chống lại những thế lực đàn áp con người, gò bó cuộc sống, họ là kẻ thù của những bọn đạo đức giả, của bọn đại quý tộc trụy lạc, độc ác, độc đoán và vô liêm sỉ như Tactuyp, Đông Juăng - những nhân vật nổi tiếng trong hài kịch của Môlie.

Chủ nghĩa cổ điển là một giai đoạn phát triển quan trọng của lịch sử văn học Pháp. Nó gắn liền với truyền thống dân tộc, đưa văn học dân tộc lên một bước đường mới hẳn, chính bởi vì nó phản ánh cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp trong công cuộc xây dựng quốc gia thống nhất và trong sự hình thành dân tộc. Nó tiếp tục một cách xứng đáng chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng và chuẩn bị cho nền văn học ánh sáng, đầy tính chiến đấu của giai cấp tư sản vào thế kỷ XVIII.

Tuy vậy, chủ nghĩa cổ điển cũng có những hạn chế nhất định của nó, cũng như triết học duy lý của Đêcactơ. Các nhà văn cổ điển mới xây dựng

được những tính cách mà chưa đạt tới những điển hình của thời đại. Họ chưa nhận định được rõ rệt những hoàn cảnh lịch sử quy định tính cách nhân vật. Họ tưởng rằng lý trí của một số người có thể quyết định số phận của loài người. Vì vậy, quy luật tam duy nhất chẳng hạn, tuy có nâng cao lên một mức nghệ thuật kịch cổ điển, nhưng hạn chế việc giải quyết một cách thoả đáng những mâu thuẫn mà kịch đã đề ra khá sâu sắc. Nhiều vở hài kịch của Môlie cũng không tránh khỏi những hạn chế ấy.

Môlie là một trong những tên tuổi vinh quang nhất của chủ nghĩa cổ điển Pháp. Là một nhà viết hài kịch, một diễn viên, một nhà dàn cảnh, một nhà đạo diễn, ông đã suốt đời hy sinh tận tụy cho nghệ thuật chân chính, lấy cái cười để cải tạo xã hội. Lúc ông còn sống, tên tuổi ông là một sự đe dọa đáng sợ cho những thế lực phản động, cho Nhà Thờ lúc bấy giờ.

Jăng Baptixtơ Pôcolanh tức Môlie, sinh năm 1622 ở Pari, trong một gia đình tư sản làm hầu cận nhà vua. Sinh trưởng và lớn lên ở Pari, trong cung đình, ông biết tường tận đời sống của bọn quý tộc và những người tư sản giàu có. Từ 1636 đến

1641, ông học tại trường Clémông lúc ấy rất nổi tiếng. Bố ông là Jăng Pôcolanh, định cho ông theo học luật và nối nghiệp cha làm hầu cận nhà vua trong cung đình, nhưng Môlie lại có nhiệt tình với sân khấu. Ông ham mê kịch từ hồi còn nhỏ tuổi và làm quen với những diễn viên nổi tiếng lúc bấy giờ. Năm 1643, ông cùng với gia đình Bêgia và mấy người bạn xây dựng một đoàn kịch; những năm 1643-1644, đoàn kịch này di chuyển luôn trong các khu phố Pari mà cũng không nổi danh tiếng. Cuối năm 1645, đoàn kịch của Môlie phải dời khỏi Pari đi diễn ở khắp nước Pháp.

Từ 1645 đến 1658 là thời gian Môlie và các bạn đi biểu diễn khắp các tỉnh; đoàn kịch của ông sát nhập với đoàn kịch của Sácơ Duy Frenơ một thời gian. Ông đã từng biểu diễn ở Tuludơ, Anbi, Năngtơ và ở nhiều nơi khác. Năm 1652, Lyông trở thành “đại bản doanh” của đoàn kịch Môlie. Sau đó, đoàn xuống miền nam nước Pháp, lui tới Lãnggôđốc, Môngpeliê. Trong thời gian chu du khắp nước ấy, đoàn kịch Môlie đã diễn những vở của Cornây, Rôtxơru, những vở mô phỏng của nước ý, những vở kịch hề (phacxơ) dân gian và một ít vở do Môlie viết.

Thời gian mười hai năm “lưu lạc giang hồ” ấy là thời gian chuẩn bị cho Molière một sự nghiệp sáng tác vĩ đại. Qua kinh nghiệm thực tế phong phú, Molière dần dần trở thành người lãnh đạo toàn đoàn kịch và tự xác định cho mình một đường lối nghệ thuật chân chính. Phong trào khởi nghĩa của nhân dân ở khắp nơi, nhất là trong vụ La Frôngđơ, có ảnh hưởng to lớn đến sự tạo thành nhân sinh quan và quan điểm nghệ thuật của ông. Ông đã được thấy tận mắt những sự thật xấu xa, tàn bạo của bọn quý tộc; ông đã học được ở nhân dân lòng yêu đời lành mạnh, thẳng thắn. Quan điểm nghệ thuật dân gian dần dần được mài giũa; những tác phẩm đầu tiên của Molière chính là lấy đề tài trong những câu chuyện khôi hài của nhân dân Pháp. Ông đã mang lại cho kịch hề dân gian những nét sáng tạo lớn, nâng nó dần lên thành hài kịch phong tục và hài kịch tính cách, có ý nghĩa xã hội sâu sắc, có tính chiến đấu sắc bén.

Đoàn kịch của Molière lúc này đã nổi danh khắp các tỉnh; danh tiếng vang về đến kinh đô. Vua Lu-y XIV cho mời đoàn kịch về Pari, dành cho đoàn điện Poti Buôcbông để biểu diễn. Chính ở điện Poti Buôcbông, đoàn kịch Molière đã ra mắt trước cung đình năm 1658 và chinh phục được toàn

thể công chúng với vở *Những bà cầu kỳ rơm*, diễn ngày 18 tháng mười một, năm 1659.

Từ đây, cuộc đời Molière bước vào một giai đoạn mới hẳn, giai đoạn sáng tác một sự nghiệp hài kịch vĩ đại. Những tác phẩm danh tiếng của ông ra đời liên tiếp, mỗi tác phẩm là một lời phê phán nghiêm khắc giai cấp quý tộc, Nhà Thờ, chế độ độc đoán đang bành trướng hay cả giai cấp tư sản nữa. Molière không những là một nhà tư tưởng sâu sắc, một nhà sáng tác thiên tài, một nghệ sĩ lão luyện, ông còn là một người tổ chức mẫu mực, vừa lãnh đạo sân khấu, vừa đào luyện những diễn viên xuất sắc.

Nhìn chung, từ những tác phẩm đầu tiên, khi trở lại Pari, đặc biệt là vở *Những bà cầu kỳ rơm* (1659) có tính chất một bản tuyên ngôn cho một sự nghiệp vô cùng dũng cảm, đến tác phẩm cuối cùng *Người bệnh tưởng* (1675), sáng tác của Molière đã gây những dư luận và nhiều cuộc tranh luận sôi nổi trong nền văn học cổ điển nửa sau thế kỷ XVII. Mỗi vở kịch của ông ra đời lại gây những sự phản ứng rất kịch liệt về phía Nhà Thờ và bọn quý tộc phản động. Cuộc đời Molière từ 1659 là một cuộc đời đấu tranh gan dạ chống lại Nhà Thờ, giai cấp quý tộc và cả nền “văn minh” của chúng. Chúng là những kẻ có thể lực nhất trong cung

đình, chúng không từ một hành động đen tối, hèn hạ nào để đàn áp, đe dọa, vu khống ông. Có lần, chúng đòi thiêu sống ông.

Khi diễn vở *Người bệnh tưởng* lần thứ tư (1673), Molière đã kiệt sức trên sân khấu, về nhà được vài giờ thì ông chết. Nhà thờ, trước đây thường xuyên truy nã Molière, bây giờ ngăn cấm việc mai táng ông ở nghĩa địa Nhà Chung. Vợ ông phải quỳ gối trước nhà vua mới xin được chôn cất ông lúc ban đêm.

Molière chết đi, để lại cho chúng ta ngày nay gần bốn mươi tác phẩm. Các nhà nghiên cứu văn học thường chia sự nghiệp sáng tác của ông làm bốn thời kỳ: thời kỳ trước 1658, thời kỳ trẻ tuổi (1658-1663), thời kỳ chiến đấu (1664-1666) và thời kỳ chiến thắng (1667-1673).

Vở ra mắt lần đầu tiên có kết quả rục rở ở điện Poti Buông đưa lên sân khấu những người học đòi quý tộc; họ sống một cuộc đời “cầu kỳ rởm”, huyênh hoang, khoa trương, trống rỗng. “Thật là buổi ra mắt đầu tiên xứng đáng”⁽¹⁾. Nó có một ý nghĩa lịch sử đặc biệt quan trọng; nó lên án nền

(1) Desgranges et Boudout - Histoire de la littérature française - Hatier, tr.529.

“văn minh” quý tộc đã lỗi thời. Lúc ấy sau cuộc khởi loạn thất bại, - vụ La Frôngđơ, bọn quý tộc muốn tuyên truyền thứ văn hoá phản động của chúng trong các “xa-lông”. Vở hài kịch của Môlie đã vạch rõ những nguy hại của thứ văn hoá giả tạo ấy; đó chỉ là một sự ngu dốt, thô bỉ, một trở ngại to lớn cho xã hội. Môlie đã tỏ rõ thái độ của ông đối với “sự khai hoá” của những kẻ quý tộc ấy. Con đường chống đối lại xã hội phong kiến quý tộc đã được khẳng định trong vở hài kịch đầu tiên này.

Sau này, trong những tác phẩm lớn, Môlie sẽ tiếp tục đi con đường vinh quang ấy, và mỗi ngày một thêm kiên quyết. Bởi vậy, ngay từ những buổi diễn đầu tiên, bọn quý tộc đã phản ứng lại rất mạnh mẽ. Người ta kể lại rằng buổi biểu diễn ấy, nhiều “bà cầu kỳ” có đến xem và sau đó thành lập một nhóm phản kháng; vở kịch bị cấm diễn trong mười bốn ngày. Nhưng công chúng lại rất hoan nghênh, một cụ già hô to: “Môlie, đừng cảm lên ! Vở hài kịch này hay lắm !”.

Năm 1662, Môlie cho diễn một vở kịch lớn, đã gây ra những cuộc tranh luận gay go, có thể ví như cuộc tranh chấp chung quanh *Loxit* của Cornây hay *Ăngđrômac* của Raxin, đó là vở *Trường học làm vợ*. Acnônơ nuôi một cô gái nghèo khó từ

ngày cô còn nhỏ là Anhetx với ý định sẽ lấy cô làm vợ. Để Anhetx hoàn toàn thuộc về mình, Acnônơ giam cầm cô trong một gian buồng kín, không cho tiếp xúc với xã hội. Hấn dạy cô đọc một điều là phải tuân lệnh chồng; hấn muốn kìm hãm cô trong cảnh nô lệ. Nhưng một hôm, nhân lúc hấn về quê, Anhetx đã gặp Hôraxơ và hai bên yêu nhau. Mặc dù bị đe dọa, hai người vẫn cứ yêu nhau và vì một sự may mắn, họ thoát khỏi bàn tay ác nghiệt của Acnônơ và sẽ lấy nhau.

Trường học làm vợ bóc trần căn nguyên xã hội của chủ nghĩa ngu dân, của chính thể độc đoán cường bức và đàn áp con người. Môlie lên án gay gắt Nhà Thờ, chế độ chuyên chế và những kẻ tư san có tính chất gia trưởng. vở kịch được hoan nghênh nhiệt liệt và diễn không ngớt trên bảy mươi buổi. Nhưng bọn quý tộc lại rất căm ghét Môlie. Chúng công kích ông kịch liệt, kẻ thì kết tội ông không theo đúng quy tắc của Arixtôt, kẻ thì lên án ông đã xúc phạm đến Nhà Thờ; tên công tước Đơ Lafôiat định cho người hành hung nhà viết kịch. Và cũng từ đấy, chúng tung ra nhiều điều vu cáo đời tư của Môlie để bôi nhọ ông. Trong vở kịch, Acnônơ là một kẻ đầy dục vọng xấu xa,

ích kỷ, một tên thống trị tàn bạo muốn dùng thế lực đồng tiền và thế lực huyền bí để áp chế và giam hãm một cô con gái ngây thơ trong vòng ngu tối. Nó ca ngợi một xã hội có giai cấp thống trị và những người bị trị, kẻ thống trị có toàn quyền quyết định, kẻ bị trị chỉ có một nhiệm vụ là mù quáng tuân lệnh. Nó thấy rằng xã hội chỉ có thể tồn tại với trật tự xã hội ấy và cơ sở xã hội phải xây dựng trên sự bất bình đẳng. Vở kịch *Trường học làm vợ* còn là một tiếng kêu gọi tha thiết giải phóng người phụ nữ; Môlie đã lên án kịch liệt những kẻ muốn biến người đàn bà thành nô lệ. Môlie dựa trên triết lý tự nhiên, đòi hỏi khôi phục quyền lợi tự nhiên của con người; ông muốn tình cảm được tự do phát triển, trong khi ông vạch trần chính sách ngu dân của Nhà Thờ, chính sách độc đoán của những kẻ thống trị lúc bấy giờ.

Bọn quý tộc cung đình đã mở những trận công kích gay gắt vào tác phẩm *Trường học làm vợ*. Môlie đã dùng cảm trả lời chúng bằng một số vở kịch ngắn, trong đó ông trình bày những quan điểm nghệ thuật tiến bộ của ông. Cuộc đấu tranh này đã tôi luyện cho ông ngòi bút sắc bén hơn nữa để đưa lên sân khấu những sự thật thối nát của thời đại.

Những năm 1664, 1665, 1666 Molière lần lượt sáng tác ba vở kịch lớn nhất của ông là: *Tactuyp*, *Đông Juăng* và *Kẻ ghét đời*.

Tactuyp diễn lần đầu tiên tại Verxay ngày 12 tháng năm, 1664; phải đợi năm năm sau, vở kịch mới được phép diễn ngoài công chúng. Vở hài kịch vĩ đại này đã gây những cuộc bút chiến và tranh chấp sôi nổi chưa từng thấy. Trong bài tựa, về sau, Molière viết: “Đây là một vở hài kịch đã gây nhiều dư luận và đã bị truy nã trong một thời gian dài”. Thực thế, lần này, ông bị bọn phản động, nhất là bọn cầm đầu Nhà Thờ, công kích dữ dội hơn những lần trước. Chúng đe dọa thiêu đốt tác phẩm và cả tác giả nữa. Anơ Đôtơrisơ dùng thế lực của mình để ngăn cấm diễn vở kịch ngoài công chúng. Ba tháng sau, tên thầy tu Piơ Rulê đòi truy tố Molière, “con quỷ đã cho ra một tác phẩm chế giễu toàn bộ Nhà Thờ”. Thế là cả một trận tấn công bắt đầu. Molière được sự ủng hộ của những người bạn chí tình, đặc biệt là của Boalô, đã dũng cảm chống chọi lại tất cả những lời vu khống, công kích của bọn phản động; cuối cùng vở *Tactuyp* được diễn ngoài công chúng năm 1669 và được hoan nghênh nhiệt liệt. Trong vở này, nhà văn đưa lên

sân khấu một tên đạo đức giả, nấp dưới bóng Chúa để làm mọi điều xằng bậy đen tối nhất: lừa bịp Orgông, chiếm con gái và tán tỉnh vợ anh ta, đoạt gia tài và làm tan nát gia đình anh ta; Tactuyp còn là một tên gián điệp nguy hiểm đã lừa gạt Orgông để lấy những tài liệu chính trị bí mật.

Tactuyp mang một nội dung xã hội và một nội dung chính trị sâu sắc và tiến bộ. Trước hết, Môlie đã kích đến tận cơ sở của tôn giáo, vạch mặt bọn Giêduyt, tay sai nguy hiểm nhất của chủ nghĩa phong kiến lúc bấy giờ. Nó có mặt ở đâu, là ở đấy có sự đổ vỡ, tan nát, rối loạn, nó làm cho con người trở thành ngu ngốc, mất hết nhân cách. Môlie đã nhận định dứt khoát rằng, muốn cho gia đình, xã hội được yên vui, chỉ có một cách là đuổi cổ nó ra khỏi xã hội, phải loại trừ nó ra ngoài phạm vi cuộc sống. Không những Môlie đã đả phá tôn giáo, ông còn lên án chế độ chuyên chế lúc bấy giờ. Hình ảnh Tactuyp chính là hình ảnh của sự đàn áp, của sức mạnh tàn khốc “muốn gì là quyết hung hăng đòi cho kỳ thoả mãn” (lời của Enmia, một nhân vật trong vở kịch). Từ một tên lưu manh, dần dần nó đã “làm chủ” gia đình Orgông; theo lời của Đamit, nó “lộng quyền chuyên chế”, việc gì

cũng muốn nhúng tay điều khiển. Rõ ràng Tactuyp có những hành động độc đoán vô cùng tàn nhẫn. Cũng như Raxin công kích triều đại độc đoán Lu-y XIV qua nhân vật Nêrông trong bi kịch *Britanniquyt*, Môlie qua nhân vật Tactuyp đã tố cáo tội ác của nền quân chủ chuyên chế đang ra sức bóp nghẹt đời sống của nhân dân lúc bấy giờ.

Sau *Tactuyp*, Môlie sáng tác vở hài kịch lớn viết bằng văn xuôi, nhan đề *Đông Juăng*. Đông Juăng là một nhân vật truyền thuyết trong nhân dân TâyBanNha; nhiều nhà văn trước và sau Môlie đã sáng tác về đề tài hấp dẫn ấy. Vở kịch của Môlie đã vượt xa những tác phẩm của các nhà văn khác và họa nên một bức chân dung hoàn chỉnh, rất sinh động về tên đại quý tộc lưu manh và tàn ác ấy. Dưới ngòi bút của Môlie, Đông Juăng hiện nguyên hình là một kẻ sống ăn bám, với một tâm hồn súc vật; cái vẻ hào hoa phong nhã bên ngoài chứa đựng một tâm hồn mục nát đến xương tuỷ; nó còn là một sức phá hoại, đi đến đâu gieo rắc tai hoạ, tang tóc đến đấy. Nó giẫm đạp lên tất cả tự do, hạnh phúc, tình yêu, gia đình, giáo huấn, tình cảm, lý tưởng. Đối với nó, chỉ có một thế lực: đồng tiền. Nó là điển hình của chủ nghĩa hư vô, nó khinh miệt hết thảy, khinh rẻ cả xã hội, cả loài

người. Sau nhân vật Iagô trong bi kịch *Ôtenlô* của Sêchxpia, - Đông Juăng của Môlie đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hèn hạ. Mỗi bước chân nó đi đều để lại điều tàn, than khóc và nước mắt. Trong vở *Đông Juăng*, Môlie đã trình bày một cái “phông” xã hội rộng lớn và đã vạch trần nguyên nhân của những bất bình đẳng trong xã hội. Bằng một ngòi bút vô cùng tế nhị, ông đã công kích tôn giáo, công kích tất cả các cơ sở phong kiến đã đẻ ra con người khủng khiếp ấy. Đông Juăng là một nhân vật hết sức phức tạp; nó có những khía cạnh hấp dẫn của nó; tương tự như “Người cháu của Ramô” sau này, nó vừa đóng cái vai Đông Juăng của nó, vừa tự phủ định.

Sau *Đông Juăng*, là vở hài kịch lớn *Kẻ ghét đời*. *Kẻ ghét đời* có một địa vị đặc biệt trong sự nghiệp sáng tác của Môlie. Ông viết vở này giữa cuộc phong ba của đời ông, giữa lúc ông bị bọn thù địch tấn công từ mọi mặt. *Kẻ ghét đời* diễn lần đầu tiên ngày 4 tháng 6, năm 1666. Vừa ra đời, vở kịch đã được các nhà văn có tên tuổi hết sức ca ngợi; Boalô đánh giá nó là tác phẩm lớn nhất của Môlie.

Trong vở này, Môlie đưa lên sân khấu một người trung thực, dũng cảm - Anxextơ, “Kẻ ghét đời”. Anh ghét cay ghét đắng “toàn bộ thế giới”,

anh oán thù cả xã hội cung đình, nhưng anh lại tha thiết yêu Xêlimen, một thiếu phụ quý tộc có đủ thói hư tật xấu của thời đại. Với *Kẻ ghét đời*, Môlie đã sáng tạo một tác phẩm không những có tính hiện thực sâu sắc và tố cáo toàn bộ xã hội phong kiến, nó còn mang tính chất trữ tình phong phú, diễn tả khát vọng tự do của nhà văn. Ông đã tổng hợp trong vở hài kịch này những nét châm biếm sâu cay và những tư tưởng thâm trầm của những vở hài kịch đã sáng tác trước đây. Trong mỗi vở trước, ông nhằm một khía cạnh của xã hội cung đình để công kích; trong vở này, ông công kích toàn diện xã hội “cung đình và thành thị”. Ông muốn đập tan nát cái xã hội bản thủ đang tìm mọi thủ đoạn để vui dập, tiêu diệt ông và những người yêu tự do. Anxextơ không phải là Môlie, nhưng qua Anxextơ ta thấy tấm lòng của Môlie, đầy công phẫn, đầy tính chiến đấu chống lại một xã hội đầy rẫy bất công, “đâu đâu cũng chỉ thấy xu nịnh... vụ lợi, phản bội, lừa lọc”. Trong *Kẻ ghét đời*, Môlie mô tả quá trình đấu tranh bi đát và tuyệt vọng của tự do chống cường quyền. Anxextơ qua vở kịch, đã nắm tất cả những mùi vị cay đắng của cuộc đời, công lý chịu khuất phục trước quyền thế; tài năng bị dập vùi; văn thơ cầu kỳ của bọn quý tộc, rộng

tuếch, giả dối, được người ta tán tụng. Thống trị cả cái xã hội cung đình ấy là sự lừa bịp, là sự nịnh hót trước mặt để bêu riếu nhau, làm hại nhau sau lưng. Anxextơ vốn là một người yêu đời, thiết tha với con người, tin tưởng vào sự cải tạo của con người, nhưng xã hội đã giết chết ở anh những mầm mống tốt đẹp ấy. Anh là “một tâm hồn hiếm có, một tâm hồn cao quý và dũng cảm” (lời Êliăng, một nhân vật trong vở kịch). Xã hội phong kiến thối nát không thể dung thứ hạng người khảng khái ấy. *Kẻ ghét đời* mô tả quá trình tan vỡ của lý tưởng tự do, ngọn lửa yêu đời dần dần bị dập tắt; cuối cùng Anxextơ chỉ còn một con đường là “căm ghét toàn thể xã hội, toàn thể loài người” và trốn ra một nơi hẻo lánh để mong sống một cuộc đời trong sạch. Môlie đã nhận thấy rõ rằng không thể hoà hoãn với trật tự xã hội hiện tại, với bọn thống trị bất lương, Anxextơ đơn độc chiến đấu, đó là nguồn gốc tấn bi kịch trong lòng Anxextơ.

Vở hài kịch triết lý này của Môlie cũng như nhiều hài kịch lớn khác của ông mang nhiều yếu tố bi kịch, tiếng cười ở đây pha lẫn vị chua chát; mỗi thất bại của Anxextơ là một lời tố cáo đáng cay xã hội chuyên chế đương thời.

Sau vở hài kịch *Kẻ ghét đời*, sáng tác của Molière bước vào một giai đoạn mới. Một phần lớn các tác phẩm của ông chế giễu những người tư sản, đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu nhất, hủ bại nhất, những kẻ muốn quí tộc hoá. - Trước đây, ông đã phê phán giai cấp tư sản trong một số vở kịch kể trên - Ngoài ra, ông tiếp tục công kích một số tàn tích của triết học kinh viện cổ hủ, một cản trở của khoa học, của sự tiến bộ lúc bấy giờ, nhất là bọn thầy thuốc gàn dở cố bám lấy những giáo điều đã lỗi thời. Một điều cần chú ý nữa, là trong giai đoạn sáng tác cuối cùng này, các nhân vật xuất thân từ quần chúng chiếm một địa vị quan trọng hơn trong những hài kịch trước đây.

Năm 1666, Molière cho diễn vở *Người thầy thuốc bất đắc dĩ*, một vở *phacxơ* (kịch hề) ba hồi, do một vở ông đã cho diễn thời kỳ biểu diễn ở các tỉnh nhỏ. Nhân vật Xganaren lại xuất hiện trên sân khấu và làm cho mọi người cười lăn cười bò. Mactin vì oán ghét chồng là Xganaren hay đánh đập mình, liền báo cho Giêrôngtơ đang đi tìm thầy thuốc chữa cho con gái hoá câm, biết Xganaren là một bậc danh y giấu tài. Thế là Xganaren, trước gậy của hai người đầy tớ của Giêrôngtơ, phải khoác áo dài và đội mũ nhọn của thầy thuốc, để đi

chữa bệnh cho cô con gái giả câm, vì không lấy được người yêu. Đó là một hài kịch châm biếm thứ y học lạc hậu, tối tăm thời Trung cổ.

Năm 1668, *Amphitriông*, một vở kịch viết bằng thơ tự do, được diễn lần đầu tiên; cũng năm ấy, vở hài kịch *Giorgio Đãngdanh* được biểu diễn trước ba nghìn khán giả, một số lượng phi thường ở thế kỷ XVII. Molière viết về vở kịch này như sau: “Đề tài là một người nông dân đã lấy con gái một người quý tộc làm vợ và trong suốt vở hài kịch, bị trừng phạt vì dục vọng xấu xa của mình”. Ông công kích những kẻ còn mê muội với cái bả quý tộc mà tự phá huỷ hạnh phúc của mình. Hai tháng sau, vở *Lão hà tiện* ra đời; nhà văn chế giễu Acpagông, một kẻ điển hình của giai cấp tư sản thời kỳ tích lũy nguyên thủy, ích kỷ và tàn ác.

Trong vở *Trường giả học làm sang* (1670), Molière tiếp tục lên án những tội ác của giai cấp tư sản mê muội, đã dùng thủ đoạn gian ác để làm giàu. Mũi dùi chủ yếu của ông là công kích những kẻ muốn quay trở lại xã hội phong kiến quý tộc đã mục nát; qua nhân vật Juôđanh, Molière tố cáo một nền “văn minh” đã sa đoạ, không còn chút sinh lực.

Một tác phẩm cần đặc biệt chú ý trong giai đoạn này là vở *Những bà thông thái*, diễn lần đầu năm 1672, một vở hài kịch lớn năm hồi bằng thơ; vở này đã được nhà văn bắt đầu viết trước đó bốn năm. Một lần nữa, ông công kích lề lối sống khoa trương, giả tạo, xa rời thực tế. Trong *Những bà cầu kỳ rởm*, ông đã chế giễu những kẻ say sưa với những câu thơ hoa tình trống rỗng, những tiểu thuyết công thức, gàn dở; ở đây, ông châm biếm cái thứ “triết học” u mê và cái thứ “khoa học” hình thức bịp đời của thế giới Trung cổ. Thay thế cho các cô Catôt và Madolông hời hợt, học đòi làm quý tộc, là những bà Phtiamanhtơ, Bêlido và Acmăngđơ, “những bà thông thái”, rởm đời, kiêu ngạo. Môlie làm sống lại trên một phạm vi rộng lớn hơn, những nhân vật gàn dở ông đã đưa lên sân khấu trước đây mười ba năm.

Tác phẩm cuối cùng của Môlie là *Người bệnh tưởng* (1673). Đây là lời công kích cuối cùng triết học kinh viện của Môlie. Ông mang lên sân khấu làm trò hề một bọn cổ hủ, bọn thầy thuốc đại diện cho cái thứ khoa học giáo điều ngu dốt, sẵn sàng phản ứng lại sự tiến bộ. Tác phẩm này là một lời ca ngợi nồng nhiệt khoa học chân chính, đồng thời nó công kích những thói giả nhân giả nghĩa, lừa

bịp, ích kỷ của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Những buổi diễn đầu tiên *Người bệnh tưởng* được hoan nghênh nhiệt liệt chưa từng thấy. Nhưng đó cũng là những lần cuối cùng nhân dân Pari tiễn biệt nhà văn vĩ đại của mình.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của nhân loại. Ông đã dùng tiếng cười làm một vũ khí chống lại tất cả những cái gì đã lỗi thời mà còn cố bám lấy xã hội, ngăn cản cuộc sống mới phát triển. Cái cười của Môlie là cái cười thẳng thắn, khoẻ mạnh, yêu đời và mang một nội dung tiến bộ.

Cũng như các nhà văn cổ điển khác, Môlie quan niệm văn học có mục đích giáo dục con người. Bi kịch của Cornây là “trường học của những tâm hồn cao thượng”, ngụ ngôn của La Fôngten có tính giáo huấn rõ rệt. Hài kịch của Môlie nhằm “sửa chữa phong hoá bằng cái cười” (*Castigat ridendo mores*). Cái cười làm cho mọi người thấy được những cái gàn dở, xấu xa, lạc hậu khiến cho người ta hư hỏng, mù quáng hay tàn ác. Theo các nhà văn cổ điển, tác phẩm văn học có mục đích “mua vui” cho độc giả. Môlie tự đặt cho ông nhiệm vụ “mua vui” cho quần chúng và cung đình. Một vở

hài kịch làm cho quần chúng và cung đình vui thích là đã “đạt được mục đích”. Muốn thế, nhà văn phải “mô tả theo tự nhiên”. Molière viết : “Khi anh vẽ người, anh phải vẽ theo tự nhiên. Mọi người đều muốn rằng bức chân dung của anh giống như thật. Nếu anh không làm cho người xem nhận được ra những con người của thời đại mình, tức là anh chẳng làm cái gì hết”⁽¹⁾. Quan niệm nghệ thuật của Molière tiếp tục triết lý tự nhiên của thế kỷ XVI. Ông chủ trương rằng nhà văn có thể lấy đề tài ở bất kỳ nguồn gốc nào, miễn là đề tài ấy phong phú. Ông đã vay mượn đề tài các vở hài kịch của ông trong văn học cổ đại Hy-lạp, La-mã, ở văn học Phục hưng nước Ý, Tây Ban Nha, ở văn học dân gian Pháp. Nguồn đề tài lớn nhất, phong phú nhất của ông chính là cuộc sống của xã hội Pháp thế kỷ XVII, trong cung đình, nơi thành thị. Cuộc sống của Molière ở khắp nước Pháp, đã cung cấp cho ông những nguyên liệu sinh động nhất để ông xây dựng sự nghiệp văn học. Ông đã trình bày trên sân khấu những con người của thời đại chỉ trừ nhà vua, còn tất cả các hạng người, từ những kẻ quý tộc đến các người tư sản, từ bác nông dân đến cô

(1) Trong vở *Phê bình “Trường học làm vợ”*, lớp VI.

gái ở... đều được Môlie điều động lên sân khấu với tâm tư, tình cảm, cử chỉ, lời ăn tiếng nói của họ.

Môlie đứng ở hàng ngũ nhân dân và hàng ngũ những người tư sản tiến tiến để nhận xét, phân tích xã hội Pháp thế kỷ XVII. Trong hầu hết tác phẩm của ông, ông chia mũi dùi chủ yếu vào bọn quý tộc độc ác, uơu hèn, vào chế độ phong kiến hủ bại. Ngay trong một số tác phẩm chế giễu bọn tư sản giàu có, ông cũng nhằm công kích phong tục, tập quán của chế độ quý tộc lúc ấy. Ông đả kích khá mạnh vào những người tư sản thủ cựu, mê muội, muốn đi vào con đường quý tộc hoá. Ông tỏ lòng tin tưởng vào con người bình dân, có lương tri. Mỗi khi những vai như Đôrin (trong *Tactuyt*) Nicôn (trong *Trường giả học làm sang*) hay Toanet (trong *Người bệnh tưởng*) xuất hiện trên sân khấu, người xem thấy tin tưởng vào sự thắng lợi của lẽ phải và gây những tiếng cười lành mạnh.

Dựa trên lương tri của nhân dân và của tầng lớp tư sản tiến bộ nhất lúc bấy giờ, dựa trên triết lý tự nhiên, Môlie chống đối kịch liệt, không hoà hoãn với tất cả những cái giả tạo, phản tự nhiên, gàn dở, hủ bại. Bọn người muốn kéo lùi lịch sử trở lại cái quá khứ đen tối, đầy rẫy áp bức và đè nén

thời Trung cổ, đó là bọn phong kiến quý tộc. Trong hài kịch của Môlie, ta thấy cả một thế giới lúc nhúc những bóng ma ấy, từ tên đại quý tộc mất hết nhân phẩm như Đông Juăng đến những vai vế hách dịch, ngông cuồng như Ôrôngtơ (trong *Kẻ ghét đời*), từ những mục già trơ trẽn, đến những bóng dáng thiếu não, như Đôrimen (trong *Trường giả học làm sang*). Môlie đã chỉ rõ, bằng những hình tượng muôn nghìn màu sắc ấy, chế độ quý tộc đang trên bước đường suy vong là kẻ thù chính của các lực lượng xã hội tiến bộ lúc bấy giờ.

Môlie đã công kích toàn bộ xã hội quý tộc. Ông tố cáo lối sống giả dối, cầu kỳ, bịp bợm và ngu dốt của nó. Trong một số vở kịch, như *Những bà cầu kỳ rởm*, *Những bà thông thái*... ông đánh một đòn quyết liệt vào ngôn ngữ, tình cảm, học thức... tức là vào cái nền văn minh phong kiến già cỗi, bạc nhược đã trở thành một trở ngại lớn trên con đường của lịch sử. Môlie coi tự nhiên là khuôn vàng thước ngọc để đo lường mọi giá trị. Ông đấu tranh cho cuộc sống tự nhiên thoải mái, cho tình cảm chân thật, cho chân lý và tự do. Ông công kích nghệ thuật rỗng tuếch của văn học quý tộc, với thứ ngôn ngữ kỳ quái, với lối sống yêu đương

“platônich” giả tạo. Ông đã để cho Anxextơ hết lời mạt sát bài thơ nhạt nhẽo, trống rỗng của Ôrôngtơ và ca ngợi một bài dân ca đầy cảm xúc chân thành. Môlie đã góp phần đánh đổ những hoạt động của bọn quý tộc đang cố gắng giành vai trò lãnh đạo văn học, sau khi cuộc khởi loạn của chúng bị đánh bại vào giữa thế kỷ XVII.

Tôn giáo là lực lượng phản động nhất lúc bấy giờ. Môlie đã tố cáo những sự thật về Nhà Thờ trong nhiều tác phẩm. Mười điều “cách ngôn” mà Acnônfơ bắt Anhetx học thuộc để hồng bắt nạt phải nhắm mắt sống cuộc đời nô lệ, chính là rút ra từ quyển *Răn dạy Ôlanhpya* của Thánh Grêgoarơ. Tactuyp dùng thế lực siêu hình để cướp đoạt Marian, quyển rũ Enmia, chiếm của cải của Orgông và làm cho con người trở thành mê muội, độc ác.

Chế độ quân chủ thế kỷ XVII là một chế độ độc đoán, một công cụ đàn áp nhân dân, tác phẩm của Môlie cũng đôi khi tố cáo những tội ác của nó. Toàn bộ đời sống ăn bám, thối nát ở cung đình đã được mô tả trong nhiều vở hài kịch, tập trung nhất trong vở *Kẻ ghét đời*. Hằn thù nhau, siểm nịnh kẻ có quyền thế, tâm hồn mục ruỗng, đấy là sự thật

của xã hội thượng lưu thế kỷ XVII mà Molière đã phản ánh trong sáng tác của ông.

Nhiều tác phẩm của ông viết vào thời kỳ cuối cùng, tức là từ 1667, đưa lên sân khấu những người đại diện cho tầng lớp tư sản lạc hậu, đang nhấp nhóm trở thành quý tộc. Chính sách của các nhà vua Pháp từ cuối thế kỷ XVI, nhất là dưới thời Lu-y XIV, đã tạo nên một tầng lớp quý tộc mới, “quý tộc áo dài”. Molière đã công kích họ không thương xót. Đây là Giơrgiơ Đăngđanh đã đại dột bỏ tiền ra mua một cô vợ quý phái để suốt đời phải quy lụy kẻ đã lường gạt mình, đây là lão Giuôcđanh, vì quá khinh rẻ cái “lý lịch” tư sản của mình, và muốn được kết thân với bọn vương tôn công tử, nên đã bị bòn mót của cải và trở thành một cái quái thai, múa may quay cuồng trên cái lò-xo quý tộc. Và đằng sau những nhân vật tư sản ấy, là cái “phông” xã hội phong kiến ồm ồm, héo hắt, một xã hội đã mốc meo, chỉ chờ năm tháng để sụp đổ.

Trong một số tác phẩm xuất sắc, như *Trường học làm vợ*, *Lão hà tiện*, *Người bệnh tưởng*, Molière trực tiếp đả kích quan hệ tư sản vô nhân đạo. ở đây cái động cơ quý tộc nhường chỗ cho chủ nghĩa

cá nhân tư sản ích kỷ. Chính những người tư sản Acnônfo, Acpagông, Acgăng đã gây ra biết bao lo âu, sợ hãi cho gia đình, vợ con. Họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, đến đồng tiền và thể xác họ. Môlie một phần nào đã vạch ra được thế lực đen tối của đồng tiền, lên án sự tích lũy tư bản chủ nghĩa.

Tiếp tục chủ nghĩa nhân văn thời đại Phục hưng, các nhà văn cổ điển đã tỏ nhiều thiện cảm với những người xuất thân từ quần chúng lao động. La Fôngten thông cảm sâu sắc với sự nghèo khổ, tâm hồn trong sạch và ý chí tự do của người khốn cùng trong xã hội. Những bài ngụ ngôn *Con sư tử và con chuột*, *Thần chết và bác tiểu phu*, *Người nông dân trên bờ sông Danuyp* là những bài thơ trữ tình, hay những bản anh hùng ca nho nhỏ ca ngợi tâm hồn, khí tiết người nông dân. Trong nhiều tác phẩm, Môlie đã nêu cao vai trò của những người bình dân, đặc biệt là của những cô gái ở. Họ là những con người thẳng thắn, yêu đời, có lương tri; họ mang đến cho sân khấu những tiếng cười giòn giã, những nét vui tươi hồn nhiên. Họ là những người có mưu cơ; lắm khi, nhờ họ mà những sự thật đen tối được phơi bày, những mâu thuẫn gia đình được giải quyết. Họ sống “tự

nhiên”, sống theo bản năng lành mạnh, thù địch với tất cả những cái giả dối, gò ép, máy móc. Chỉ một cái gạt tay của Nicôn cũng đủ làm cho những lý thuyết về “nghệ võ” của lão Giuốcđanh sụp đổ; chỉ một mưu mẹo nhỏ con của Toanet cũng đủ làm cho Aegăng tỉnh ngộ. Những người bình dân ấy có một tâm hồn vững chãi; họ bảo vệ quyền lợi chính đáng của những nam nữ thanh niên vừa đôi phải lứa. Họ đóng vai những bà mẹ hiền trong gia đình. Mỗi khi sân khấu đang tối sầm lại vì những hành động gàn dở, ương ngạnh của một ông bố hay của một bà mẹ, thì họ lại xuất hiện, chuyển tình hướng bị đát trở thành hoàn cảnh vui nhộn. Họ là một nguồn sinh lực dồi dào, luôn luôn làm cho sân khấu sáng bừng và vang rộn tiếng cười. Là một nhà văn yêu đời, luôn luôn ca ngợi cuộc sống hồn nhiên, tươi vui, Molière còn là nhà thơ của tình yêu, của tuổi trẻ. Hầu hết các vở kịch của ông xây dựng trên vấn đề tình yêu; tình yêu là sức sống mạnh khoẻ của toàn bộ sáng tác của ông. Có những mối tình thơ ngây, có những mối tình nồng thắm, có những mối tình đắm say; tình yêu đã nâng cao những nam nữ thanh niên lên trên những rác rưởi của xã hội. Vở kịch *Kẻ ghét đời* có những âm điệu trữ tình nồng nàn.

Yêu cuộc đời, yêu con người, Môlie bao giờ cũng đấu tranh cho sự thật và cho cuộc sống. Chính lòng thiết tha với sự thật và cuộc sống ấy đã làm cho hài kịch của ông đến nay, ba trăm năm đã qua, vẫn còn đầy đủ sức hấp dẫn như xưa, và rất gần gũi quần chúng. “Cùng với La Fôngten, Môlie là nhà văn bình dân nhất”⁽¹⁾ trong lịch sử văn học Pháp. “Nghệ thuật làm vui công chúng” trong tay nhà hài kịch vĩ đại ấy đã trở thành một nghệ thuật trào phúng xã hội, với nhiều màu sắc và cung bậc khác nhau.

Môlie dùng mọi hình thức hài hước để gây cười. Cái cười ở đây mang tính chất xã hội và triết lý. Mác nói rằng hài kịch là “giai đoạn tốt cùng của một hình thái đã lỗi thời của lịch sử thế giới”... “Như thế là để cho nhân loại vui vẻ mà ly khai quá khứ của mình”⁽²⁾. Cái cười là vũ khí của kẻ mạnh, của xã hội đang lên dùng để chôn vùi xã hội già cỗi, mà tàn dư còn để lại hình bóng lối bịch, lạc lõng trong xã hội mới. Thế kỷ XVII là thế kỷ của

(1) Yves Sandre, trong bài *Môlière, source de Molière*: tạp chí *Europe*, số tháng năm, tháng sáu - 1961, trang 103.

(2) Các Mác, *Lời nói đầu của “Phê phán triết học pháp luật của Hêghen”* Sự thật xuất bản, Hà Nội - 1962; trang 12.

những lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện; giai cấp phong kiến đã trở thành một chướng ngại to lớn cho sự phát triển của xã hội. Môlie dùng tiếng cười để tiễn nó xuống mồ; ông đã đưa bọn quý tộc lên sân khấu để châm biếm, biến nó thành một hình tượng quái gở để cho mọi người chế giễu, khinh bỉ.

Sự nghiệp sáng tác của Môlie là một quá trình tiến triển của nghệ thuật xây dựng hài kịch. Nhìn chung, cái cười của Môlie có đủ cung bậc, từ cái cười nhẹ nhàng, đến cái cười thẳng thắn hay cái cười chua xót. Phần lớn hài kịch của Sêxpia gây cho người đọc hay người xem nụ cười nhẹ nhàng, thơ mộng. Có thể nói kịch của Môlie đã tiến từ những vở nhỏ, gọi là “phacxo” đến hài kịch lớn, - hài kịch phong tục và hài kịch tính cách. Trong sự nghiệp của ông, “phacxo” chiếm một địa vị quan trọng. “Phacxo” tình bày trên sân khấu những cảnh đám đá, loạn đá, những sự lảm lẩn, râu ông nọ cắm cằm bà kia, những cử chỉ hành động máy móc, những cuộc gặp gỡ bất ngờ, những sự hiểu lầm, những từ ngữ lủng lơ lảm nhảm, những động tác dờ dẩn, những bộ quần áo lố bịch, cả những bộ mặt ngây ngô đần độn nữa. Đó là cảnh lão Juốcđanh (trong *Trường giả học làm sang*) đã nằm

mười tuổi đầu còn há hốc miệng mà hô: “Ô, I, Ô, I”, cảnh các thầy nhạc, thầy vũ, thầy triết nện nhau túi bụi, hay là cảnh lão hà tiện xót thương cho cái của “máu thịt” của lão ta. *Những bà cầu kỳ rởm* là “phácxơ” có một hồi, trình bày nhiều cảnh trò hề như cảnh mấy cậu đầy tớ mặc giả quý tộc, miệng nói xoén xoét những câu văn cầu kỳ đặc quý tộc, hay cảnh các cậu nếm những cái gậy của hai ông chủ. Càng về sau, kịch của Môlie càng mang tính châm biếm sâu sắc, tiếng cười ở đây có ý nghĩa xã hội và hài kịch của ông mang một nội dung tâm lý thâm trầm. Môlie đã tạo nên nhiều cảnh cười dở mếu dở. Không mấy vở hài kịch lớn của ông, như *Trường học làm vợ*, *Tactuyp*, *Lão hà tiện*, *Người bệnh tưởng...* không chứa đựng tính bi kịch, - những bi kịch gia đình, hay trong lòng nhân vật. Nhà thơ Anfrêđơ Muixtê đã thấy rằng hài kịch của Môlie “buồn bã và thâm trầm, đến phải khóc sau khi đã cười”. Nhận định của nhà thơ lãng mạn Muixtê không phải hoàn toàn vô lý. Buổi tối hôm ấy, La Cômêđi Frăngxedơ ⁽¹⁾ diễn vở *Kẻ ghét đời* của Môlie, khán giả vắng ngắt; Muixtê lấy làm bất bình và mong ước Môlie trở lại luôn luôn trên sân

(1) La Comédie française, một nhà hát lớn ở Pari, Kịch viện nước Pháp.

khẩu. Tuy mấy câu thơ nổi tiếng của Muxtxê có thể gây một sự hiểu lầm về tính chất cơ bản của kịch Môlie - hài kịch thực sự, vui tươi khỏe khoắn - nhưng cũng phải thấy rằng nhiều khi hài kịch của ông đi bên miệng hố của bi kịch. Cuộc cãi lộn của hai bố con Acpagông để tranh nhau người yêu, thái độ trắng trợn của Bêlin khi tưởng chồng đã chết, cái “bài điệu văn” khủng khiếp của mẹ, cuộc chia tay của Anxextơ với Xêlimen, cảnh ông bố cho vay nặng lãi gặp gỡ kẻ đi vay phá gia chi tử chính là con trai mình, bấy nhiêu cảnh là bấy nhiêu vấn đề làm cho bất cứ ai có lương tri đều phải suy nghĩ và đau xót. Những tiếng cười qua nước mắt ấy không ít trong sáng tác của Môlie. Chính những lúc sân khấu sắp sửa trở nên nặng nề ngạt thở, là lúc xuất hiện những yếu tố “phacxơ”; và nhiều khi hai yếu tố “phacxơ” và hài kịch không tách rời nhau. Ngay những vở được coi là “phacxơ thuần túy”, như *Những bà cầu kỳ rơm* hay *Những ngón lừa bịp của Xcapanh* cũng mang ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cảnh Orgông chui xuống gầm bàn để nghe đức tử bi tán tỉnh vợ mình và nặng nề đòi cho kỳ được cái “ân huệ cụ thể”, hoặc là cảnh anh chàng Acgăng nằm thẳng cánh để nghe bà vợ hiển tấu lên cái bài điệu văn thảm khóc... đã biểu hiện tài năng

của Môlie sử dụng “phacxo” và tình huống bi đát để gây những tiếng cười vừa thâm trầm vừa giòn giã. Những tấn bi kịch đầy rẫy trong xã hội Pháp thế kỷ XVII, được nhà văn lôi ra ánh sáng, dưới hình thức hài kịch, thấm nhuần tinh thần lạc quan và lòng tin tưởng vào sự tất thắng của lẽ phải, của chân lý. Môlie còn sử dụng nhiều hình thức khác nhau, hài kịch - ba-lê, hài kịch âm nhạc, hài kịch ca múa, và ở loại nào, ông cũng tỏ rõ một tài năng vững chắc.

“Môlie là một sản phẩm của sự vĩnh cửu”⁽¹⁾; hài kịch của ông cho đến nay ở Pháp vẫn được diễn nhiều hơn bất cứ tác phẩm cổ điển nào khác, nhất là hai vở *Tactuyt* và *Lão hà tiện*. Nó vẫn có sức sống mạnh mẽ. Môlie đã sử dụng thứ ngôn ngữ sinh động, cụ thể, đến nay vẫn còn sức hấp dẫn và tất cả mọi người đều hiểu được, tuy rằng từ đó đến nay, ba thế kỷ đã qua. Ông đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng ngôn ngữ dân tộc Pháp hiện đại. Thế kỷ XVII, Boalô có trách ông sử dụng ngôn ngữ “quá gần quần chúng”; La Bruyere muốn ông “tránh dùng tiếng lóng, tiếng

(1) Jean de Beer, trong bài *Chủ nghĩa hiện thực của Moliere*, tạp chí *Europe* số tháng năm, tháng sáu - 1961.

khó hiểu và viết trong sạch”; ít lâu sau, Fênlông thấy ông “suy nghĩ giỏi nhưng nói tồi”. Sự thật, Môlie đã nắm vững hơn ai hết nghệ thuật viết kịch, nhất là viết hài kịch. Ông đã để cho mỗi nhân vật của ông nói thứ ngôn ngữ của riêng mình, thứ ngôn ngữ của tầng lớp mình: cậu kỳ, hoa hoè hoa sói như “những bà thông thái”, giản dị chắc nịch như lời ăn tiếng nói của bà Giuôđanh, quê mùa, cụ thể, nhiều hình ảnh, có khi pha cả tiếng lóng hay tiếng địa phương như các cô sen, cậu nhỏ. Chính đó là một trong những khía cạnh của “chủ nghĩa hiện thực” của Môlie, mà Jăngđơ Ber đã nói. Trong tay ông, ngôn ngữ trở thành một công cụ mềm dẻo để xây dựng các kiểu người điển hình của xã hội Pháp hồi thế kỷ XVII.

Môlie là một nghệ sĩ chân chính đã có công lao xây dựng nền hài kịch dân tộc Pháp. Sau này, nhiều nhà viết kịch Pháp thuộc các khuynh hướng văn học khác nhau, như Lơxagơ, Bômacse, Muixtê... đã chịu ảnh hưởng của ông khá sâu sắc. ở Việt Nam, cách đây trên bốn chục năm, một số hài kịch của Môlie đã được dịch ra tiếng Việt và được diễn ở sân khấu Hà Nội. *Đông dương tạp chí* từ năm 1914 đến 1917, đã đăng bản phỏng dịch các

vở *Trường giả học làm sang* (lấy tên là *Người phú hộ tập làng sang*, sau đổi là *Trường giả học làm sang*), *Tactuyp* (lấy tên là *Giả đạo đức*), *Lão hà tiện* (lấy tên *Người biển lận*), *Người bệnh tưởng* (lấy tên là *bệnh tưởng*). Vở diễn đầu tiên là vở *Người bệnh tưởng*. Sau đó ít lâu, kịch nói Việt Nam ra đời; những vở kịch nói đầu tiên của ta, phần lớn là hài kịch, chịu ảnh hưởng của hài kịch Môlie. Rõ ràng Môlie đã in hình bóng trên sân khấu kịch Việt Nam những buổi đầu.

Văn học cổ điển, và cả hài kịch của Môlie chú trọng phân tích tâm lý con người mà coi nhẹ hành động kịch, chú trọng mô tả những xung đột đầy kịch tính trong lòng nhân vật mà coi nhẹ những biến diễn của hoàn cảnh bên ngoài, - do ảnh hưởng của triết học duy lý. Hành động kịch của Môlie thường được cấu tạo trên một sơ đồ đơn điệu, ít biến đổi sinh động, mạnh mẽ như hài kịch của Sécxpia. Môlie xây dựng những tính cách một đôi khi đi đến trừu tượng hoá thực tế; điều đó có tác hại đến sự thể hiện những mâu thuẫn xã hội. Phần nhiều những nhân vật tư sản, như Orgông, Acgăng hay Acnônơ... ở phần kết thúc vở kịch “tĩnh ngộ” một cách quá dễ dàng. Mâu thuẫn gay

gắt trong vở *Tactuyp* được giải quyết bằng sự can thiệp của nhà vua anh minh và sáng suốt. Quả thật, ngay ở những tác phẩm xuất sắc nhất của Môlie, lòng căm thù chỉ âm ỉ cháy, mà chưa bốc lên thành những ngọn lửa. Khi sân khấu buông màn xuống, cái xã hội mà Môlie trình bày, sau những cơn biến động, trở lại yên tĩnh; gia đình lại yên vui, các cặp tình nhân lại yêu nhau; cuộc sống không tiến lên với một chất lượng mới.

Văn học cổ điển, với Cornây, Raxin, Môlie, La Fôngten, đã xây dựng chủ nghĩa hiện thực tâm lý và đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Pháp. Nó tiếp tục truyền thống đấu tranh chống cường quyền, chuẩn bị địa hạt hoạt động cho các nhà văn thế kỷ XVIII và báo hiệu chủ nghĩa hiện thực phê phán sẽ ra đời vào nửa đầu thế kỷ XIX, với ngọn cờ vinh quang của Stăngđan, Bandắc.

Môlie là một trong những nhà viết hài kịch lớn nhất của thế giới. Tác phẩm của ông khá quen thuộc với nhân dân các nước. Hiện nay, ở Pháp, ở Đức, ở Liên Xô v.v... người ta vẫn thường diễn những vở kịch danh tiếng của ông và những buổi diễn ấy được hoan nghênh nhiệt liệt. Tư tưởng và

nghệ thuật của Môlie đến nay vẫn còn là những bài học lớn cho mọi người.

Ở Việt Nam, cách đây khoảng bốn mươi năm, đã có bốn năm vở được “diễn ra quốc âm”; những vở ấy không hẳn là những bản dịch nguyên bản của Môlie, mà là những bản phỏng dịch với ý định của người dịch là áp dụng những vở kịch ấy vào xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Hiện nay, do nhu cầu của một số trường Đại học, của một số lớp bổ túc văn hoá, của sân khấu Việt Nam và của xã hội, chúng tôi thấy cần thiết phải dịch một số hài kịch của Môlie để đáp ứng những nhu cầu trên. Các bạn học sinh, sinh viên, giáo viên, các bạn làm công tác nghệ thuật sân khấu, các bạn quan tâm đến vấn đề kịch nói, chắc chắn sẽ thấy ở Môlie những bài học quý báu.

Dịch một nhà văn lớn như Môlie, lại là một nhà viết hài kịch - là một công tác khó khăn. Chúng tôi nhằm mục đích chủ yếu là dịch sao cho đúng với nguyên văn của tác giả, cố gắng tôn trọng nguyên văn đến mức tối đa, để giới thiệu những kiến thức cần thiết với những bạn tìm hiểu hài kịch của Môlie. Nhân vật của Môlie rất sống động; mỗi lớp người nói thứ ngôn ngữ riêng của họ. Có

nhiều cảnh nổi tiếng của ông gây cho người đọc, người xem những ấn tượng sâu sắc, không thể quên được. Nhiều tiếng Môlie dùng gây những tiếng cười rất tự nhiên và chứa đựng những ý nghĩa sâu xa. Nhiều câu nói của nhân vật trong tác phẩm của ông trở thành ngôn ngữ trong ngôn ngữ Pháp. Chúng tôi đã cố gắng lột tả một phần nghệ thuật viết hài kịch của tác giả, cố gắng dịch sát nguyên văn, mong giữ được một phần nào tính độc đáo của nhà văn cổ điển Pháp. Nhiều nhân vật quý tộc của ông nói năng cầu kỳ, dùng những danh từ lố lăng, lời văn trêu tượng, khó hiểu trong câu chuyện - điều mà Môlie muốn phê phán -, chúng tôi cố sức dịch cho sát, để giữ lại không khí của xã hội cung đình thế kỷ XVII ở Pháp. Tất nhiên, muốn dịch được trung thành Môlie, phải có kinh nghiệm sân khấu, phải am hiểu nghệ thuật biểu diễn hài kịch, phải đã được xem những cuộc biểu diễn của các nghệ sĩ danh tiếng chuyên đóng kịch của Môlie. Về những điểm này, chúng tôi còn nhiều thiếu sót.

Trong sự nghiệp sáng tác của Môlie, gồm gần bốn chục vở hài kịch, chúng tôi chỉ lựa chọn một số vở nổi tiếng nhất của ông: *Táctuyp*, *Đông*

Juǎng, Kẻ ghét đời , Lão hà tiện, Trưởng giả học làm sang, Người bệnh tưởng Những vở này nằm trong hai giai đoạn sáng tác cuối cùng của ông. Chúng tôi mong rằng những vở danh tiếng khác của ông sẽ lần lượt được dịch ra tiếng Việt để các bạn đọc được biết sâu sắc thêm về nghệ thuật hài kịch và quá trình sáng tác của ông.

Đỗ Đức Hiểu

CHÚ DẪN NGƯỜI BỆNH TƯỚNG

Người bệnh tướng diễn ngày đầu tiên ngày 10 tháng hai, 1673. Vở này có lẽ viết ra để “ca ngợi và giải trí đức vua” như Môlie đã ghi trong lời nói đầu vở kịch. Cũng như vở *Tư sản quý tộc*, *Người bệnh tướng*, (hài kịch pha nhạc và vũ), trình bày nhiều cảnh nhảy múa, ca nhạc nhộn nhịp, ở đây nam nữ mục đồng ca ngợi chiến thắng của nhà vua, một cảnh vũ ba-lê, và sau mỗi hồi một màn phụ, Pôlisinen trình bày một cảnh nhạc hoạt kê, hoặc cảnh vũ cho những nam nữ diễn viên (Ai-cập) đến để mua vui cho anh chàng bệnh tướng. Vở hài kịch này còn có nhiều cảnh mua vui như phá, gây những tiếng cười ồn ào, như cảnh các thầy lang băm phán liên chi hồ điệp trên sân khấu, cảnh Toanét cải trang thầy thuốc và chẩn đoán bừa bãi cho người ốm giả. Âm nhạc của những màn phụ trong vở này của Sacpăngchiê, hiện còn lưu trữ tại Thư viện quốc gia Pari. Đây là vở kịch nói nhiều tính chất phác-xơ, đồng thời cũng là một vở kịch có ý nghĩa xã hội to lớn; và đây là vở kịch cuối cùng của

nhà văn hào lỗi lạc nhất của thế kỷ cổ điển và của nền hài kịch Pháp.

Danien Mornê gọi *Người bệnh tưởng* là một “hài kịch triết lý⁽¹⁾”. Đây là vở hài kịch thứ năm Môlie đã kích những người thầy thuốc. Trong một vở phác-xơ, một hồi, diễn năm 1659, ông để cho nhân vật Sganaren, cải trang thầy thuốc, nói với cậu chủ: (cháu xin trả lời cậu rằng cháu sẽ giết người dễ dàng chẳng kém gì một ông thầy thuốc nào trong tỉnh ta) (cảnh 2). Trong vở *Mối tình thầy thuốc* (1665) và trong *Thầy thuốc bất đắc dĩ* (1666), Môlie công kích kịch hết sự ngu dốt, óc bảo thủ, tính tự mãn, huyênh hoang của thầy thuốc. Vở *Ông Đơ Puôcxônhắc* (1669) đưa lên sân khấu hình ảnh những ông thầy thuốc lỗ lã, đàn độn, tham lam.

Người bệnh tưởng là một vở kịch tiêu biểu cho tài năng của Môlie đã biết phối hợp tài tình tiếng cười ồn ào, với một vấn đề xã hội lớn lao, nhiều khi trở thành gay gắt, bi đát. Nó phản ánh một cuộc đấu tranh có quan hệ đến tương lai của khoa học và của các ngành khoa học hồi thế kỷ XVII. Và ở đây cũng như ở những vở hài kịch trước. Môlie đứng ở hàng ngũ những người tiên bộ, bảo vệ thành quả của khoa

(1) Daniel Mornet. Chú dẫn hài kịch *Người bệnh tưởng*, hiệu sách Arthème Fayard, 1947, trang 6.

học chân chính, đã phá kịch liệt những “khoa học” giả tạo dựa trên cơ sở của triết học kinh viện.

Thứ “khoa học” lạc hậu trong vở kịch được biểu hiện qua các nhân vật Ông Diapharuyt, Ông Puyêcôgông, Tômat Diaphoaruyt. Thứ y học mà Môlie chế giễu là một thứ ngôn ngữ tối tăm, khoa trương, rỗng tuếch. Những ông thầy thuốc bảo thủ ấy chỉ biết những giáo điều cũ rích và phản kháng tất cả những cái gì mới mẻ, tiến bộ. Họ bám chắc vào những “Nguyên lý” đã lỗi thời và bảo vệ mù quáng những “lời giáo huấn” được nhồi nhét từ bao đời nay. Ông Diaphoaruyt xuýt xoa, nắc nỏm thán phục cậu con vì gã “không bao giờ muốn hiểu và muốn nghe những lý lẽ, những cái gọi là phát minh của thời đại chúng ta về sự lưu thông của máu và những ý kiến cùng một đồng một cốt” (hồi II, lớp 5). Vấn đề lưu thông của máu là một vấn đề lớn và tiêu biểu của khoa học thế kỷ thứ XVII - phát minh vĩ đại của nhà khoa học Hác-vây, Đêc-tơ và những nhà khoa học tiến bộ khác đều công nhận phát minh của Hác-vây-Gaxăng-đi cũng như Đê-các-lơ luôn luôn lên án triết học kinh viện - học thuyết của Nhà Thờ trung cổ đã dùng để kìm hãm mọi người trong ngu dốt (triết học thực nghiệm) đang giương lá cờ chiến thắng ở khắp nơi với những tên

tuổi như Paxcan, Pêchkê, Ruhô. Tất nhiên, lực lượng tiến bộ ấy vấp phải những trở ngại lớn là Nhà thờ cùng những kẻ tay sai của nó, những tư tưởng bảo thủ, lạc hậu. Tác phẩm của Đêcactơ bị cấm, các nhà bác học bị nhà thờ kết tội là đã dám vượt qua triết học của Aristôtrơ.

Bằng vở hài kịch *Người bệnh tưởng*, Môlie lên án triết học kinh viện, cũng như ông đã lên án tất cả mọi hình thức của thứ “văn minh” Trung cổ còn tồn tại lúc bấy giờ. Ông ca ngợi “triết lý tự nhiên”. Ông đề cho nhân vật Bêrandơ nói với Acgăng như sau: “Tự nhiên, khi ta để nó tự hoạt động, sẽ nhẹ nhàng tự gỡ ra khỏi sự rối rắm mà nó đã rơi vào”. Tự nhiên đã giúp cho Anhetx, trong vở *Trường học làm vợ* thoát khỏi nanh vuốt của Acnônơ; tự nhiên đã mang lại hạnh phúc cho Hăngriet và trả thù những lễ thói giả tạo, lối lăng của Philamanhtơ, của Bêlido và của Ac măngđơ trong hài kịch *Những bà thông thái*. Môlie đối lập lại với những thứ luân lý khổ hạnh giả dối, ngu muội của Nhà thờ, một thứ triết lý tự nhiên, thoải mái. Tác phẩm của ông là một lời ca ngợi sống chân thật, tự do.

Đến nay *Người bệnh tưởng* vẫn còn giá trị thời sự của nó; nó giáo dục cho mọi người lòng tin tưởng vào khoa học và tiến bộ.

Một giá trị khác không kém quan trọng của vở hài kịch này là nó công kích quan hệ tư bản chủ nghĩa. Ở đây cũng như trong *Trường học làm vợ* hay *Lão hà tiện*, ta không thấy “những động lực quý tộc” làm cho con người trở nên ngu muội tàn ác: chính Acsăng, người tư sản giàu có, đã lợi dụng đồng tiền của hắn để phóng đại cái “bệnh” tưởng tượng của hắn làm cho mọi người chung quanh khổ sở, điêu đứng. Cũng như Acsônfo và Acpagông, hắn ích kỷ một cách tẻ nhạt, hắn chỉ biết có hắn, chỉ săn sóc quyền lợi, sức khỏe của hắn. Hắn sẵn sàng hy sinh cuộc đời của những người khác. Với nhân vật Bêlin, Môlie cũng lên án thế lực của đồng tiền; đồng tiền làm mờ mắt Bêlin, khiến Bêlin đã phải nhắm mắt lấy một lão già ương gàn để mong được hưởng gia tài; cử chỉ của Bêlin khi tưởng chồng chết - móc chìa khóa trong túi người chết để vợ vét của cải - nói lên những sự thật bị đất ở xã hội tư sản. Cũng như trong vở hài kịch lớn khác của Môlie, *Người bệnh tưởng* nhiều khi men trên bờ bi kịch. Đây là một vở “hài kịch phong tục” lớn và cuối cùng của ông. Ở Việt Nam, Nguyễn Văn Vĩnh đã phỏng dịch vở *Người bệnh tưởng*: đó là vở kịch nói diễn lần đầu tiên ở Hà Nội, ngày 25 tháng tư, 1920. Ngày ấy, bọn “quan tây” đã làm rùm beng

để quảng cáo cho buổi diễn. “Nữ Công” (tức Acgăng) và “Nữ bà” (tức Bêlin) xuất hiện, đã xuyên tạc ý nghĩa sâu sắc của hài kịch Molière. Nhưng dù sao, tên tuổi của Molière cũng đã được mọi người biết đến và yêu thích.

Như trong *Lời giới thiệu* đã nói, khi Molière diễn lần thứ tư vở *Người bệnh tưởng* - ông thủ vai Acgăng - ông đã kiệt sức. Hôm ấy là ngày thứ sáu, 17 tháng hai, 1673. Khi diễn cảnh “Lễ nhận chức thầy thuốc”, ông nói đến tiếng Juro thì gần ngất đi. Về nhà, ông nằm trên giường và lên cơn ho; ông thổ ra máu. LaGrangier có ghi lại cái chết của ông như sau: “Ngày hôm nay, sau vở hài kịch, vào lúc 10 giờ tối, ông Molière đã chết ở trong nhà của ông, phố Risolier, sau khi đã đóng vai Người bệnh tưởng...; vì ông cố sức để nhỏ nên đã đứt một mạch máu trong người, và từ khi mạch máu đứt, ông không sống thêm được nửa giờ hay bốn mươi lăm phút”.

Người vợ góa của Molière là Ac măng đơ Bêgia xin chôn chồng ở nghĩa địa nhà chung Xanh - Ôxtasơ, nhưng bị từ chối. Bà phải đến Xanh - Giécmanh cầu khẩn Vua Lui-xi XIV cho phép mai táng chồng. Lúc bấy giờ, Molière mới được chôn cất ở nghĩa địa Xanh - Giôđep, vào lúc đêm tối, không có những nghi lễ tối

thiếu. Các bạn của ông, như Minha, Sape, Boalô.... đưa tang ông đến tận nơi huyệt, tay cầm bó đuốc.

Về sau, một tài liệu của Titongduytiê cho biết chỉ ít lâu sau, có kẻ đã đào xác Mòlie, chuyển sang nơi chôn những kẻ không được làm phép thánh và những kẻ phạm tội. Bọn nhà thờ phản động đã truy nã đến cả xác chết của Mòlie.

Nhà văn dũng cảm nước Pháp, kẻ thù của những lực lượng phản động là người bạn chân thành của nhân loại tiến bộ.

Đỗ Đức Hiểu

NHÂN VẬT

ACGĂNG:	(Argan)	- Người bệnh tưởng
BÊLIN:	(Bélinne)	- Vợ kế của Acgăng
ĂNGGIÊLICH:	(Angélique)	- Con gái Acgăng và người yêu của Clêăng.
LUIDÔNG:	(Louison)	- Con gái nhỏ của Acgăng em gái Ănggiêlich.
BÊRANĐƠ:	(Béralde)	- Em trai Acgăng.
CLÊĂNG:	(Cléalte)	- Người yêu của Ănggiêlich.
ÔNG ĐIAFOARUYT:	(Diafoirut)	- Thầy thuốc.
TÔMAT ĐIAFOARUYT:	(Thomas Diafoirus)	- Con trai Diafoaruyt, yêu Ănggiêlich.
ÔNG PUYÊCGÔNG:	(Purgon)	- Thầy thuốc của Acgăng.
ÔNG FLƠRĂNG:	(Fleurant)	- Pha thuốc.
ÔNG BONNÔFOA:	(Bonnetoy)	- Trưởng khế.
TOANET:	(Toinette)	- Cô ở gái.

Cảnh ở Pari.

LỜI ĐẦU

*Sau những mệt mỏi vinh quang và những chiến công lừng lẫy của Đức vua tôn nghiêm của chúng ta, dĩ nhiên là những kẻ cầm bút phải ra sức hoặc tán dương Người, hoặc mua vui cho Người. Chính vì thế mà có vở kịch này, và lời đầu này là một tiểu luận tán dương Đại đế, mở đầu cho hài kịch **Người bệnh tưởng**; vở kịch này viết ra để Người tiêu khiển, sau bao công việc cao cả.*

MỤC CA NHẠC VÀ VŨ

FLORƠ⁽¹⁾, PĂNG⁽²⁾, CLIMENO, ĐÁP NÊ, TIÊCXIT,
ĐÔRINAT, HAI THẦN ZÊPHIA⁽³⁾, MỘT ĐÁM NAM NỮ
MỤC ĐỒNG.

FLORƠ

*Bỏ đàn cừu đấy hỡi các em,
Hỡi mục đồng, cả nam lẫn nữ,
Đến cả đây, dưới bóng ru êm
Chị báo tin vui, tin mừng rõ.
Cả xóm làng vui sướng thêm lên.
Bỏ đàn cừu đấy, hỡi các em,
Hỡi mục đồng, cả nam lẫn nữ,
Đến cả đây, dưới bóng ru êm.*

(1) Florơ: Nữ thần hoa.

(2) Păng: Mục thần.

(3) Zêphia: Thần gió tây.

CLIMENƠ VÀ ĐÁP NÊ

*Chàng ơi, hãy gác lời tình tứ,
Nữ thần Hoa gọi chúng ta kia.*

TIẾC XIT VÀ ĐÔRILAT

Nhưng hãy nói, cô nàng tàn nhẫn!

TIẾC XIT

Nàng có đoái tới chút tình si.

ĐÔRILAT

Có thương ai ngày đêm thờ thần.

LIMENƠ VÀ ĐÁP NÊ

Nữ thần Hoa gọi chúng ta kia.

TIẾC XIT VÀ ĐÔRILAT

Xin một tiếng, một lời, một chữ.

TIẾC XIT

Biết bao giờ lòng hết sầu bi.

ĐÔRILAT

Đến ngày nào hết niềm đau khổ?

CLIMENO VÀ ĐÁP NÊ

Nữ thần Hoa gọi chúng ta kia.

VŨ KHÚC

*Tất cả đám nam nữ mục đồng vừa múa nhịp nhàng
vừa quay quanh Nữ thần Florơ*

CLIMENO

*Nữ thần, Người báo tin gì vui,
Khiến chúng em hân hoan sung sướng?*

ĐÁP LÊ

*Chúng em đây, lòng dạ bồi hồi.
Muốn biết ngay tin gì quan trọng.*

ĐÔRILAT

Chúng em đây đợi chờ trông ngóng.

TẤT CẢ CÙNG HÁT

Chúng em lòng nóng biết tin vui.

FLORƠ

*Đây, tin này: Yên! Lặng yên đã!
Nguyện ước các em đều được thỏa:*

*Đức vua Lu-i đã hồi loan.
Người về là hạnh phúc hoàn toàn,
Là yêu đương; kinh sợ đã tan
Một tay Người đã dẹp yên thiên hạ(1).
Ôi! Chiến công lừng lẫy, bao la!
Kẻ thù đã hàng phục vua ta.*

TẤT CẢ

*Trời ơi, tin vui biết ngần nào!
Ôi hạnh phúc vĩ đại, lớn lao!
Ôi cười vui, sung sướng biết bao!
Ôi thắng lợi vang trời, dậy đất!
Bao ước mơ đã thành sự thật.
Trời ơi, tin vui biết ngần nào!
Ôi hạnh phúc vĩ đại, lớn lao!*

LẠI CẢNH VŨ KHÚC

Tất cả nam nữ mục đồng ca múa để tỏ nỗi hân hoan

FLORÔ

*Các em ơi, hãy thổi sáo lên
Hãy nổi lên những tiếng diêu huyền.
Còn đề tài nào hơn đề ấy*

*Để hát ca Lu-i vĩ đại.
Hát ca Người đã trăm trận thắng.
Một cánh tay đem lại vinh quang,
Các em hãy đua nhau nhẹ nhàng
Đem trăm điệu nghệ thường chúc tụng*

TẤT CẢ

*Chúng ta đua nhau nhịp nhàng
Đem trăm điệu nghệ thường chúc tụng.*

FLORÔ

*Tình lang ơi, hãy hái
Lấy môn bông hoa đại,
Để tặng ai danh ca
Đệ nhất đã ca ngợi
Được vinh quang chói lọi
Công đức của vua ta.*

CLIMENÔ

Nếu Tiêcxít mà hơn,

ĐÁP NÊ

Nếu Đôrilat thắng,

CLIMENO

Em nguyện sẽ yêu chàng.

ĐÁP NÊ

Em sẽ yêu say đắm.

TIẾC XIT

Ôi thiết tha hy vọng!

ĐÔRILAT

Ôi lời tình du dương!

CẢ HAI

Ôi! đề tài nào đẹp hơn, phần thưởng nào đẹp hơn!

Khiến lòng người nào ước muốn ca vang.

*Những cây vi-ô-lông kéo một điệu nhạc để làm
nức lòng hai chàng mục đồng trong cuộc đua ca. Nữ
thần Florơ thì ngồi dưới một gốc cây lớn ở giữa sân
khấu để làm trọng tài, hai thần Zêphia. Tất cả những
người khác ngồi hai bên sân khấu đóng vai người xem*

TIẾC XIT

*Khi tuyết tan tràn đầy dòng suối,
Bọt trắng phau, sóng sục sôi dữ dội,*

*Thì sức nào chống lại dòng nước trôi.
Và bờ đê, và rừng rú xanh tươi,
Và lâu đài tráng lệ, và thị trấn,
Và vật và người đều phải chung số phận.
Vua Lu-i trên chiến trận vinh quang,
Như thác lũ còn hiền ngang còn nhanh hơn thác lũ.*

VŨ KHÚC

*Nam nữ mục đồng về phía Tiêcxít quây lấy
chàng mà nhảy múa theo một điệu nhạc để tỏ ý
hoan nghênh.*

ĐÔRILAT

*Sét nạt nộ rung trời chuyển đất,
Đánh xé tan mây đen dày đặc
Thieu âm u thành biển than hồng.
Những kẻ gan dạ vào bậc nhất
Đều run sợ, mặt mày thất sắc,
Trước thiên nhiên khủng khiếp hãi hùng.
Nhưng Lu-i dẫn quân xuất trận.
Còn kinh hơn sấm sét muôn phần*

VŨ KHÚC

*Nam nữ mục đồng về phía Đôrilat cùng múa
như trên*

TIÊCXIT

Bao chiến công hoang đường ngợi ca Hy-lạp

CLIMENƠ VÀ ĐÁP NÊ

Đưa tay cho hai chàng

Trong công cuộc cao quý, phi thường.

Có gan dạ, thế là cũng đủ

TIÊCXIT VÀ ĐÔI RLAT

Ôi phần thưởng êm đềm của lòng gan dạ.

FLORƠ VÀ PĂNG

Ai vì người, ắt chẳng uống công

HAI CẶP TÌNH NHÂN

Nào ta gắng sức cho lòng người vui.

FLORƠ VÀ PĂNG

Sung sướng thay, ai vì người tận tụy một đời!

TẤT CẢ

Nào, dưới rừng hoa

Cất cao tiếng sáo.

Véo von hát ca

*Ngày vui này mời ta thiết tha
Cho tiếng vọng nghìn lần nhắc lại:*

“Lu-i vĩ đại

Giữa các ngôi vua”

Hạnh phúc những ai

Được phụng sự người.

VŨ KHÚC

Cuối cùng rất lộng lẫy.

*Các thần Florơ, nam nữ mục đồng, tất cả đều nhảy
chung một điệu múa; sau đó, họ sửa soạn cho vở hài
kịch sắp diễn.*

HỒI I

LỚP I

ACGĂNG

ACGĂNG: - Ngồi một mình trong buồng, có một cái bàn trước mặt, đang xếp những phiếu tính tiền các đơn thuốc, vừa tính tiền Acgăng vừa nói một mình như sau.⁽¹⁾

- Ba với hai là năm, với năm là mười, với mười là hai mươi. Ba với hai là năm. “Với lại hôm hai mươi bốn, một liều thuốc tẩy ruột làm cho nhuận tràng và dịu cơn đau, cốt để ruột Ngài được mềm ra, nhuận nước và giải nhiệt”. Cái bác bào chế Florăng nhà

(1) Lúc mở màn, Acgăng đã kiểm được số tiền thuốc hàng tháng của lão ta.

mình được cái kê đơn thì chữ nghĩa lịch sự lắm. “Ruột ngài, ba mươi xon⁽¹⁾”. Được, nhưng bác Florăng ạ, lịch sự chưa đủ đâu, còn phải biết phải chăng, với lại đừng bóp hấu bóp cổ con bệnh chứ. Một lần thụt mà ba mươi xon! Tôi đã bảo là tôi xin vãi ngài rồi mà. Các đơn trước, ngài chỉ tính có hai mươi xon, thế mà theo ngôn ngữ của các nhà bào chế thì hai mươi xon, tức là chỉ mười xon thôi; đây, mười xon. “Với lại, cùng ngày hôm ấy, một liều lớn thuốc xổ có vị vạ ứng nhiều gấp đôi vị đại hoàng, mật ong ướp hoa và nhiều vị khác, theo như đơn thuốc đã kê, cốt để tống khứ hết hắc, để rửa sạch bụng dưới của Ngài, ba mươi xon”. Xin phép ngài, mười xon. “Với lại, tối hôm ấy, một liều can thuỷ làm cho dễ ngủ, để ngài ngủ được ngon giấc, ba mươi lăm xon”.

(1) Xon tức là xu, một đơn vị tiền, trị giá một phần hai mươi 1livo, trị giá khoảng một frăng trước đây.

Thứ này thì chả dám kêu ca, hôm ấy quả là ngủ ngon lắm. Mười, mười lăm, mười sáu, mười bảy xon, sáu đơ - ni ê. “Với lại, ngày 25, một thang lớn thuốc xổ và đại bổ, làm bằng các vị bã đậu, với vị hoè đông phương nhiều vị khác, theo đơn kê của ông Puyêgông, để tống thải và làm bài tiết mật của Ngài, bốn livơ”.

Trời ơi, bác Flơrăng ơi, quá lắm, phải để cho con bệnh sống với chứ. Ông Puyêgông có kê đơn bảo Ngài là phải ghi bốn quan đầu. Thôi, xin bác, bác lấy cho ba livơ thôi. Hai mươi với ba mươi xon. Với lại, ngày hôm ấy, một chai thuốc an thần, làm cho mịn da mát thịt; để Ngài được thư thái tâm thần, ba mươi xon. Được, mười với mười lăm xon. “Với lại, ngày 26, một liều thuốc rửa ruột để tống khứ hơi trong bụng ngài, ba mươi xon”. Mười xon thôi, ngài Flơrăng ạ. “Với lại, ngày 27, một gói thuốc pha để ngài đại tiện được dễ dàng và để trừ những

ác dịch trong mình, ba livrơ”. Được, hai mươi với ba mươi xon. Ngài biết điều như vậy, tôi bằng lòng lắm. “Với lại, ngày 28, một thang thuốc sữa loãng, lọc trong và pha ngọt, để cho huyết của ngài được thuần hơn, dịu hơn, điều hoà hơn, và hạ nhiệt, hai mươi xon”. Được, mười xon. “Với lại một chai thuốc bổ tim phòng bệnh, bằng mười hai viên gừng hoàng nước đường chanh và lựu, và nhiều vị khác, theo đơn kê, năm livrơ”. Trời ơi, ngài Florăng ơi, xin ngài nói tay cho tôi nhờ. Nếu ngài xử thế thì người ta chẳng ai muốn ốm nữa đâu, ngài lấy tạm bốn quan thôi nhé; hai mươi với bốn mươi xon. Ba với hai là năm; với năm là mười, với mười là hai mươi. Sáu mươi ba livrơ, bốn xon, sáu đơniê. Thế là tháng này, mình uống hết một, hai, ba, bốn, năm sáu, bảy, tám thang thuốc và thụt hết một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám chín, mười, mười một, mười hai lần. Tháng trước, hết mười hai thang và hai mươi lần thụt.

Thành ra tháng này mình không khỏe bằng tháng trước, cũng chẳng có gì là lạ. Phải nói cho ông Puyêgông biết mới được, để cho ông ta liệu mà cho thuốc men đầy đủ chứ. Nào, chúng mày cắt dọn hết chỗ này đi cho tao. Không có đứa nào à? Bảo mãi cứ như nước đổ đầu vịt, cứ để mình trơ ra một mình; không tài nào giữ chúng ở đây được. *Acgăng lắc một quả chuông để gọi người nhà.* Chúng nó có nghe thấy quái gì đâu, chuông réo cũng không ăn thua. Leng keng, leng keng, chúng nó điếc lòi ra. Toanet! Leng keng, leng keng, leng keng. Y như là mình không rung chuông ấy. Đồ chó, đồ khốn kiếp! Leng keng, leng keng, leng keng, tôi điên ruột lên rồi? Acgăng không rung nữa, lão réo to. Leng keng, leng keng, leng keng. Đồ đi dại! Đồ ma bắt! Có đời thừa nhà ai lại để người ốm đáng thương chổng chơ một mình như thế này không! Leng keng, leng keng; thế có tội nghiệp không! Leng keng, leng keng, leng keng. Trời đất ơi, chúng nó

để cho tôi chết ở đây đây. Leng keng,
leng keng, leng keng.

LỚP II

TOANET - ACGĂNG

- TOANET:** *Vừa đi vào vừa nói - Có con đây.*
- ACGĂNG:** *- À! Con chó! À con đi đại!*
- TOANET:** *(Giả vờ vừa bị va đầu) - Khiếp! Nóng nẩy thế! Ông gọi rồi lên, làm con va cả đầu vào góc cánh cửa đây này.*
- ACGĂNG:** *Cáu tiết - À quân phản bội...*
- TOANET:** *Vừa kêu lên vừa nói, để ngắt lời Acgăng và để cho lão khỏi hét - Ái chà đau!*
- ACGĂNG:** *- Có đến...*
- TOANET:** *- Ái chà đau!*
- ACGĂNG:** *- Có đến một tiếng đồng hồ...*
- TOANET:** *- Ái chà đau!*
- ACGĂNG:** *- Mà để mặc tao...*
- TOANET:** *- Ái chà đau!*

- ACGĂNG:** - Con phải gió kia, có cam đi để tao mắng không nào.
- TOANET:** - Vâng, đấy, đấy, đấy, ông cứ mắng đi, con bị va đầu rồi đấy.
- ACGĂNG:** - Con đi đại, mày làm cho tao rất cổ bồng hòng.
- TOANET:** - Còn ông, ông làm cho con vỡ cả đầu; thế là hòa; nếu ông bằng lòng thì xin xí xóa.
- ACGĂNG:** - Cái gì hở con ranh...
- TOANET:** - Ông mà mắng con, thì con khóc cho mà xem.
- ACGĂNG:** - Con hiểm ác kia, mày để tao.
- TOANET:** *(Vấn đánh trống lách)* - Ái chà đau.
- ACGĂNG:** - Con chó! Mày muốn...
- TOANET:** - Ái chà đau.
- ACGĂNG:** - Cái gì hở? Thế ra đến nước mắt nó cũng không được nữa đấy, phải không?
- TOANET:** - Ông cứ tha hồ mà mắng; con muốn nghe lắm!
- ACGĂNG:** - Nhưng, đồ chó, mày có để tao mắng

đâu, tao cứ mở miệng là mày đánh trống láp.

TOANET: - Thế ông thích mắng thì con phải thích khóc chứ, người nào việc nấy. Thế có gì là quá đáng. Ái chà đau!

ACGĂNG: - Thôi tao cũng đành qua chuyện khác thôi. Dọn cho tao cái này đi con ranh, dọn cho tao cái này. (*Acgăng đứng dậy*). Hôm nay thụt xong, tao đại tiện có khá không?

TOANET: - Việc ông thụt ấy à?

ACGĂNG: - Phải. Tao đi có được tốt không?

TOANET: - Ô kìa, những việc ấy, con biết đâu. Lão Florăng đeo được tiền thì phải dỉ sát mũi vào đó mà ngửi chứ.

ACGĂNG: - Mày nhớ sửa soạn sẵn nước sôi cho tao để chốc tao tẩy lần nữa đấy nhé.

TOANET: - Cái lão Florăng với cái lão Puyêgông tha hồ lấy cái thân ông ra mà nô giỡn. Ông là con cóc vàng của hai lão ta. Con muốn hỏi hai lão, ông bệnh với tật gì mà cứ cho uống thuốc hoài như thế.

- ACGĂNG:** - Im đi, đồ dốt. Không phải là những đứa như mày có quyền kiểm tra đơn thuốc của y khoa. Gọi cô Ănggiêlich vào đây cho tao, tao có việc bảo nó.
- TOANET:** - Cô cháu tự đến kia, cô cháu đã đoán trước được ý ông.

LỚP III

ĂNGGIÊLICH, TOANET, ACGĂNG

- ACGĂNG:** - Ănggiêlich, con lại gần đây, con đến đúng lúc quá. Cha muốn nói câu chuyện với con.
- ĂNGGIÊLICH:** - Con xin nghe cha đây.
- ACGĂNG:** (*Chạy vội sang buồng tiêu*) - Đợi cha một lát. Cho cha cái gậy. Cha lại trở vào ngay.
- TOANET:** (*Nói giẽu*) - Mau, mau lên ông. Lão Flơrăng làm cho ra chuyện đấy.

LỚP IV

ĂNGGIÊLICH - TOANET

ĂNGGIÊLICH: (*Uỷ mị nhìn Toanet tâm sự nói*) -
Toanet!

TOANET: - Gì?

ĂNGGIÊLICH: - Mà nhìn tao một tí.

TOANET: - Vâng, cháu nhìn cô đây.

ĂNGGIÊLICH: - Toanet.

TOANET: - Lại còn “Toanet” cái gì nữa?

ĂNGGIÊLICH: - Mà không đoán được tao định nói gì với mà ư?

TOANET: - Cháu cũng hơi đoán ra rồi: cái cậu nhân tình nhà ta chứ gì. Đã đến sáu hôm nay, cô cháu mình chỉ đọc quanh quẩn có chuyện cậu ấy thôi. Cô mà ngại lúc nào không nói đến cậu ấy là y như cô khó ở.

ĂNGGIÊLICH: - Mà đã biết thế, sao mà không nói chuyện cậu ấy trước với tao, sao mà cứ bắt tao phải gợi ra thì mới nói?

TOANET: - Cô có để cho cháu kịp nói trước đâu,

cô năng chuyện đến cậu ấy như thế thì ai kịp tranh với cô được.

ĂNGGIÊLICH: - Tao thú thật là tao có chuyện với mày về cậu ấy thì không biết chán, tao sốt lòng sốt ruột, lúc nào cũng muốn thổ lộ tâm sự với mày. Nhưng Toanet ạ, mày hãy bảo tao xem quyền luyến cậu ấy như thế nào, mày có thấy tội tình gì không?

TOANET: - Đời nào.

ĂNGGIÊLICH: - Tao tha thiết yêu như thế, có phải là sai không?

TOANET: - Cháu chả nói sai.

ĂNGGIÊLICH: - Nghe những lời thể nguyện êm ru của tấm lòng nồng nàn như thế, mà mày lại muốn tao cứ lạnh nhạt hay sao?

TOANET: - Lạ trời, chả nên thế.

ĂNGGIÊLICH: - Bảo tao một tí, mày có thấy như tao là có cái gì như số trời, như định mệnh xui cho chúng tao ngẫu nhiên gặp gỡ quen biết nhau không?

TOANET: - Vâng.

ĂNGGIÊLICH: - Mà y có thấy là không quen biết tao mà lại cứu tao là một cử chỉ quân tử không?

TOANET: - Có.

ĂNGGIÊLICH: - Có phải xưa nay chẳng ai cao thượng hơn không nhỉ?

TOANET: - Đúng.

ĂNGGIÊLICH: - Mà cậu ấy làm như thế cứ tự nhiên như không ấy nhỉ.

TOANET: - Đúng thế.

ĂNGGIÊLICH: - Toanet này, mà y có thấy cậu ấy đẹp trai không?

TOANET: - Tất nhiên rồi.

ĂNGGIÊLICH: - Đáng điệu chẳng ai bằng nhỉ

TOANET: - Hẳn thế.

ĂNGGIÊLICH: - Mà ăn nói, cử chỉ, cái gì coi bộ cũng cao quí

TOANET: - Có thể.

ĂNGGIÊLICH: - Chẳng thấy gì say sưa hơn những lời cậu ấy nói với tao nhỉ.

TOANET: - Đúng vậy.

ĂNGGIÊLICH: - Và không có gì bức mình hơn cho tao là tình cảnh tao bị câu thúc, chẳng

thể gặp gỡ để cùng nhau tỏ bày mối tình say đắm mà trời đã xui nên, phải không?

TOANET: - Đúng như cô nói.

ĂNGGIÊLICH: - Nhưng mà, Toanet ạ, mày có tin là bụng cậu ấy được y như lời cậu ấy nói không?

TOANET: - Ấy, ấy, điều này thì có khi cũng phải ngờ vực tí ti đấy. Những điệu bộ giải đồ ái với ân y như thật, cháu đã thăm lăm tay đóng kịch đại tài đấy.

ĂNGGIÊLICH: - Trời! Toanet, mày nói gì thế? Tội nghiệp! Cậu ấy nói như thế, mà bảo không thật bụng sao được?

TOANET: - Dù sao thì cô cũng sẽ rõ thực hư; để xem cậu ấy có cho người đến dạm hỏi xin cưới cô như cậu ấy đã viết thư cho cô ngày hôm qua không; lúc bấy giờ mới biết là cậu ấy thật hay không thật. Có thể mới chắc.

ĂNGGIÊLICH: - Trời ơi, Toanet, con người ấy mà lừa dối tao, thì suốt đời tao không còn tin một người đàn ông nào nữa.

TOANET: - Ông vào đấy cô ạ.

LỚP V

ACGĂNG, ĂNGGIÊLICH, TOANET

ACGĂNG: (*Ngồi xuống ghế*) - Nào, con, để cha cho con biết tin này, chắc là con chẳng ngờ tới. Có người đến hỏi xin cưới con. Cái gì thế? Con cười ư? Ừ, tiếng cưới xin ngộ nghĩnh thật. Con gái, đứa nào cũng thấy tiếng đó là ngộ nghĩnh nhất. Chà! Bản tính! Bản tính! Cứ như điều cha thấy đây, thì cha chẳng cần hỏi con có bằng lòng lấy chồng không.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa cha, cha muốn truyền bảo con điều gì, con cũng phải vâng.

ACGĂNG: - Thế thì đúng là cháu gọi ông Puyêgông bằng cậu, là con anh rể ông Puyêgông, con ông thầy thuốc Diaphoaruyt. Tên cậu con là Toma Diaphoaruyt chứ không phải là Clêăng. Sáng hôm nay, ông Puyêgông, ông Flêăng với cha, chúng tao đã quyết định cuộc hôn nhân rồi, và đến mai là ông bố dẫn chú rể tương

lai đến đây. Cái gì? Sao con ngần mặt ra thế?

ĂNGGIÊLICH: - Thưa cha, thế là cha nói một người, mà con lại tưởng người khác.

TOANET: - Thế nào! Ông ơi, ông lại có ý định tức cười thế ư? Của cải ông như thế mà lại đi gả con gái cho một anh thầy thuốc ư?

ACGĂNG: - Phải, sao mà lại chớ mồm vào việc này, con ranh, lão vừa chứ.

TOANET: - Trời ơi, khoan hẵng nào. Chưa chi ông đã chửi ầm lên. Ta cứ từ tốn mà bàn bạc không được sao? Đấy! Ta cứ bình tĩnh mà nói chuyện. Xin ông thử nói ý định của ông thế nào mà ông lại gả bán như thế.

ACGĂNG: - Ý định của tao là tao muốn có chàng rể và thông gia là thầy thuốc, vì tao thấy tao bệnh tật, ốm đau như thế này. Để tao nhờ vả chạy chữa, với lại để trong nhà có đủ thuốc men cần thiết, rồi có thể tha hồ mà khám bệnh, xin đơn.

TOANET: - Đấy! Thế mới là nói lên điều hơn lẽ

phải; ông xem, cứ nhẹ nhàng nói chuyện với nhau có phải là thú không nào. Nhưng, thưa ông, ông thử vát tay lên trán mà nghĩ xem ông có ốm không.

ACGĂNG: - Thế nào, con ranh, lại hỏi tao có ốm không à? Tao mà có ốm không à, con láo thật!

TOANET: - Vâng, thưa ông, vâng, thì ông ốm: cái ấy, chẳng phải tranh cãi nữa. Vâng, ông ốm to. Con đồng ý như thế, mà ông còn ốm nặng hơn là ông tưởng nữa kia! Thế là được rồi chứ gì. Nhưng cô con lấy chồng là lấy cho cô con mà cô con không ốm thì không cần gì phải rước lấy ông chồng thầy thuốc cho cô con.

ACGĂNG: - Tao lấy cho nó người chồng thầy thuốc là cốt cho tao; con nhà hiếu thảo thì lấy giúp ích được sức khỏe cho cha, thì lấy chứ.

TOANET: - Thưa ông, con hỏi thật, ông có muốn con cứ thẳng mà khuyên ông điều này không?

- ACGĂNG:** - Khuyên tao điều gì?
- TOANET:** - Ông đừng tơ tưởng đến cái đám ấy nữa.
- ACGĂNG:** - Tại sao?
- TOANET:** - Tại vì cô con không chịu đâu.
- ACGĂNG:** - Cô mày không chịu.
- TOANET:** - Không.
- ACGĂNG:** - Con gái tao ấy à.
- TOANET:** - Con gái ông chứ ai. Cô ấy sẽ bảo là cô ấy cóc cần cái ông Diaphoaruyt, cái cậu con Tômat Diaphoaruyt với tất cả họ hàng hang hóc Diaphoaruyt ở trên đời này.
- ACGĂNG:** - Tao, thì tao cần. Đây là không kể cái đám ấy còn vô khối những cái lợi khác: ông Diaphoaruyt có độc một con trai thừa kế; lại thêm ông Puyêgông, không vợ, không con, lúc cưới sẽ cho nó tất cả của cải. Mà ông Puyêgông là người có tới tám ngàn livơ lợi tức đồng niên là ít.
- TOANET:** - Hẳn ông ta phải giết lăm mạng thiên hạ mới có được lăm của thế.
- ACGĂNG:** - Tám ngàn livơ lợi tức là món kha

khá đầy chứ; đầy là chưa kể gia sản của ông bố.

TOANET: - Thưa ông, như thế còn gì bằng. Nhưng vẫn trở lại câu chuyện đã nói. Con thành thật khuyên ông nên chọn cho cô con người chồng khác, cô con chẳng sinh ra để làm bà Diaphoaruyt đâu.

ACGĂNG: - Tao thì tao lại muốn thế.

TOANET: - Đừng hòng; ông chớ nói vậy.

ACGĂNG: - Hừ! Tao không được nói như vậy à?

TOANET: - Hừ! Không được.

ACGĂNG: - Thế tại sao tao lại không nói thế được?

TOANET: - Người ta sẽ bảo nói thế là nói không có nghĩ.

ACGĂNG: - Người ta bảo gì thì thầy xác người ta; còn tao, tao bảo là tao muốn rằng tao đã hứa thì nó phải lấy.

TOANET: - Không. Chắc chắn là cô con không lấy.

ACGĂNG: - Tao bắt phải lấy!

TOANET: - Con đã bảo cô con không lấy là cô con không lấy.

- ACGĂNG:** - Nói phải lấy, không thì tao cho nó vào nhà tu kín
- TOANET:** - Ông ấy à?
- ACGĂNG:** - Tao.
- TOANET:** - Được.
- ACGĂNG:** - Được là thế nào?
- TOANET:** - Ông không cho cô con vào nhà tu kín đâu.
- ACGĂNG:** - Tao không cho nó vào nhà tu kín à?
- TOANET:** - Không.
- ACGĂNG:** - Không à?
- TOANET:** - Không.
- ACGĂNG:** - Chà! Buồn cười thật! Tao muốn mà tao lại không tổng được con gái tao vào nhà tu kín?
- TOANET:** - Con đã bảo không mà.
- ACGĂNG:** - Ai cấm được tao?
- TOANET:** - Ông chứ ai.
- ACGĂNG:** - Tao?
- TOANET:** - Phải. Đời nào ông nhẫn tâm thế.
- ACGĂNG:** - Tao sẽ nhẫn tâm.
- TOANET:** - Ông nói đùa.
- ACGĂNG:** - Tao không đùa gì hết.

- TOANET:** - Ông sẽ thương con.
- ACGĂNG:** - Tao không thương.
- TOANET:** - Chỉ một hay hai giọt nước mắt con con rồi hai tay ôm quàng lấy cổ ông, miệng thở thở: “Cha yêu quý của con ơi”, thế là ông lại thương ngay đấy mà.
- ACGĂNG:** - Đừng có hòng.
- TOANET:** - Được rồi, được rồi.
- ACGĂNG:** - Tao bảo là tao nhất định không nhượng bộ đâu.
- TOANET:** - Chuyện hão.
- ACGĂNG:** - Chớ có nói: chuyện hão.
- TOANET:** - Trời ơi, con biết ông, bản tính ông tốt mà.
- ACGĂNG:** *(Nổi cáu)* - Tao không tốt tí nào, bao giờ tao muốn tàn nhẫn là tao tàn nhẫn.
- TOANET:** - Ông ơi, ông khe khẽ chứ, ông không nghĩ là ông đang ốm rồi⁽¹⁾

(1) Có thể so sánh lớp này với lớp 2 hồi II vở Tactuyơ: Đờ rín cãi nhau với Orgông cũng như Toanet: Đờ rín nói: “À! Ông mộ đạo mà ông lại nổi giận kìa”.

- ACGĂNG:** - Tao nhất quyết bắt nó phải liệu mà lấy người tao đã định
- TOANET:** - Còn con, con nhất quyết cấm không cho cô con lấy người ấy.
- ACGĂNG:** - Thế thì còn thể thống gì nữa. Đời thừa nhà ai con ở ranh lại nói với chủ nhà như thế không?
- TOANET:** - Ông chủ làm mà không biết nghĩ thì con ở biết điều có quyền uốn nắn ông chủ.
- ACGĂNG:** *(Chạy đuổi theo Toanet)* - A, con lão! Tao phải đập chết mày.
- TOANET:** *(Chạy trốn)* - Con có bốn phận phải can ngăn ông đừng làm những việc thương tổn đến danh giá ông.
- ACGĂNG:** *(Nổi giận, tay cầm gậy đuổi theo Toanet quanh cái ghế)* - Lại đây, lại đây, để tao dạy cho mày biết ăn, biết nói.
- TOANET:** *(Chạy lánh sang bên phía ghế Acgăng không ở đấy)* - Con có bốn phận không để cho ông làm điều điên rồ.
- ACGĂNG:** - Con chó!

- TOANET:** - Không, không đời nào con chịu ưng đám ấy.
- ACGĂNG:** - Con chết treo!
- TOANET:** - Con không muốn cho cô con lấy cái thằng Tômat Diaphoaruyt của ông.
- ACGĂNG:** - Con dĩ đại!
- TOANET:** - Cô ấy nghe con, chứ không nghe ông đâu.
- ACGĂNG:** - Con Ănggiêlich, mày không túm lấy con ranh kia cho tao à?
- ĂNGGIÊLICH:** - Trời ơi, cha ơi, cha đừng làm thế mà mang bệnh vào người.
- ACGĂNG:** - Mày mà không túm lấy nó cho tao thì tao nguyên rửa mày.
- TOANET:** - Cô con mà vâng lời thì con sẽ không cho cô thừa hưởng gia tài của con.
- ACGĂNG:** *(Đuổi mãi mệt quá, ngồi phịch xuống ghế)* - Trời ơi, đất ơi: tôi chết mất thôi. Nó giết tôi đây này.

LỚP VI

BÊLIN, ĂNGGIÊLICH, TOANET, ACGĂNG

- ACGĂNG:** - À, mình ơi, mình lại đây.
- BÊLIN:** - Tội nghiệp mình của tôi, cái gì thế mình?
- ACGĂNG:** - Lại đây cứu tôi với.
- BÊLIN:** - Chết nỗi, bé của tôi làm sao thế, chú mình?
- ACGĂNG:** - Mình của tôi ơi!
- ACGĂNG:** - Nó vừa làm cho tôi uất lên đấy.
- BÊLIN:** - Khổ thân chưa! Thế nào thế, mình của tôi?
- ACGĂNG:** - Cái con ranh Toanet của mình bây giờ nó hỗn láo quá sức.
- BÊLIN:** - Mình chớ uất quá.
- ACGĂNG:** - Mình của tôi ạ, nó làm tôi lộn ruột lên.
- BÊLIN:** - Nhè nhẹ chứ, bé của tôi ạ.
- ACGĂNG:** - Suốt cả một tiếng đồng hồ, động tôi làm gì là nói cãi xa xă.
- BÊLIN:** - Đấy, đấy, khe khê chứ mình.

- ACGĂNG:** - Nó dài mồm ra mà bảo tôi chẳng bệnh tật gì cả.
- BÊLIN:** - Con ấy là một con ba láp.
- ACGĂNG:** - Mình yêu của tôi ơi, tôi ốm thế nào mình biết đấy.
- BÊLIN:** - Vâng, mình yêu của tôi ạ. nó nói láo.
- ACGĂNG:** - Con vô lại làm tôi đến chết mất, mình yêu quý của tôi ạ.
- BÊLIN:** - Đấy, kìa; đấy kìa!
- ACGĂNG:** - Nó làm tôi uất hết cả khí lên.
- BÊLIN:** - Mình chờ giận quá thế.
- ACGĂNG:** - Tôi bảo mãi mình đuổi nó đi cho tôi mình không nghe.
- BÊLIN:** - Trời ơi, mình ạ, kẻ ăn người ở, chúng nó không thói nọ thì tật kia. Đôi khi ta phải kham chịu những thói hư để được những nét tốt. Như con bé này, nó được cái khéo chân khéo tay, cẩn thận, chịu khó, nhanh nhẹn và nhất là có nghĩa. Bây giờ, nuôi người là phải thận trọng lắm, mình đã biết. Kìa, con Toanet đâu?

- TOANET:** - Dạ, thưa bà.
- BÊLIN:** - Tại sao mày làm ông phát giận lên?
- TOANET:** (*Giọng thơn thớt*) - Thưa bà con ấy ạ? Tội nghiệp! Con chả hiểu bà bảo ra sao cả. Con lúc nào cũng chỉ lo chiều ý ông đủ điều.
- ACGĂNG:** - À! con điều thuyền.
- TOANET:** - Ông bảo ông muốn gả cô con cho con trai ông Đia phoaruyt; con đáp là đám ấy khá đấy, nhưng ông cho cô con vào nhà tu kín thì hơn.
- BÊLIN:** - Nó nói thế có sao đâu, em thấy nó nói phải đấy chứ ạ.
- ACGĂNG:** - Ôi, mình ôi, mình lại đi tin cái ngữ nó! Cái con thâm hiểm ấy nó đã xa xả hỗn láo với tôi.
- BÊLIN:** - Mình ơi, em tin mình. Mình nguôi giận đi. Toanet nghe đấy. Mày mà còn hỗn láo với ông thì tao tống cổ mày đi đấy. Nào, đưa tao cái áo khoác lót lông cừu với mấy cái gối của ông, để tao đặt ông ngồi ghế cho cẩn thận. Mình thế nào thế này, tôi chẳng biết. Mình kéo cái mũ xuống cho kín đến

tai. Để gió lùa vào tai là xổ mũi liền đấy.

ACGĂNG: - Hà! Mình ơi, mình ân cần chăm sóc tôi, tôi ơn mình quá!

BÊLIN: *(Xếp lại những cái gối đặt quanh mình Acgăng)* - Mình đứng dậy để em lót cái này xuống dưới, cái này để mình dựa, cái này để phía kia; cái này lót sau lưng, cái này để mình tựa đầu.

TOANET: *(Lấy một cái gối ấn mạnh vào đầu Acgăng rồi bỏ chạy)* - Còn cái này để che kín gió lạnh buổi chiều.

ACGĂNG: *(Giận dữ đứng dậy, lấy tất cả gối ném theo Toanet)* - Ái dà, con ranh, mày định cho ông chết ngạt đấy phỏng?

BÊLIN: - Ô kìa, ô kìa! Cái gì thế?

ACGĂNG: *(Thở hỗn hển, ngồi phịch xuống ghế)* - Á à! À! Tôi kiệt sức rồi.

BÊLIN: - Sao mình giận dữ thế? Nó tưởng làm thế là tốt.

ACGĂNG: - Mình ơi, mình không biết cái lối chơi ác của con chết tiệt ấy. Trời ơi, nó làm

tôi phát điên lên. Đến phải uống hơn tám thang thuốc, thụt rửa hơn mười hai lần mới lại người được.

BÊLIN: - Thôi, thôi, mình của em, mình nguôi giận đi một chút.

ACGĂNG: - Mình ơi, mình là tất cả niềm an ủi của tôi.

BÊLIN: - Tội nghiệp bé tí teo của em!

ACGĂNG: - Mình ạ, mình thương yêu tôi quá, tôi muốn làm tờ chúc thư, nhưng tôi đã nói với mình, để đền bù lại cho mình.

BÊLIN: - Trời! Mình ơi, em xin mình, mình đừng nói đến chuyện ấy, em chẳng tài nào chịu nổi, chỉ nghe tiếng chúc thư, là em đứt từng khúc ruột.

ACGĂNG: - Tôi đã bảo mình đi nói chuyện ấy với ông chủ ngân khố của mình mà.

BÊLIN: - Em đã mời ông ta đến, ông ta đang ở buồng bên.

ACGĂNG: - Thế thì mình bảo ông ấy vào đây nhé.

BÊLIN: - Trời ơi, mình ơi, mình ơi, em thương

mình quá, còn bụng dạ nào nghĩ đến những chuyện ấy.

LỚP VII

CHƯƠNG KHẾ, BÊLIN, ACGĂNG

ACGĂNG: - Kìa ông Đơ Bonfoa, mời ông vào gần đây, vào gần đây. Mời ông ngồi xuống ghế. Thưa ông, nhà tôi cho tôi biết ông là người hết mực đúng đắn, mà lại là chỗ bà con thân với nhà tôi. Cho nên, tôi có bảo nhà tôi nói với ông giúp tôi việc làm một tờ chúc thư.

BÊLIN: - Trời ơi! Em chả có bụng dạ nào nói những chuyện ấy đâu.

CHƯƠNG KHẾ: - Thưa ông, bà có nói rõ cho tôi biết những ý muốn và dự định của ông đối với bà. Về khoản này, tôi xin thưa với ông là ông không có cách nào dùng chúc thư mà sang tên cho bà cái gì hết.

ACGĂNG: - Sao vậy?

CHUÔNG KHẾ: - Quán tập pháp⁽¹⁾ không cho phép. Nếu ngài ở những xứ có luật pháp thành văn, thì điều đó có thể được. Nhưng ở Pari và ở những xứ quán tập pháp, hoặc ít ra cũng là ở nhiều xứ có tập quán pháp, thì điều đó không thể được, mà dù có làm thì tờ chúc thư cũng vô hiệu lực. Về của cải mà một người đàn ông và một người đàn bà lấy nhau có giá thú có thể người này cho người khác, thì chỉ có thể cho nhau, khi hai người còn đang sống cả. Trong trường hợp ấy lại còn phải cả hai bên không có con chung, không có con riêng, tính vào lúc một bên chết đi trước.

ACGĂNG: - Quán tập pháp gì mà quái gở thế; ai lại một người chồng được vợ yêu dấu, và tận tụy chăm nom, săn sóc, mà lại không có quyền để cho vợ một tí gì bao giờ! Tôi muốn đi hỏi luật sư của tôi xem có cách nào khác không vậy.

CHUÔNG KHẾ: - Việc này không phải là việc tìm

(1) Pháp luật dựa theo tập quán và phong tục.

luật sư; về điểm này, thường thường họ quá đáng, họ tưởng tượng rằng sử dụng gian lận luật pháp là một trọng tội. Họ là bọn người chỉ gây ra những khó khăn là khó khăn, mà không hề biết xử lý những mảnh lời quanh co. Đã có người khác dễ ngài hỏi, người dễ dãi hơn. Lại có những mưu chước dễ mà khéo léo vượt qua pháp luật, đặt làm cho điều cấm đoán trở thành hợp pháp; họ biết san bằng những khó khăn trong công việc, biết tìm cách lẩn tránh lưới quán tập pháp bằng cách sử dụng quyền tặng dũ nào đó. Không làm thế thì chúng tôi sống bằng cách nào? Việc đời phải tiện nghi mới được; không thì trở mồm ra, mà cái nghề của tôi, một xu tôi cũng không mua.

ACGĂNG:

- Thưa ông, nhà tôi bảo ông là người hết sức khôn khéo, lại hết sức đứng đắn. Ông thử xem tôi phải thế nào để sang tên cho nhà tôi hết tất cả của cải mà truất hết phần của các con riêng của tôi.

CHUÔNG KHẾ: - Phải làm thế nào ấy à? Ngài có thể ngấm ngấm chọn một người bạn thân tín của bà, ngài sẽ làm một tờ chúc thư đúng qui thức, cho người ấy tất cả những gì ngài có thể cho được. Sau, người bạn ấy sẽ trả lại bà tất cả. Ngài còn có thể nhờ một số người đứng tên cho ngài vay nhiều món nợ; những người ấy sẽ làm tờ tuyên cáo đưa cho bà giữ, nói sở dĩ họ đã làm như thế là chỉ để giúp bà mà thôi. Ngài còn có thể trong khi ngài hãy còn sống, trao cho bà giữ tiền mặt hay những phiếu vô danh.

BÊLIN: - Trời ơi, mình đừng nhọc tâm về những việc ấy. Mình mà có mệnh hệ nào thì em cũng chẳng thiết sống làm gì nữa.

ACGĂNG: - Mình ơi!

BÊLIN: - Vâng, mình ạ, nếu số phận em chẳng ra gì mà mất mình...

ACGĂNG: - Em yêu mến của anh!

BÊLIN: - Thì đối với em, cuộc đời chẳng có ý nghĩa gì nữa.

- ACGĂNG:** - Mình yêu quý!
- BÊLIN:** - Em sẽ chết theo mình để tỏ tấm lòng em yêu thương mình.
- ACGĂNG:** - Mình nói xé gan xé ruột tôi đây mình ạ! Xin mình nín đi.
- CHUÔNG KHẾ:** - Khóc lóc bây giờ làm gì? Việc gì đâu đã đến nỗi.
- BÊLIN:** - Trời ơi! Ông không biết tấm lòng của người vợ thương yêu chồng thế nào.
- ACGĂNG:** - Mình ạ, tôi mà chết, thì tôi chỉ oán có một điều là chẳng được với mình một mụn con nào. Ông Puyếcgông bảo sẽ làm cho tôi có con được đấy.
- CHUÔNG KHẾ:** - Còn có thể được.
- ACGĂNG:** - Mình ạ, phải làm tờ chúc thư như ông đây vừa nói. Nhưng muốn cho cần thận, tôi giao tay.

MÀN PHỤ THỨ HAI

Trong đêm tối, Pôlisinn đến để ca hát cho người hân yêu nghe. Thoạt đầu, gã bị những cây viôlông ngắt lời làm gã nổi khùng; sau, lại bị đội tuần cảnh ngắt lời; đội này này gồm những nhạc sĩ và vũ công.

PÔLISINEN:⁽¹⁾ - Ôi tình yêu, tình yêu, tình yêu, tình yêu! Pôlisinen tội nghiệp ơi, mi có ý định quỉ quái gì trong đầu óc thế? Đồ ngốc, đồ khốn, mi định giở trò gì thế này? Mi bỏ cả buôn bán, công ăn việc làm mi bỏ bễ, chẳng ra đâu vào đâu. Mi không buồn ăn nữa, mi chẳng lấy rượu mấy tí nữa, đêm mi mất ngủ; như thế là vì ai? Vì một mụ lính tẩy,

(1) Pôlisinen là nhân vật chính trong màn phụ thứ nhất. Pôlisinen là nhân vật Pulcinella trong hài kịch Ý. Moóc vai hề khác của Molière như Máscari, Sganaren cũng là lấy trong hài kịch Ý, mà Molière đã Pháp hóa và cho nó một tính chất dân tộc Pháp đậm đà.

hoàn toàn lính tầy, một con quỉ cái nó bắt bẻ mi, chế giễu mi đủ điều. Nhưng về việc ái tình thì đừng hòng mà lý sự: ái tình, người muốn như vậy. Thôi thì cũng phải hóa điên hóa dại như vô khối kẻ khác. Ngần này tuổi đầu rồi, quả là oái oăm thật, nhưng biết làm thế nào? Muốn khôn cũng dòn ra dại, đầu bạc răng long, nhưng vẫn hư hỏng được như bọn trai trẻ.

Tôi đến đây ca hát để xem có lay chuyển được con hổ cái ấy không. Lắm khi chẳng có gì cảm động bằng nghe tiếng người yêu ca hát than thở bên bản lề và then cửa cổng nhà tình nhân. Đây, có cây đàn cầm nhịp lời ca. Hỡi đêm tối thân yêu, hãy mang những khúc tình ca nào nùng của ta đến tận bên giường người yêu có tấm lòng sắt đá.

Ca bài ca sau đây:

Đêm ngày ta thương nhớ, yêu quí
nàng - Ta đi cầu tiếng “ưng” để an ủi -
Nhưng nếu nàng bảo không - thì ta

chết mất, con người đẹp phụ bạc kia ạ.
Trong niềm hy vọng - Lòng ta ưu sầu
đau khổ - Bởi vì vắng người - Lòng ta
héo hon hàng giờ. Áo mộng êm đêm -
Là nỗi đau khổ của ta sắp hết - Than
ôi, sao lâu quá! Cho nên chỉ vì quá
yêu nên ta héo tàn, ta chết - Nếu
nàng chưa ngủ thì ít ra cũng nghỉ tới -
Những vết thương lòng mà nàng đã
gây nên. Ôi ít ra là nàng hãy giả vờ,
cho ta được an ủi - Nếu nàng giết ta là
nàng đã đòi chút hối hận - Lòng
thương của nàng sẽ làm nhẹ nỗi đau
khổ của ta.

*Một bà lão hiện ra ở cửa sổ hát họa lại
nhạc ngài Pôlisinen.*

Hỡi con người khinh bạc mãi mãi, với
con mắt lừa dối - Tình yêu giả dối -
Tiếng thở dài dối trá - Giọng lưỡi xảo
trá - lừa dối ta - Bởi vì ta đã biết, qua
bao lần - Điên dại gì lại đi tin anh -
Đôi mắt nảo nề - Chẳng làm xúc
động lòng ta nữa - Những tiếng thở
dài nảo ruột - Chẳng đốt cháy tâm can

ta nữa - Ta xin thề như thế - Anh chàng “vô bổ” kia - Nghe tiếng ca than lòng ta đã tỏ - Chẳng coi ra gì - Hãy tin lời ta - Bởi vì ta đã biết, qua bao lần - Là lòng kia chẳng hề - Chung thủy với yêu đương - Điên dại gì mà lại đi tin anh⁽¹⁾

Có tiếng đàn viôlông

PÔLISINEN: - Tiếng đàn lão xước nào ngắt lời ta thế?

Viôlông

PÔLISINEN: - Ở chỗ kia câm đi nhé! bọn viôlông im đi. Để cho ta được dễ dàng oán trách con người sắt đá, về sự tàn nhẫn của nàng.

Viôlông

PÔLISINEN: - Im, đã bảo im đi mà! hãy để cho ta ca hát.

Viôlông

PÔLISINEN: - Im ngay nào.

Viôlông

(1) Trên đây lược dịch nội dung hai bài ca bằng tiếng Ý trong nguyên tác.

PÔLISINEN: - Úi chà chà!

Viôlông

PÔLISINEN: - Ối chà!

Viôlông

PÔLISINEN: - Muốn đùa đấy hử?

Viôlông

PÔLISINEN: - Trời! Nheo nhéo mãi thôi. Quỷ sứ lời cổ chúng hay đi.

Viôlông

PÔLISINEN: - Ta lộn ruột lên rồi!

Viôlông

PÔLISINEN: - Không cầm đi hử? Trời đất ơi!

Viôlông

PÔLISINEN: - Vẫn chưa thôi à?

Viôlông

PÔLISINEN: - Quân Vilông chết tiệt!

Viôlông

PÔLISINEN: - Nhạc gì mà ngu ngốc thế?

Viôlông

PÔLISINEN: *Hát lên để giễu các cây Viôlông - La, la, la la, la, la.*

Viôlông

PÔLISINEN: - La la, la, la, la, la.

Viôlông

PÔLISINEN: - La la, la, la, la, la.

Viôlông

PÔLISINEN: - La la, la, la, la, la.

Viôlông

PÔLISINEN: - La la, la, la, la, la.

Viôlông

PÔLISINEN: *Cầm cây đàn luyt, nhưng chỉ đàn bằng môi và lưỡi: tính tính tang v.v..*

- Nói thật, tớ lấy làm thú vị lắm. Các ngài Viôlông, các ngài cứ chơi đi, tớ thú vị lắm. Nào các ngài chơi tiếp đi. Đấy, có thể chúng nó mới yên cho. Thói thường, âm nhạc nó vẫn cứ chơi chường ngược lại ý muốn như vậy. Ô! nào, đến lượt chúng ta. Trước khi hát, mình phải dạo lên mấy tiếng đàn; phải chơi một bài chứ, cho ăn giọng. Tính tính, tang, tính tình. Giời đất này, dây đàn sao không vắn cho ăn với

nhau được. Tình, tang. Có tiếng động.
Hãy đặt đàn dựa vào cửa đã.

*Đội tuần cảnh đang đi ngoài phố,
thấy tiếng động chạy tới vừa hỏi vừa
hát.*

Ai đấy? Ai đấy?

PÔLISINEN: *Nói rất khẽ* - Bọn quái nào thế nhỉ?
Bây giờ lại đâm ra ai nấy đều nói
bằng nhạc cả à.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Ai đấy? Ai đấy? Ai đấy?

PÔLISINEN: - Tôi đây, tôi đây, tôi đây?

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Ai đấy, Ai đấy ? đã hỏi là ai mà.

PÔLISINEN: - Tôi, tôi, đã bảo là tôi mà!

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Mi là ai? Mi là ai?

PÔLISINEN: - Tôi, tôi, tôi, tôi, tôi.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Anh em ơi, lại đây đi.

Bắt thằng láo xược, nói chi hỗn
hào.

VŨ KHÚC

*Đội tuần cảnh tìm bắt Pôlisinen trong
đêm tối.*

Các cây Viôlông lên tiếng và các vũ công nhảy múa.

PÔLISINEN: - Ai đấy?

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Ranh nào mà ồn lên thế?

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Ồ!

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Bớ! đây tổ gia nhân đâu!

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Đập chết đi.

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Giết đi.

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Quật chết đi.

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Nào Sămpagno, Poatovanh, Pica, Bacsó, Brôtông đâu!

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: - Đưa khẩu súng cho tao.

Viôlông và những người nhảy múa.

PÔLISINEN: *Giả vờ bắn một phát súng - Đoàn. Cả bọn ngã và bỏ chạy.*

PÔLISINEN: *Giễu cợt - Hà, hà, hà, hà! Chúng mày được một mẻ mất vía nhé. Mình là thằng nhát, mà đồ ngốc chúng nói lại hết vía mình. Nói thật, ở đời này ăn nhau chỉ là câu chuyện khéo một tí mà thôi. Mình mà không làm bộ ông hoàng và lấy vẻ gan dạ thì chúng nó tóm cổ mình rồi còn gì. Hà hà, hà!*

ĐỘI TUẦN CẢNH: - *Tóm được rồi, đèn đâu!*

Đèn đâu, anh em ơi.

VŨ KHÚC

Đội tuần cảnh đến, đèn cầm tay

ĐỘI TUẦN CẢNH: - *Té ra mí.*

Đồ trộm cắp, to gan

Thằng chết dẫm, quân gian

ĐỘI TUẦN CẢNH: - *À, à đến ăn gian,*

Nào, nào bắt đầu lại.

PÔLISINEN: - Trời ơi, thưa các ngài, cái đầu tội nghiệp của tôi không chịu nổi đòn nữa đâu, các ngài đã làm đầu tôi mềm như bún rồi. Các ngài lấy gậy đánh tôi còn hơn là củng lại.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Được, mi ưa đòn gậy hơn,
Ta cho vừa ý chẳng cơn cố gì.

VỮ KHÚC

Đội tuần cảnh vừa múa vừa đánh Pôlisinen

PÔLISINEN: - Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, ối! Ồi! Thôi không chịu nổi nữa đâu. Các ngài ơi, đây sáu đồng đây, xin biểu các ngài.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Hà! Con người cao sang quý phái. Thôi chào Pôlisinen đại tiên sinh.

PÔLISINEN: - Thôi xin chào tất cả các ngài.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Chào Pôlisinen đại tiên sinh.

PÔLISINEN: - Chả dám.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Chào Pôlisinen đại tiên sinh

PÔLISINEN: - Chả dám mà.

ĐỘI TUẦN CẢNH: - Chào Pôlisinen đại tiên sinh.

PÔLISINEN: - Thôi chào các ngài.

VỮ KHÚC

Tất cả đội tuần tra vui sướng nhảy múa vì vừa được món tiền. Sân khấu thay màn, trình bày căn phòng.

HỒI II

LỚP I

TOANET, CLÊĂNG

TOANET: *Không nhận ra Clêăng* - Thưa ông, ông hỏi gì ạ?

CLÊĂNG: - Ta hỏi gì à?

TOANET: - A, trời ơi, cậu đấy à? Lạ lùng chưa! Cậu đến đây làm gì thế?

CLÊĂNG: - Để biết số phận của ta, để được chuyện trò với cô Ăngiêlich đáng yêu, để tìm hiểu rõ lòng cô, để hỏi chuyện gã bán giết người kia, có người vừa cho ta biết tin, xem cô quyết định thế nào.

TOANET: - Vâng, nhưng nói chuyện với cô Ăngiêlich cháu, đâu có phải chuyện đột nhiên dễ dàng đâu. Phải bí mật

lắm mới được: cậu còn lạ gì, cô cháu bị ngăn cấm nghiêm ngặt lắm, chẳng được bước chân ra khỏi cửa, cũng chẳng được chuyện trò với ai. Ấy, hôm nọ cũng chỉ là nhờ có một bà cô có tuổi cứ thích đi xem kịch, nên cô cháu mới được phép ra ngoài đấy thôi, rồi cô cậu mới biết nhau mà yêu nhau. Cô cháu chúng tôi phải giấu biệt câu chuyện ấy.

CLÊĂNG: - Thế cho nên, hôm nay chẳng phải Clêăng, người yêu của cô đến thăm cô, mà ta lấy danh nghĩa là người bạn của thầy dạy nhạc của cô, được uỷ đến đây dạy thay một buổi.

TOANET: - Ông cụ kia kìa. Cậu hãy ra ngoài kia, để cháu báo tin cậu đang chờ.

LỚP II

ACGĂNG, TOANET, CLÊĂNG

CLÊĂNG: *Tưởng có một mình, không thấy Toanet* - Ông Puyêcgông bảo mình buổi sáng phải đi bách bộ trong

buồng, mười hai lần đi, mười hai lần lại; nhưng mình quên phất, không hỏi đi dọc hay đi ngang.

TOANET: - Thưa ông, có một....

ACGĂNG: - Con chết dẫm, nói khê chứ. Mà làm tao long cả óc ra; mà không nghĩ đến việc nói với người ốm thì không được nói to thế hay sao?

TOANET: - Thưa ông, con muốn thưa với ông...

ACGĂNG: - Nói khê chứ, đã bảo mà.

TOANET: - Thưa ông... (*giả vờ mấp máy miệng*).

ACGĂNG: - Nào?

TOANET: - Con thưa với ông... giả vờ mấp máy miệng.

ACGĂNG: - Mà bảo gì?

TOANET: - Con bảo là có người muốn hỏi ông.

ACGĂNG: - Bảo vào đây. (*Toanet ra hiệu bảo Clêăng vào*).

CLÊĂNG: - Thưa ngài...

TOANET: (*Chế giễu*) - Ông chớ nói to thế, sợ long óc ông cháu.

CLÊĂNG: - Thưa ngài, chúng tôi rất sung sướng được thấy ngài đã đứng dậy được, đã được khoẻ hơn.

- TOANET:** (*Giả vờ giận dữ*) - Sao! Ông cháu khỏe hơn à? Sai rồi. Ông cháu vẫn ốm liềng xiềng đấy chứ.
- CLÊĂNG:** - Tôi nghe thấy nói ông đã khỏe hơn, da dẻ hôm nay thấy tươi tắn.
- TOANET:** - Da dẻ thấy tươi tắn là thế nào? Da dẻ ông cháu kém sắc lắm. Đứa nào bảo ông cháu khỏe là đứa nói láo. Chưa bao giờ ông cháu ốm to như thế này.
- ACGĂNG:** - Con bé nói phải đấy.
- TOANET:** - Ông cháu vẫn đi lại, ăn uống hết như những người khác, nhưng chẳng vì thế mà không đau nặng.
- ACGĂNG:** - Đúng thế.
- CLÊĂNG:** - Thưa ngài, thế thì tôi phiền lòng quá. Tôi đến đây là do thầy dạy hát của cô nhà phó đến. Ông ấy chửi bần về quê ít ngày, tôi là chỗ bạn thân, nên ông ấy nhờ tôi dạy thay, để tiếp tục giảng bài, sợ để lâu, cô cháu quên mất những bài trước.
- ACGĂNG:** - Được lắm. Vào gọi cô Ăngiêlich ra đây.

- TOANET:** - Thưa ông, con tưởng nên dẫn ông này vào buổi cô con thì hơn.
- ACGĂNG:** - Không, gọi cô ra đây.
- TOANET:** - Có ở riêng biệt ra một nơi, thì mới dạy hát được chứ ạ.
- ACGĂNG:** - Được mà! Được mà!
- TOANET:** - Thưa ông, như thế thì chỉ tổ nhục tai ông. Ông ốm như thế, chả nên làm gì để ông bị kích động và long óc.
- ACGĂNG:** - Không sao, không sao, tao thích âm nhạc, tao thấy vui... À, cô mày kia *Nói tới Toanet.* Còn mày, mày chạy đi coi bà đã mặc áo xong chưa.

LỚP III

ACGĂNG, ĂNGIÊLICH, CLÊĂNG

- ACGĂNG:** - Con, con vào đây, thầy giáo dạy nhạc bạn về quê, nên có nhờ ông đây đến dạy giúp.
- Ăngiêlich:** *Nhận ra Clêăng* - Trời ơi!

- ACGĂNG:** - Cái gì? Sao con lại ngạc nhiên đến thế?
- Ăngiêlich:** - Vì là...
- ACGĂNG:** - Cái gì? Sao con lại ngạc nhiên đến thế?
- Ăngiêlich:** - Thưa cha, một chuyện tình cờ kỳ lạ quá, cha ạ.
- ACGĂNG:** - Thế nào kia?
- ĂNGIÊLICH:** - Đêm qua, con nằm mê thế này: con đang gặp lúc rất khó khăn, thì có một người y như hệt ông này đến với con; con cầu cứu thì ông ấy giúp con thoát khỏi cơn phiền muộn; suốt đêm, con cứ mộng mị thế, mà bây giờ tình cờ con lại thấy người trong mộng, nên con ngạc nhiên hết sức.
- CLEĂNG:** - Được cô bạn tâm đến, lúc ngủ mơ hay lúc thức tỉnh, cũng thật là sung sướng lắm. Nếu có điều gì phiền muộn, mà cô lại cho rằng tôi là người đáng giúp đỡ cô, thì nhất định thật là điều may cho tôi. Bất cứ việc gì tôi cũng xin làm, để...

LỚP IV

TOANET, CLÊĂNG, ĂNGIÊLICH, ACGĂNG

TOANET: *Nói giễu* - Thưa ông, xin nói thật với ông, bây giờ con xin về bè với ông: hôm qua con nói gì con xin cải chính lại hết. Ông Diaphoaruyt bố với ông Diaphoaruyt con đến thăm ông, đang ở cả ngoài kia. Ông được một chàng rể ra phết! Rồi ông xem, một cậu con trai xinh đẹp nhất đời, ý nhị tuyệt trần gian. Cậu ấy mới nói với con mấy tiếng mà con đã mê cả hồn, chắc cô con đến chết mê chết mệt cậu ấy mất.

ACGĂNG: *(Nói với Clêăng, đang giả vờ định ra về)* - Kia ông, ông đừng về vội. Chả là tôi sắp cưới con bé cháu, vị hôn phu của cháu đến thăm cháu, mà cháu cũng chưa biết mặt vị hôn phu.

CLÊĂNG: - Thưa ngài, được chứng kiến buổi gặp gỡ vui vẻ này, tôi rất lấy làm vinh vị.

ACGĂNG: - Cậu ấy là con một vị danh y, chúng tôi định bốn ngày nữa thì cho cưới.

CLÊĂNG: - Hay lắm ạ.

- ACGĂNG:** - Ông về cho thầy dạy nhạc của cháu biết, để hôm cưới mời thầy đến dự.
- CLÊĂNG:** - Tôi xin nhớ.
- ACGĂNG:** - Mời cả ông đến nữa.
- CLÊĂNG:** - Vinh dự cho tôi quá.
- TOANET:** - Nào đẹp ra; khách vào đây ạ.

LỚP V

ÔNG ĐİAPHOARUYT, TÔMAT

ĐİAPHOARUYT, ACGĂNG, ĂNGIÊLICH, CLÊĂNG, TOANET

- ACGĂNG:** *(Đẻ tay lên mũ trùm đầu, nhưng không bỏ mũ ra)* - Thưa ngài, ông Phuyêcôgông cấm tôi không được để đầu trần. Ngài ở trong nghề, hẳn ngài biết rõ tai hại thế nào.
- Ô.ĐİAPHOARUYT:** - Chúng tôi đến thăm bao giờ cũng là để cứu chữa bệnh nhân, chứ không phải để mang thêm đau ốm cho bệnh nhân.
- ACGĂNG:** - Thưa ngài, tôi rất...

(Hai người cùng nói một lúc; họ ngắt lời nhau, nghe câu nọ lẫn câu kia).

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Thưa ngài, chúng tôi đến đây...

ACGĂNG: - Lấy làm sung sướng....

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Tôi với cháu Tômat...

ACGĂNG: - Được vinh dự ngài quá bộ đến chơi...

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Để bầy tỏ cùng ngài.

ACGĂNG: - Tôi đáng lẽ, theo sở nguyện....

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Tấm lòng hân hoan...

ACGĂNG: - Phải sang hầu bên ngài..

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Được ngài ban cho hạnh phúc..

ACGĂNG: - Để xác định với ngài điều đó...

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Được ngài chiếu cố cho...

ACGĂNG: - Nhưng thưa ngài, ngài đã biết.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Được vinh dự, thưa ngài...

ACGĂNG: - Thế nào là một kẻ ốm đau tội nghiệp...`

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Làm thân gia với ngài..

ACGĂNG: - Chẳng thể làm được..

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Và để hứa với ngài...

ACGĂNG: - Là thưa với ngài, tại nơi đây...

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Rằng về những việc trong phạm vi nghề chúng tôi...

ACGĂNG: - Rằng hẳn ta sẽ tìm mọi cách...

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Cũng như trong mọi việc khác...

ACGĂNG: - Để ngài biết, thưa ngài...

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Chúng tôi lúc nào cũng sẵn sàng, thưa ngài...

ACGĂNG: - Rằng hẳn một dạ hầu ngài...

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Một lòng giúp đỡ ngài. (*Quay lại nói với con*). Nào, Tômat, con tiến lên, con chúc mừng ngài đi.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: (*Một chàng ngốc và mới rời ghế nhà trường, làm gì cũng hết sức vô duyên và trái mùa*) - Có phải đầu tiên là phải chúc mừng ông bố không?

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Phải.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Kính thưa ngài, tôi đến đây là để kính chào ngài, để thừa nhận, để tỏ lòng quý mến và để kính nhờ ngài làm người cha thứ hai của tôi, người cha thứ hai, tôi dám nói là

tôi mang ơn hơn người cha thứ nhất. Người cha thứ nhất sinh thành ra tôi, nhưng ngài lại kén chọn tôi. Người cha thứ nhất, vì tính tất yếu mà nhận tôi, nhưng ngài vì ân nghĩa mà ưng thuận tôi. Tôi là một sản phẩm của thể xác cha tôi, nhưng tôi lại là sản phẩm của ý chí ngài. Và chẳng xưa nay những năng lực tinh thần bao giờ cũng quý hơn những năng lực vật chất, nên tôi càng mang ơn sâu nghĩa nặng, tôi càng quý báu cái nghĩa cha con thứ hai này. Vậy, hôm nay, tôi đến để trình ngài trước, tấm lòng tôn kính của kẻ ngu dại này.

TOANET: - Học đường muôn năm! Ở học đường ra có khác, sao tài thế!

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Thưa thầy, thế có được không?

Ô.ĐIAPHOARUYT: - *Optime*⁽¹⁾

ACGĂNG: (Nói với *Ăngiêlich*) - Nào con, con chào ngài đi.

(1) Tiếng La tinh: nghĩa là khá lắm.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Con có phải hôn không?

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Có, có.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: *(Nói với Ängiêlich)* - Thưa
bà, trời ban cho bà cái chữ nhạc mẫu,
quả là đích đáng, bởi người ta...

ACGĂNG: - Đấy không phải là nhà tôi, cậu đang
nói với con gái tôi đấy mà.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Thế bà đâu?

ACGĂNG: - Nhà tôi sắp ra.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Thầy, con có phải đợi bà
ra không?

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Con cứ chúc mừng cô đi cũng
được.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Thưa quý nương, không
hơn không kém việc bức tượng
Memnông⁽¹⁾, khi ánh sáng mặt trời dội
đến thì vang lên những âm thanh
thánh thót, tôi đây cũng thế, trước
nhân sắc rực rỡ như ánh mặt trời của
quý nương, tôi thấy trong lòng như
ngây như dại. Và, như các nhà bác vật
học nhận xét rằng thứ hoa gọi là hoa

(1) Trong thần thoại cổ Hy Lạp.

hướng dương, lúc nào cũng quay về phía vì tinh tú của ban ngày, thì trái tim tôi, từ nay về mai hậu, sẽ cũng cứ luôn luôn hướng về cái cực duy nhất là đôi mắt yêu quý của quý nương, hôm nay, xin phép quý nương cho phép kẻ này được dâng quý nương chút lễ mọn, tức là một tấm lòng từ nay chẳng ước vọng nào khác là được trăm năm phụng thờ quý nương như một kẻ tôi tớ hèn mọn, ngoan ngoãn trung thành.

TOANET: *(Nói giễu)* - Học hành chữ nghĩa thế mới gọi là học hành chữ nghĩa chứ, như nhà ngọc phun châu vậy thay.

ACGĂNG: - Kìa, ông thấy thế nào?

CLÊĂNG: - Quả ông ấy là người kỳ tú! Nếu cái tài thầy thuốc của ông cũng giống như tài hùng biện của ông thì hẳn ai cũng thích làm bệnh nhân của ông ấy.

TOANET: - Chính thế. Nếu thuốc của ông ấy cũng được như lời gấm vóc của ông thì đáng phục lắm.

ACGĂNG: - Nào, mau cho tao cái ghế của tao,

đem đủ ghế ra đây cho mọi người. Con, con ngồi xuống đây. Thưa ngài, ngài xem đây. Thưa ngài, ngài, ngài xem đây, ai ai cũng ngợi khen cậu nhà ta; được cậu ấm như cậu đây, thật là sung sướng.

Ô.DIAPHOARUYT: - Thưa ngài, chẳng phải vì tôi là bố cháu mà nói vậy, nhưng tôi có thể nói được rằng tôi có lý do mà lấy làm hài lòng vì cháu, và ai thấy cháu cũng phải bảo thằng bé chẳng có nét dở. Cháu thì óc tưởng tượng không linh hoạt lắm, mà cũng không có tính nóng nảy như một vài thanh niên khác, nhưng chính vì lý do đó mà tôi vẫn tiên đoán là cháu có óc phán đoán tốt, một đức tính cần thiết cho khoa học của chúng tôi. Lúc cháu còn bé, chẳng bao giờ cháu tỏ ra tinh ranh, linh lợi. Tính cháu hiền, thuận hòa, ít nói; chẳng nói một câu, cũng chẳng bao giờ chơi trò trẻ con. Cháu học mãi, chữ mới vào, lên chín tuổi đầu mà chưa thuộc mặt chữ. Tôi tự nhủ: "Được, cây mọc chậm là cây sinh quả tươi tốt

nhất. Chạm trổ trên đá hoa hản là khó hơn trên cát, nhưng lại được bền lâu. Sự chậm hiểu, tối dạ như thế là điều chín chắn sau này". Khi tôi cho cháu vào trường, cháu học vất vả; nhưng khi gặp khó khăn cháu vẫn vững lòng bền chí; các thầy dạy cháu, bao giờ cùng tôi nói chuyện cũng khen cháu chăm chỉ và chịu thương chịu khó. Ấy thế là, có công mài sắt có ngày nên kim, cháu học đã thành tài, bằng cấp giắt được cả, một cách quanh vình. Chả nói khoe chữ từ hai năm nay ở trường, trong những buổi tranh luận chẳng có thí sinh nào sôi nổi bằng cháu; ai cũng phải sợ cháu. Hễ có việc gì, là cháu kịch liệt viện đủ mọi lý lẽ để đập lại. Cháu đã tranh luận là kiên quyết đến cùng, đã đến vấn đề qui tắc là vững như đồng, không khi nào chịu bỏ ý riêng của mình, suy lý đến cùng kiệt luận lý mới thôi. Nhưng nội tất cả mọi điều tôi ưa nhất là cháu biết theo gương bố, nhắm mắt một mực bám sát vào

lời dạy của các bậc thánh hiền thời xưa và không bao giờ chịu hiểu hay chịu nghe những lý lẽ hay kinh nghiệm của những cái gọi là phát minh khoa học của thời đại chúng ta ngày nay, về vấn đề máu tuần hoàn, hoặc về những ý kiến cùng loại ấy.⁽¹⁾

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: *(Rút ra một bản luận án to tướng nhét trong túi, rồi đưa Acgăng)*

- Xin ngài cho tôi được mạn phép trình lên quý nương chút kết quả đầu mùa của trí óc tôi, đây là bản luận án tôi bảo vệ, chống lại những kẻ chủ trương máu tuần hoàn.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa ông, cái này tôi chẳng dùng được việc gì, tôi chẳng biết gì về những chuyện ấy cả.

TOANET: - Ấy ông cứ đưa, ông cứ đưa, vì có tranh vẽ nên lấy được, lấy mà treo trong buồng cũng hay⁽²⁾.

(1) Sự tuần hoàn của máu do Hacvây nghĩ ra năm 1619; nó đã gặp nhiều sự phản kháng của các người bảo thủ.

(2) Những bản luận án, chỉ đặt vấn đề, thường in trên vải, hay trên lụa, có tranh in trang trí.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Tôi lại xin mạn phép ngài được mời quý nương nay mai đến mổ xác một người đàn bà cho vui, hôm ấy tôi sẽ biện thuyết về việc mổ xẻ ấy...

TOANET: - Vui mới là vui! Người ta xin mạn phép ngài được mời quý nương nay mai đến xem mổ xác chết, thế mới lịch sự hơn chứ.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Còn về những điều kiện tất yếu đòi hỏi trong việc hôn nhân, và việc truyền chủng thì tôi cam đoan với ngài là cháu đạt yêu cầu đúng những qui tắc của các nhà y học chúng tôi, cháu thuộc hạng sinh giống cũng khá, cú khí chất cháu thì sau này phải con đàn cháu đống, và con cái sẽ khỏe mạnh lắm.

ACGĂNG: - Thưa ngài, có phải ý ngài định đưa cậu nhà vào làm việc trong cung đình, rồi lo cho cậu cái chân ngự y có phải không ạ?

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Xin thật thà thưa với ngài, nghề chúng tôi ở những bậc quyền quý thì tôi thấy không dễ chịu lắm; tôi thấy

rằng chúng tôi làm ở ngoài với công chúng vẫn hơn. Công chúng dễ dãi hơn. Thôi thì làm gì cũng chẳng ma nào bắt bẻ; miễn là thuốc thang cho đúng sách, thế là rồi sau muốn ra sao thì ra, mình chẳng chút bận lòng. Còn đến các ngài tai to mặt lớn, thì phiền một nỗi là khi họ ốm thì họ lại cứ khăng khăng muốn thầy thuốc phải chữa cho họ khỏi bệnh kia!

TOANET: - Ai lại buồn cười thế bao giờ, thưa ngài. ai lại đi muốn các ngài chữa khỏi bệnh thì có láo không! Các ngài có phải làm cái việc ấy cho họ đâu. Đối với họ, các ngài chỉ có việc lĩnh tiền bổng với kê đơn thôi chứ; còn khỏi hay không, thì họ phải tự lo liệu lấy chứ.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Đúng đấy. Thầy thuốc chỉ có việc chữa cho đúng phương thức.

ACGĂNG: (*Nói với Clêăng*) - Ông, ông bảo cháu nó hát cho quý khách nghe.

CLÊĂNG: - Thưa ngài, tôi vẫn đang chờ lệnh ngài. Muốn mua vui cho khách, tôi

chợt có ý nghĩ sẽ cùng cô ca một cảnh nhạc kịch nhỏ, mới sáng tác được ít lâu nay. Đưa cho Ăngiêlich một tờ giấy. Đây, đoạn nhạc khúc này là của cô.

ĂNGIÊLICH: - Tôi à?

CLÊĂNG: *(Nói khẽ với Acgăng)* - Xin em đừng từ chối, em cứ để anh làm cho em hiểu ý nghĩa của cảnh chúng ta cùng nhau hát này. *(Nói to)*. Tôi vốn không có giọng tốt; nhưng quý hồ hát là để cho mọi người hiểu là được. Vậy xin các ngài thứ lỗi, tôi có hát là vì bắt buộc, để cho cô ấy hát đáp lại.

ACGĂNG: - Thế thơ có hay không?

CLÊĂNG: - Nói cho đúng, thì đây là một bản nhạc kịch ứng khẩu nhỏ. Các vị sẽ chỉ được nghe hát lên một thứ văn xuôi có nhịp điệu, hoặc những kiểu thơ tự do, đúng thể văn của đôi trai gái vì yêu nhau và vì cần nói chuyện với nhau, mà phải thốt ra, có thể nào nói thế ấy, ứng khẩu với nhau.

ACGĂNG: - Được lắm, nào ta nghe thôi.

CLEANG:

(Đóng vai chàng mục đồng, nỉ non kể với tình nhân mối tình của mình, từ ngày đôi bên gặp gỡ. Sau đó hai bên vừa hát vừa kể tâm tình) - Câu chuyện đại ý như thế này. Một chàng mục đồng mãi miết ngắm một cảnh trí thiên nhiên vừa mới bắt đầu lộng lẫy, thì bỗng nhiên có tiếng động bên cạnh làm chàng phải chú ý. Quay lại nhìn, chàng thấy một kẻ vũ phu đang bằng lời xác láo ngược đãi một cô chăn chiên. Tức khắc chàng bênh vực người thuộc phái mà nam nhi nào cũng phải tôn kính. Rồi, sau khi đã trừng trị kẻ vũ phu kia, về cái tội hỗn láo của hắn, chàng quay trở lại với cô chăn chiên. Đôi con mắt diễm kiều nhất đời của người thiếu nữ nhỏ những giọt lệ mà chàng cho là đẹp nhất trần gian. Chàng tự nhủ: "Tội nghiệp, đời thừa nhà ai lại nở vùi dập con người dễ thương nhường ấy". Hỏi có người nào, kẻ man rợ nào thấy những giọt lệ như thế kia mà chẳng cúi lòng. Chàng ân cần cầm lại những giọt lệ mà chàng

cho là xinh đẹp kia. Lúc ấy cô chần chiên ân cần cảm tạ chút lòng cứu mang. Nhưng dáng điệu kiều diễm quá; êm ái quá, nồng nàn quá khiến chàng không sao cưỡng lại được; mỗi tiếng vàng, mỗi khéo mắt là một mũi tên lửa bắn thấu lòng chàng. Chàng nói: "có cái gì đáng được những lời cảm tạ dễ thương nhường ấy? Để được thấy trong phút giây những rung động dịu dàng của tâm hồn nặng tình ân nghĩa này, thì việc gì mà dám quản, nguy hiểm nào mà chẳng muốn xông pha". Tất cả cảnh nhạc kịch trôi qua mà chàng chẳng để ý tới; nhưng chàng phân nản nó ngán ngùi quá, bởi những bản tuồng diễn xong thì cô chần chiên yêu dấu cùng chàng phải xa nhau. Thế là từ buổi đầu gặp gỡ ấy, chàng về nhà, nặng mỗi tương tư, tưởng như yêu đã từ bao năm trời. Vắng nàng, chàng vô cùng thương nhớ, chàng đau lòng vì không thấy được người chàng gặp gỡ trong phút giây. Chàng Tìm mọi cách để lại được

gặp người mà ngày đêm chàng chẳng thể nguôi nổi nhớ thương. Nhưng, nàng bị ngăn giữ, không sao mà gặp được. Chàng được tin cha người đẹp đã quyết định gả nàng cho một kẻ khác; mọi việc sửa soạn cho hôn nhân đã sẵn sàng. Các vị thử xem, nghe tin, chàng đứt từng khúc ruột như thế nào. Thế là chàng đau đớn ê chề. Chàng không thể kham chịu để cho người chàng yêu duy nhất lọt vào tay kẻ khác. Chàng tìm được cách lọt vào nhà cô chẵn chiêm để xem ý tứ nàng và chàng sẽ phải quyết định số phận mình ra sao. Vào nhà, chàng thấy cái điều chàng lo sợ đang được sửa soạn. Chàng thấy kẻ tình địch trông đến đờ tuồng, mà cha nàng do một ý muốn vắn vơ đã đối lập với tình yêu say đắm của chàng. Chàng thấy hấn ta dương dương tự đắc, cái gã lối bịch ấy, bên cô gái chẵn chiêm dễ thương, chẳng khác gì bên cạnh một chiến lợi phẩm đã cầm chắc trong tay. Thấy thế, chàng tức giận, khó khăn lắm mới nén lại

được. Chàng đưa con mắt đau khổ nhìn người chàng yêu quý; phần vì kính trọng người yêu, phần vì cha nàng đứng đấy, chàng chỉ còn có biết đưa mắt nhìn mà thôi. Nhưng sau cùng chàng đập tung mọi ràng buộc, mối tình nồng thắm bắt chàng cất tiếng hát để nói với người yêu như sau:

CLÉÂNG: - *Philit, xót xa quá đời*
Im mãi sao? Giải nỗi tơ lòng
Phận anh, em thấu cho không?
Sống chăng? Hay chết? Cho xong một đời.

ÂNGIÊLICH: - *Đáp lại mà hát rằng*
Tiếc xít chàng ôi, em buồn tủi
Oán tơ duyên, cũng tựa lòng ai.
Nhìn chàng em lại nhìn trời,
Lòng đà thỏn thức, ai người biết
chăng?

ACGÂNG: - *Úi chà! Không ngờ con gái tôi nhìn sách mở mà hát ngay giỏi đến thế, chả ngáp ngừng tí nào.*

CLÊĂNG: - *Thương ôi, nàng Philit
Chẳng hay chàng tiếc xit
Có chẳng niềm hạnh phúc
Được lòng vàng thỏn thức vài phân?*

ĂNGGIÊLICH: - *Nông nổi thế, xin thưa rằng:
Chàng ôi, em đã cùng chàng tơ vương*

CLÊĂNG: - *Ôi những lời đá vàng son sắt,
Thật hay hư ai cất bên tai,
Xin ai nhắc lại đôi lời.*

ĂNGGIÊLICH: - *Chàng ôi, em đã gửi người tâm yêu.*

CLÊĂNG: - *Xin ai nhắc lại những điều...*

ĂNGGIÊLICH: - *Lòng em tưởng đã trăm chiều nhớ
thương.*

CLÊĂNG: - *Ước sao nghe lại tiếng vàng.*

ĂNGGIÊLICH: - *Trăm nghìn thương nhớ vấn vương
Thương thương, nhớ nhớ, dạ tương tư
sầu.*

CLÊĂNG: - *Nào thánh thần, nào đâu vua chúa,
Ngự trên cao, đỉnh của thế gian,
Hỏi xem hạnh phúc nào hơn,
Ta thì được tấm lòng son mặt mà.
Nhưng em ọ xót xa một nỗi,
Kẻ kia đà đem mối lo âu.*

ĂNGGIÊLICH: - *Nói ra thì dạ lại sâu,*

*Người đâu dơ dáng, ra mâu trên
người,*

Đau lòng ai lắm, chàng ôi!

CLÊĂNG: - *Duyên này, cha ép nay thời tính sao!*

ACGĂNG: - *Thà liều một tấm thơ đào,
Lòng em quyết chẳng khi nào chịu
ứng.*

Thà liều thân thiếp cho xong.

ACGĂNG: - Thế người cha thấy thế thì bảo sao?

CLÊĂNG: - Ông ta chẳng bảo gì hết.

ACGĂNG: - Thấy những chuyện với vẫn thế mà
để yên, không nói gì thì là đồ ngốc.

CLÊĂNG: - Trời ơi nàng...

ACGĂNG: - Thôi, thôi, đủ lắm rồi. Cái vở ấy là
một cái gương xấu hết sức. Cái gã
mục đồng Tiếc-xít ấy là một thằng láo
xược, còn cô ả chăn chiên Philit dám
nói như thế trước mặt cha là một đứa
mặt dày mày dạn. Đưa tờ giấy ấy tao
xem. À! À! Những lời mày hát có đây
đâu nào! Chỉ có ghi nhạc không thôi.

CLÊĂNG: - Thưa ngài, thế ra ngài chưa biết ít

lâu nay người ta mới phát minh ra cách viết lời bằng ngay nốt nhạc hay sao?

ACGĂNG: - Được lắm. Thưa ngài, tôi xin bái ngài, để khi khác. Cái nhạc kịch vớ vẩn của ngài, giá chúng tôi đừng nghe thì hơn.

CLÊĂNG: - Tôi tưởng mua vui được cho các vị.

ACGĂNG: - Những cái vớ vẩn không mua vui cho ai hết. À, nhà tôi ra kia.

LỚP VI

BÊLIN, ACGĂNG, TOANET, ĂNGGIÊLICH,
Ô.ĐIAPHOARUYT, TÔMAT ĐIAPHOARUYT

ACGĂNG: - Minh ơi, cậu con ngài Đíaphoaruyt kia.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: *(Bắt đầu đọc bài chúc mừng già đã học thuộc lòng, nhưng vì quên nên phải bỏ dở)* - Thưa bà trời ban cho bà hai chữ nhạc mẫu, quả là đích đáng, bởi vì trên khuôn mặt bà thấy...

BÊLIN: - Thưa cậu, tôi về vừa gặp lúc được thấy cậu, tôi lấy làm sung sướng quá.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Bởi vì trên khuôn mặt bà tôi thấy... Bởi vì trên khuôn mặt bà tôi thấy... Thưa bà, bà ngắt lời tôi ở giữa câu, làm tôi rối cả trí nhớ.

Ô.ĐIAPHOARUYT:- Tômát, thôi, con dành lời chúc mừng đến lần sau vậy.

ACGĂNG: - Mình ơi, hoài của, lúc này mình không có ở đây.

TOANET: - Úi trời! Thưa bà, đáng tiếc cho bà quá, bà không được nghe nói đến ông cha thứ hai, đến cái tượng Memmông và cái hoa gọi là hoa hướng dương.

ACGĂNG: - Nào con, con ra đưa tay cho cậu ấy . để thay lời hôn ước với chồng con đi.

ĂNGGIÊLICH: - Cha!

ACGĂNG: - Còn "cha" gì! Thế là nghĩa thế nào?

ĂNGGIÊLICH: - Xin cha, cha đừng hấp tấp quá. Xin cha ít nhất cũng cho chúng con thì giờ quen biết nhau để rồi thương yêu nhau, điều ấy rất cần cho hạnh phúc lâu dài của chúng con.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Thưa cô, còn tôi, tôi đã có
mối tình ấy trong lòng, chẳng phải đợi
chờ lâu la gì nữa.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa ông, ông thì nhanh nhẩu như
thế, nhưng còn tôi thì khác, thú thật
với ông rằng tài của ông chưa gây
được ấn tượng gì cho tôi lắm.

ACGĂNG: - Ô được, được; bao giờ cưới xin xong
thì cảm hóa tha hồ đủ thì giờ mà đến.

ĂNGGIÊLICH: - Này! Cha ơi, con xin cha, cha cho
con thử thả đã, ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép
duyên⁽¹⁾. Nếu như ông đây là người
quân tử, thì ông ấy cũng chẳng muốn
lấy một người bị cưỡng ép.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Nego consequentiam⁽²⁾,
thưa cô, tôi có thể là người quân tử.
mà cứ việc lấy có, do tay cụ thân sinh
ra cô trao cho.

ĂNGGIÊLICH: - Dùng lối cưỡng bức để buộc người ta
yêu mình là một thủ đoạn tồi, dở.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Thưa cô, chúng tôi có

(1) Nguyên văn: Hôn nhân là một dây xiềng, không nên dùng áp lực mà
xiềng một trái tim.

(2) Tiếng La tinh, có nghĩa là tôi phủ nhận kết quả

được đọc sách người đời xưa, thấy họ có tục con trai đến nhà vợ mà cướp lấy người con gái đem đi làm lễ cưới, để tránh tiếng là người con gái vì ưng thuận mà về tay người đàn ông.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa ông, người đời xưa là người đời xưa, còn chúng ta là người đời nay. Thời đại chúng ta không cần những sự giả dối như thế. Khi nào chúng tôi ưng ý lấy ai, thì chúng tôi rất tự biết xử sự, chẳng cần phải có ai lời mới đi. Ông cứ thư thả; thưa ông, nếu ông thật bụng yêu tôi thì tôi muốn gì ông cũng phải muốn thế chứ.

TÔMAT DIAPHOARUYT: - Thưa cô vâng, nhưng chỉ trong giới hạn không thiệt thòi cho tình yêu của tôi thôi.

ĂNGIÊLICH: - Cái dấu hiệu lớn nhất của tình yêu là người yêu muốn sao, thì phải chiều làm vậy.

TÔMAT DIAPHOARUYT: - Distinggo thưa cô: cái gì ngoài tình yêu thì consendo; nhưng cái gì trong tình yêu thì nego⁽¹⁾.

(1) Distinggo, consendo, nego: tiếng La tinh có nghĩa là: Tôi phân biệt, tôi đồng ý, tôi phủ nhận.

TOANET: - Cô lý luận thế nào được với ông ấy! Ông ấy mới chân ướt chân ráo ở trường ra; ông ấy được đứt đuôi đi rồi. Tội gì cô cứ chối đây đây, cứ khăng khăng không chịu nhận cái vinh dự được dính lúu tới Đoàn thể trường Đại học Y khoa.

BÊLIN: - Để có nhẽ con bé lại phải lòng đứa nào.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa dì, tôi có phải lòng ai, thì cũng ở trong vòng lẽ phải và đạo lý.

ACGĂNG: - Úi chà! Mà không coi tao ra gì phỏng?

BÊLIN: - Mình ạ, em mà như mình thì em chả ép nó lấy chồng đâu; rồi em làm cho nó biết phép.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa dì, tôi biết dì định nói thế nào rồi, dì tử tế thế nào rồi. Nhưng chưa chắc những lời xúc xiểm của dì có may mắn thành sự thật được đâu.

BÊLIN: - Phải, bởi vì các cô con gái ngoan ngoãn nết na như cô đâu có thêm vâng lời cha. Đời xưa mới thế kia.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa dì, bốn phận con gái cũng có giới hạn thôi, mà lẽ phải với pháp luật

cũng không bắt nhất nhất cái gì cũng phải vâng lời.

BÉLIN: - Nghĩa là cô chỉ thích lấy chồng thôi; nhưng cô lại thích được kén ai thì kén chú gì.

ĂNGGIÊLICH: - Nếu cha tôi không bằng lòng cho tôi lấy người tôi ưng thuận, thì ít nhất cũng xin cha tôi đừng cưỡng ép tôi phải lấy người tôi không thể yêu được.

ACGĂNG: - Thưa các vị, xin các vị miễn thứ cho những chuyện này.

ĂNGGIÊLICH: - Người ta lấy vợ lấy chồng, ai cũng có mục đích riêng. Như tôi lấy chồng là muốn lấy một người để yêu chân thật, để mà suốt đời một lòng một dạ thương yêu, nên thú thật là tôi phải thận trọng đôi chút. Cũng có những kẻ lấy chồng chỉ cốt thoát được ra khỏi vòng kiểm chế của cha mẹ để rồi muốn làm gì thì làm. Thưa dì, lại có những kẻ coi việc lấy chồng như một việc thuận tuý buôn bán; lấy chồng chỉ là để hưởng của cải của chồng chết, làm giàu bằng cái chết của ông

chồng, lấy hết đời chồng này đến đời chồng khác, chỉ cốt để cướp lấy di sản của người chết. Nói cho thật, những kẻ ấy chẳng cần kén chọn gì lắm, mà chồng thế nào cũng xong.

BÊLIN: - Con này hôm nay già mồm lý sự nhỉ; chẳng hay mà ỷ định nói gì tao thế?

ĂNGGIÊLICH: - Thưa dì tôi nói thế chứ còn nói gì nữa.

BÊLIN: - Mà ỷ hóa rõ rồi, con ạ, không ai chịu nổi nữa.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa dì, dì cốt ý làm cho tôi đến phải nói hôn với dì, nhưng tôi xin thưa dì biết, dì không đưa được tôi vào tròng đâu.

BÊLIN: - Con này hỗn quá chừng.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa gì, không đâu, dì tha hồ nói, tôi không hôn.

BÊLIN: - Hẹn ới là hẹn, hẹn đến nực cười; dương dương tự đắc đến lão xược, ai cũng phải ghét.

ĂNGGIÊLICH: - Thưa gì, những câu ấy chẳng ăn thua gì đâu, dì thế nào thì thế, tôi vẫn

ở trong khuôn phép. Tôi xin lui ra ngoài để đi khỏi có hy vọng đưa được tôi vào trong nữa.

ACGĂNG: - Con kia, nghe đây, không còn cách dung hòa nào đâu. Bốn ngày nữa, hoặc mày về với cậu đây, hoặc mày vào nhà tu kín, chọn đi. (*Nói với Bêlin*). Mình đừng phiền lòng, để tôi cho nó vào khuôn phép.

BÊLIN: - Mình ạ, bực quá, bây giờ em phải đi đăng này đây. Em có chút việc cần ngoài phố, không miễn được. Rồi em về ngay.

ACGĂNG: - Mình ơi, mình cứ đi đi, xin mình tạt qua nhà ông chú ông khế, để ông ấy thanh toán xong cái việc ấy đi.

BÊLIN: - Thôi, mình ở nhà.

ACGĂNG: - Mình đi nhé. Đây mới là người đàn bà yêu tôi. Thật khó mà tin được .

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Thưa ngài, xin phép ngài cho chúng tôi về.

ACGĂNG: - Ấy ngài, ngài xem giúp hôm nay tôi thế nào.

Ô.ĐIAPHOARUYT: (*Bắt mạch tay Acgăng*) - Kìa, Tômat, con cầm lấy tay kìa của ngài, thử xem con chẩn mạch ngài có đúng không. Quid dicis?⁽¹⁾.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: (*Dico*)⁽²⁾ - Mạch ngài là mạch một người không khoẻ chút nào.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Đúng.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Nói là cường thì khí quá, nhưng cũng hơi cường một chút.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Đúng lắm.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Mạch lại giạt nữa.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Bene⁽³⁾.

TÔMAT ĐIAPHOARUYT: - Đó là triệu chứng của nhu mô tỳ tức là lá lách bị suy nhược.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - Khá lắm.

ACGĂNG: - Không. Ông Phyuêcông bảo tôi gan mà.

Ô.ĐIAPHOARUYT: - À vâng, chính thế. Đã bảo là nhu mô là bảo cả hai, bởi vì hai bộ

(1) Quid: tiếng La tinh là: Con bảo sao

(2) Dico: tiếng La tinh là: Con bảo

(3) Bene: Tiếng La tinh nghĩa là: khá

phận ấy dung hợp với nhau chặt chẽ do phát huyết quản ở đáy bao tử và cái hậu vị, và thường cũng do cả những ống dẫn mật. Chắc là ông ấy kê cho ngài xơi nhiều đồ quay.

ACGĂNG: - Không, chỉ độc thịt hầm thôi.

Ô.ĐIAPHOARUYT:- Vâng, phải rồi, quay hay hầm cũng thế. Thế là ông ấy thận trọng lắm đấy, khó lòng mà gặp được thầy cao tay hơn.

ACGĂNG: - Thưa ngài, thế ăn trứng thì phải bỏ mấy hạt muối ạ?

Ô.ĐIAPHOARUYT:- Sáu, tám hoặc mười, cứ số chẵn mà bỏ; cũng như các vị thuốc thì bỏ số lẻ.

ACGĂNG: - Xin chờ dịp khác gặp lại ngài.

LỚP VII

BÊLIN, ACGĂNG

BÊLIN: - Mình ạ, trước khi đi, em đến mách cho mình cái tin này, mình phải cẩn

thận mới được. Lúc đi qua trước cửa
buồng con Ängiêlich, em trông thấy
nó ngồi với một thằng con trai, thoáng
thấy em thì thằng ấy chạy mất.

ACGĂNG: - Một thằng con trai ngồi với con gái
tôi!

BÊLIN: - Phải. Cả con bé Luidông nhà mình
cũng ở đây với chúng nó, mình hỏi nó,
khắc biết rõ.

ACGĂNG: - Minh ơi, mình bảo nó vào đây, bảo
nó vào đây. Trời con cái nhà!! Thảo
nào cứ chối đây đây.

LỚP VIII

LUIDÔNG, ACGĂNG

LUIDÔNG: - Cha ơi, cha gọi gì con? Dì bảo cha hỏi
con.

ACGĂNG: - Ừ. Vào đây. Lại gần đây. Quay lại
đây. Ngừng mặt lên. Nhìn cha đi nào.

LUIDÔNG: - Cái gì cơ cha?

ACGĂNG: - Thế này...

LUIDÔNG: - Gì ạ?

- ACGĂNG:** - Con không có gì kể với cha ư?
- LUIDÔNG:** - Cha có muốn khỏi buồn, để con kể cho cha nghe chuyện *Da lừ* hay chuyện ngụ ngôn. *Con quạ và con Cáo*, con mới được nghe người ta kể.
- ACGĂNG:** - Cha không hỏi con chuyện ấy.
- LUIDÔNG:** - Thế thì chuyện gì cơ ạ?
- ACGĂNG:** - À, con ranh! Tao muốn nói đến chuyện gì, mày biết lắm rồi.
- LUIDÔNG:** - Cha tha lỗi cho con, con không biết.
- ACGĂNG:** - Thế mà gọi là vâng lời cha à?
- LUIDÔNG:** - Thưa thế nào ạ?
- ACGĂNG:** - Thế tao đã chẳng dặn mày là trông thấy cái gì thì phải đến mách tao ngay à?
- LUIDÔNG:** - Thưa cha, có.
- ACGĂNG:** - Thế mày có làm theo lời dặn không?
- LUIDÔNG:** - Thưa cha có. Con kể cha biết tất cả những việc con thấy đây.
- ACGĂNG:** - Thế hôm nay, mày có thấy gì không?
- LUIDÔNG:** - Không cha ạ.
- ACGĂNG:** - Không à?

- LUIDÔNG:** - Không cha ạ.
- ACGĂNG:** - Thật chứ?
- LUIDÔNG:** - Thật.
- ACGĂNG:** - Hừ! Thế thì để tao cho mày thấy cái này. (*Đi lấy một nắm roi*).
- LUIDÔNG:** - Cha ơi, cha!
- ACGĂNG:** - À, à! Con điêu ngoa kia, mày không mách tao là mày đã thấy một người đàn ông trong buồng con chị mày phải không?
- LUIDÔNG:** - Cha ơi!
- ACGĂNG:** - Này, đây để dạy cho mày nói dối nhé.
- LUIDÔNG:** *Quỳ xuống* - Cha ơi, cha, con xin cha tha cho con. Tại chị con bảo con không được mách cha; thôi để con xin kể cho cha nghe tuốt cả.
- ACGĂNG:** - Trước hết, hãy ăn mấy roi về tội nói dối cái đã. Rồi sau hẵng hay.
- LUIDÔNG:** - Cha tha cho con.
- ACGĂNG:** - Không, không.
- LUIDÔNG:** - Lạy cha, cha đừng quát con.

- ACGĂNG:** - Không, không.
- ACGĂNG:** - Phải quất cho mày mấy roi.
- LUIDÔNG:** - Lạy Chúa! Lạy cha! Đừng đánh con.
- ACGĂNG:** (*Túm lấy con để đánh*) - Này, này.
- LUIDÔNG:** - Ối! Cha ơi, cha đánh con bị thương rồi. Hăng khoan. Con chết mất rồi.
- (*Luidông giả chết*).
- ACGĂNG:** - Ô kìa! Sao thế! Luidông! Luidông! Ối trời ơi là trời! Luidông! Ối! Con ơi! Đồ khốn! Tội nghiệp con tôi chết rồi. Tôi đã làm thế nào thế này, đồ khốn! À, roi chó chết! Roi thổ tả! Trời ơi, tội nghiệp con của cha ơi, bé Luidông của cha ơi!
- LUIDÔNG:** - Thôi, cha, cha đừng khóc thế nữa. Con chưa chết hẳn đâu.
- ACGĂNG:** - Các ngài xem con bé nó mới ranh quá chứ! Ừ, thôi, thôi, lần này tao tha cho, nhưng phải nói cho kỳ hết, nghe!
- LUIDÔNG:** - Ồ, vâng, cha ạ.
- ACGĂNG:** - Liệu hồn đấy nhé, cái ngón tay út tao đây này, nó biết hết; hể mày nói dối là nó bảo tao ngay.

- LUIDÔNG:** - Nhưng cha ơi, cha đừng mách chị con là con bảo cha cơ. Cha ạ, lúc này con đang ở trong buồng chị con thì có một ông vào buồng.
- ACGĂNG:** - Sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Con hỏi ông ấy hỏi gì, thì ông ấy bảo ông ấy là thầy giáo dạy hát của chị con.
- ACGĂNG:** - Hừ, hừ, ra thế. Sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Sau, chị con đến.
- ACGĂNG:** - Sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Chị con bảo ông ấy "Ra đi, ra đi, ra đi! Trời ơi, ra đi! Anh làm em chết mất"
- ACGĂNG:** - Sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Còn cái ông ấy thì lại cứ không chịu ra.
- ACGĂNG:** - Thế ông ấy bảo gì chị con?
- LUIDÔNG:** - Ông ấy nói những gì nhiều lắm.
- ACGĂNG:** - Gì nữa?
- LUIDÔNG:** - Ông ấy nói những gì những gì, bảo là yêu chị con lắm, với lại chị con đẹp nhất đời.

- ACGẮNG:** - Thế rồi sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Thế rồi ông ấy quỳ xuống trước mặt chị.
- ACGẮNG:** - Thế rồi sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Thế rồi, ông ấy hôn tay chị.
- ACGẮNG:** - Thế rồi sao nữa?
- LUIDÔNG:** - Thế rồi đi đi qua cửa, thế là ông ấy chạy mất.
- ACGẮNG:** - Không còn gì nữa à?
- LUIDÔNG:** - Không, cha ạ.
- ACGẮNG:** - Thế mà cái ngón tay út tao nó còn âm ừ cái gì đây này. Để ngón tay lên tai. Khoan đã. Nào, à, à, thế à? Ồ, ồ, đấy, ngón tay út tao nó bảo mày còn trông thấy cái gì mày chưa nói hết.
- LUIDÔNG:** - Ó, cha ạ, ngón tay út của cha nó nói điều đấy.
- ACGẮNG:** - Liệu hồn!
- LUIDÔNG:** - Không cha cha ạ, cha đừng tin nó. Nó nói điều, thật đấy mà.
- ACGẮNG:** - Thôi được, được, sau hẵng hay. Thôi

cho đi. Liệu mà chú ý nom kỹ mọi việc đấy nhé, thôi cho đi. Trời ơi, làm gì còn trẻ thơ nữa. Hừ, bẽ bộn những công việc! Không có thì giờ nghĩ đến bệnh đến tật nữa. Mà thật tình, mình kiệt sức rồi. *(Lại ngồi phịch xuống ghế)*.

LỚP IX

BÊRANDƠ, ACGĂNG

BÊRANDƠ: - Kia bác, dạo này thế nào? Bác có được khoẻ không?

ACGĂNG: - À, ốm lắm, chú ạ.

BÊRANDƠ: - Thế nào, ốm lắm à?

ACGĂNG: - Phải, tôi kiệt lực đến mức khó tưởng tượng được, chú ạ.

BÊRANDƠ: - Thế thì rầy thật.

ACGĂNG: - Bây giờ nói không ra hơi nữa.

BÊRANDƠ: - Bác ạ, tôi định sang bàn với bác về một đám có thể gả cháu Ăngiêlich được.

ACGĂNG: *(đứng phắt dậy, giận dữ nói)* - Chú ơi,

chú đừng nói đến cái con vô lại ấy nữa. Nó là một con ma quái, một đứa xác láo, một con mặt mo. Chỉ vài ngày nữa là cùng, là tôi tống cổ nó vào nhà tu kín.

BÊRANDƠ: - À, thế mà hay đấy. Tôi rất mừng thấy bác lại khoẻ được tí chút rồi, và việc tôi đến thăm bác lại hóa hay cho bác. Thôi, để thông thả rồi hãy nói chuyện công việc. Nhân tiện gặp một đám hát rong, tôi gọi về để bác giải khuây; tâm hồn có khoan khoái thì sau bàn công việc mới thoải mái. Họ là người Ai-Cập ăn bận giả người Mô-rơ, vừa múa vừa hát, chắc bác thích lắm, chẳng kém gì một đơn thuốc của ngài Puyêgông. Nào!

MÀN PHỤ THỨ HAI

Em trai người bệnh tưởng dẫn vào một đoàn người Ai - Cập nam và nữ mặc quần áo người Môrô, để mua vui cho anh. Họ vừa múa vừa hát.

VAI NỮ MÔRÔ THỨ NHẤT

*Thanh niên ta ơi,
Mau hưởng ngày vui,
Tuổi xuân tươi thắm.
Yêu cho say đắm,
Mau hưởng ngày vui
Của tuổi xuân tươi*

*Đời vui dù đẹp mấy mươi,
Không thương, không nhớ, không
người tri âm.
Đời người cũng tẻ vài phân.*

*Thanh niên ta ơi,
Mau hưởng ngày vui,
Tuổi xuân tươi thắm,
Yêu cho say đắm,
Mau hưởng ngày vui
Của tuổi xuân tươi
Ngày xuân thắm thoát đưa thoi
Hoa phai sắc thắm, ai người xót
thương
Tuổi già đến, lạnh như sương,
Thiết chi vui thú, chẳng màng ái ân.
Thanh niên ta ơi,
Mau hưởng ngày vui,
Của tuổi xuân tươi.*

VAI NỮ MỜ THỨ HAI

*Khi tình yêu kêu gọi,
Thì ta nghĩ làm sao
Ta giữa tuổi thơ dào
Đang thiết tha ân ái
Ơi tình yêu êm ái
Quyến rũ biết làm sao*

*Ta còn nghị lực nào,
Mà chối từ cho được.
Mà chịu không hàng phục,
Ngay từ trận đầu tiên.
Nhưng yêu là tự chuốc
Lấy trăm nghìn đau thương,
Trước hạnh phúc yêu đương,
Lòng em càng lo sợ!*

VAI NỮ MỜ THỨ BA

*Ta đang độ yêu đương,
Chàng trai nào ngỡ ý,
Lòng ta vui nào bằng,
Nhưng nếu chàng đổi dạ,
Trời hỡi, bao đau thương*

VAI NỮ MỜ THỨ TƯ

*Người yêu dù bội ước
Đâu khiến ta đau thương,
Nhưng lòng ta tủi cực
Nếu tình còn vẫn vương*

VAI NỮ MƠ THỨ HAI

*Tuổi ta đang độ trẻ
Ta biết tính thế nào?*

VAI NỮ MƠ THỨ TƯ

*Mặc dầu đau khổ thế
Ta vẫn cứ yêu sao?*

TOÀN THỂ ĐỒNG CA

*Hãy nghe lời tình ái:
Hoặc yêu đương nồng cháy
Hay vợ vắn, êm đêm,
Dù phải đau thương đấy
Nhưng lạc thú muôn phần
Khiến lòng ta ngây dại.*

VŨ KHÚC

*Tất cả những người Mơ cùng múa,
Và đám khỉ họ mang theo cũng nhảy
nhảy*

HỒI III

LỚP I

BÊRANDƠ, ACGĂNG, TOANET

- BÊRANDƠ:** - Thế nào, bác? Bác nghĩ sao? Có bằng một liều ba đậu không?
- TOANET:** - Hừm! Ba đậu tốt thì vẫn tốt.
- BÊRANDƠ:** - Nào bác, chúng ta nói đôi ba câu chuyện, có được không?
- ACGĂNG:** - Khoan khoan đã, chú, tôi sẽ vào ngay.
- TOANET:** - Kia, thưa ông, không có gậy thì ông đi sao được, ông quên rồi.
- ACGĂNG:** - Mà nói phải đấy.

LỚP II

BÊRANDƠ, TOANET

TOANET: - Xin ông chớ quên bệnh vực cô cháu nhé.

BÊRANDƠ: - Tao cố hết sức cho cô mày được như ý.

TOANET: - Thế nào thì thế, cũng phải phá cái cuộc hôn nhân quái gở này, ý nghĩ ông con lạ lùng quá. Con nghĩ bụng giá có cách nào đưa vào đây một ông thầy thuốc về cánh ông con mình, để cho ông con chán ghét cái lão Puyêcôgông, thấy rõ hành vi của lão, thì hay quá. Nhưng, chẳng đào đâu ra ông thầy thuốc đó, nên cháu định bày cái trò này.

BÊRANDƠ: - Câu chuyện cháu nghĩ ra, lố lẫm. Câu chuyện gặp lúc may, hơn là tình khôn. Ông để mặc con làm; về phần ông, ông cũng cứ hành động đi. Ông cụ nhà ta đã vào kia.

LỚP III

ACGĂNG, BÊRANĐƠ

BÊRANĐƠ: - Bác ơi, trước hết xin bác điều này, là anh em trò chuyện với nhau thì bác chớ nổi nóng, bác bằng lòng nhé.

ACGĂNG: - Bằng lòng.

BÊRANĐƠ: - Tôi nói gì, bác cứ bình tĩnh mà trả lời, không chút gay gắt đấy.

ACGĂNG: - Được rồi.

BÊRANĐƠ: - Xin bác cùng nhau ta dùng lý lẽ mà bàn bạc câu chuyện, chớ để tình cảm lôi cuốn.

ACGĂNG: - Gồm, vâng. Giáo đầu dài dằng dặc.

BÊRANĐƠ: - Bác này, bác thì của cải như thế, lại có một đứa con gái, bởi vì tôi không kể con cháu bé, tại sao bác lại bảo cho cháu vào nhà tu kín?

ACGĂNG: - Thế, chú này, tôi đã làm chủ cái nhà này, tại sao tôi lại không có quyền làm gì thì làm?

BÊRANDO: - Bác gái hẳn đã xúi bẩy bác rầy hai đứa con bác ra bằng cách đó. Chắc hẳn là vì lòng bác ái, nên bác gái mới tha thiết muốn cho chúng nó đi tu cho tròn quả phúc chứ gì?

ACGĂNG: - Đấy, đấy, có sai đâu. Lại đổ tội ngay cho con người tội nghiệp ấy. Phải, nhà tôi làm tất cả điều xấu, ai ai cũng ghét bỏ vì thế.

BÊRANDO: - Không, bác ạ; hãy gác chuyện bác gái lại đã: bác ấy thật lòng thật dạ muốn vun xới cho gia đình bác, chẳng hề tính toán hơn thiệt gì. Bác ấy yêu quý bác hết mực, bác ấy thương yêu con chồng, tử tế vô kể, cái ấy rõ ràng quá. Xin đừng nói bác ấy, mà trở lại chuyện con cháu. Sao bác lại có ý nghĩ muốn gả nó cho con một ông thầy thuốc?

ACGĂNG: - Bởi vì, chú ơi, tôi có ý nghĩ muốn có một chàng rể như tôi cần có.

BÊRANDO: - Đấy có phải là chuyện thích hợp với con gái bác đâu hở bác. Có một đám hợp với cháu hơn.

- ACGĂNG:** - Vâng, nhưng đám này hợp với tôi hơn.
- BÊRANDƠ:** - Nhưng nó lấy chồng là lấy cho nó, hay lấy chồng cho bác?⁽¹⁾
- ACGĂNG:** - Cả cho nó, cả cho tôi, tôi muốn trong nhà tôi có những người được việc cho tôi.
- BÊRANDƠ:** - Cứ lẽ ấy thì khi nào con cháu bé lớn lên, bác sẽ gả nó cho một người bào chế?
- ACGĂNG:** - Sao lại không!
- BÊRANDƠ:** - Có lẽ nào bác lại suốt đời cứ quần quanh với bọn bán thuốc và bọn thầy thuốc mãi được? Có lẽ nào bác lại cứ muốn ôm mãi, bắt chấp mọi người, bắt chấp chính cơ thể bác nữa?
- ACGĂNG:** - Chú nói thế là nghĩa thế nào?
- BÊRANDƠ:** - Nghĩa là tôi chẳng thấy ai ít bệnh tật được như bác; và tôi chẳng ước gì hơn là có được cái thể chất như bác. Một dấu hiệu tỏ rõ bác khỏe mạnh và

(1) Đây là câu hỏi trong nhiều vở kịch của Molière, như Tư sản quý tộc tactuyp, những bà thông thái v.v...

bác có một cơ thể cấu tạo hoàn hảo, là mặc dầu bác giữ gìn kiêng khem như vậy mà cơ thể bác vẫn tốt, và mặc dầu bao nhiêu thuốc men người ta đã đổ cho bác uống, thế bác vẫn chưa chết toi.

ACGĂNG: - Thế, chú ơi, chú có biết là chính nhờ thế mà tôi mới còn sống được, chú có biết ông Puyêgông bảo nếu chỉ ba ngày ông ta sinh tôi ra, là tôi lăn ra chết không?

BÊRANDƠ: - Bác mà không cẩn thận thì lão ta quá sẵn sóc bác, đến cho bác về châu giời thì có.

ACGĂNG: - Nhưng, chú này, ta lý luận một tý. Chú không tin ở y học à?

BÊRANDƠ: - Không, bác ạ. Tôi thấy rằng chẳng cần thiết phải tin vào y học mới sống được.

ACGĂNG: - Quái lạ! Một cái ai ai cũng công nhận, đời nào cũng trọng vọng, mà chú không cho là chuyện thật hay sao?

BÊRANDƠ: - Chẳng những tôi không tin là thực,

nói riêng bác hay, tôi còn cho là một
điên rồ bậc nhất trong loài người. Và
cứ lấy con mắt nhà hiền triết mà xét,
thì tôi chẳng thấy sự bịp bợm nào nực
cười hơn; một người mà lại chữa được
người khác khỏi bệnh, thì còn gì quái
gở bằng.

ACGĂNG: - Tại sao chú lại cho rằng một người
không thể chữa được cho người khác?

BÊRANĐƠ: - Bởi lẽ rằng những bộ phận trong bộ
máy cơ thể chúng ta, đến nay, vẫn còn
hết sức bí mật; con người nào nom
thấy gì, tạo hóa đã đặt trước mắt
chúng ta những cái màn dày đặc quá,
nên khó mà hiểu biết được cái gì.

ACGĂNG: - Theo ý chú, thế là các thầy thuốc
cũng không biết tí gì?

BÊRANĐƠ: - Thưa bác, có biết chứ. Phần nhiều,
họ thuộc lắm sách, họ biết nói giỏi
tiếng La-tinh, họ biết gọi được tên mọi
thứ bệnh bằng tiếng Hy-lạp, họ biết
xác định, phân chia rành mạch từng
bệnh. Nhưng đến việc chữa bệnh thì
họ lại mù tịt.

ACGĂNG: - Nhưng dù sao chúng ta phải đồng ý là về việc này, thầy thuốc biết nhiều hơn người khác.

BÊRANDÔ: - Họ biết những điều tôi vừa nói, phỏng chữa chạy được cái gì. Tất cả cái tài của họ chỉ là một mớ những chữ nghĩa tối tăm, những câu ám ố, bóng bẩy bề ngoài, lấy chữ thay cho lý lẽ, lấy hứa hẹn thay cho tác dụng.

ACGĂNG: - Nhưng, chú này, ở đời vô khối người đã khôn lại khéo cũng như chú, nhưng khi lâm bệnh, thì ai ai cũng tìm đến thầy thuốc cả.

BÊRANDÔ: - Đây là dấu hiệu sự yếu đuối của loài người, chứ đâu có phải tại tài thật của thầy thuốc.

ACGĂNG: - Nhưng thầy thuốc thì hẳn phải tin ở nghề mình là thật, bởi vì thầy thuốc cũng dùng thuốc cho chính họ kia mà.

BÊRANDÔ: - Tại là vì trong số thầy thuốc, có những người cũng lắm như mọi người thường khác và họ kiếm ăn được là nhờ sự lắm lẫn ấy; lại có những kẻ không lắm gì cả mà chỉ lợi dụng sự

lầm lẫn của mọi người. Thí dụ như lão Puyêcôgông của bác đấy, lão ta thì không có mảnh lối gì, lão ta chỉ là một người sặc mùi thuốc từ đầu đến gót; một người tin ở quy tắc y thuật của mình hơn cả những chứng minh toán học; lão cho rằng nhận xét lại những quy tắc ấy là một trọng tội. Trong y thuật, thì lão chẳng thấy gì là tối tăm, là đáng ngờ vực, là khó hiểu. Với sự lôi cuốn của định kiến, sự tin tưởng cứng nhắc, sự võ đoán dựa vào lý lẽ thông thường, và vào lý trí, lão chỉ biết có tẩy ruột và chích máu chẳng do dự gì cả. Ta không nên có ác ý gì về những điều lão gây ra cho ta, lão lòng ngay dạ thẳng giết ta, cũng như lão đã giết vợ, giết con lão và cũng như trong trường hợp cấp thiết, lão sẽ giết chính lão nữa.

ACGĂNG: - Hẳn là chú ghét cay ghét đắng ông Puyêcôgông ngay từ tấm bé. Nhưng thôi, quay lại câu chuyện của ta đã. Vậy, khi đau ốm thì làm gì?

- BÊRANĐƠ:** - Không làm gì cả, bác ạ.
- ACGĂNG:** - Không làm gì cả?
- BÊRANĐƠ:** - Không làm gì cả. Chỉ việc nghỉ là đủ. Cơ thể tự nhiên, cứ để vậy, tự nó sẽ khéo léo nhẹ nhàng tự gỡ ra khỏi sự hỗn loạn mà nó sa vào. Chính là tại ta lo lắng, sốt ruột, nên mới hỏng cả việc; phần nhiều người ta chết vì thuốc, chứ không chết vì bệnh.
- ACGĂNG:** - Nhưng ta cũng phải đồng ý là người ta có thể giúp đỡ tự nhiên đôi chút chứ?
- BÊRANĐƠ:** - Trời ơi, đấy toàn là ảo tưởng hảo huyền, ai cũng thích nhồi cho đầy óc. Thời nào cũng vậy, con người ta hay mơ tưởng những giấc mơ đẹp đẽ, thế rồi chúng ta tin là thật, bởi vì nó vừa ý chúng ta và bởi vì người ta ước nó thành sự thật. Khi một ông thầy thuốc nói đến việc giúp đỡ, bổ trợ, làm thoải mái cơ thể, trừ khử cái gì có hại cho cơ thể, và bồi bổ cái gì nó thiếu, hồi phục lại cơ thể, và sắp đặt cho các cơ năng hoạt động dễ dàng. Khi một

ông thầy thuốc bảo sửa đổi được chất máu, làm dịu được ruột và não, làm cho lá lách xẹp đi, cho phổi bình thường lại, chữa lá gan, làm cho tim mạnh, khôi phục và giữ nhiệt độ bình thường, và có những bí quyết để làm cho người ta được trường thọ, khi ông ta nói vậy là ông ta nói lên cái ảo tưởng của khoa y học đấy. Khi bác trở về với thực tế, với kinh nghiệm, thì thấy đó toàn là chuyện láo toét cả. Chuyện đó chẳng khác gì những mộng đẹp, tỉnh dậy thêm bực mình vì chỉ là mộng!

ACGĂNG: - Thế nghĩa là tất cả mọi hiểu biết trên thế gian này đều chứa cả trong đầu óc chú, bao nhiêu danh y đời này thua chú cả.

BÉRANĐƠ: - Các vị danh y của bác trong lời nói, và trong việc làm, là hai loại người khác nhau: nghe họ nói thì họ tài giỏi đệ nhất trần gian; trông họ làm thì thấy họ ngu dốt nhất loài người.

ACGĂNG: - Ủi chà! Xem thế thì ra chú là một nhà đại bác học: ước gì có một vị danh

y nào ở đây để bác những lý sự của chú đi, và làm cho chú bớt những lời hợm hĩnh.

BÊRANĐƠ: - Tôi, bác ạ, tôi chẳng phải là người tự cáng lấy nhiệm vụ đứng ra công kích y học; mỗi người tùy ý, tin gì cứ việc tin, hay dở cứ phải chịu, chỗ anh em trong nhà tôi mới nói thế; tôi chỉ mong làm sao kéo được bác ra khỏi chỗ lầm lạc của bác. Về vấn đề này, tôi định mời bác đi xem một vở kịch của Môlie, để giải khuây.

ACGĂNG: - Cái thằng cha Môlie nhà chú với lại kịch với cợt của hắn, rõ là một thằng xác láo; ai lại đưa lên sân khấu những bậc đáng kính như thầy thuốc bao giờ, rõ thật kỳ cục.

BÊRANĐƠ: - Ông ta có đưa thầy thuốc lên sân khấu bao giờ, ông ta đưa cái rơm của nghề thuốc lên sân khấu đấy chứ.

ACGĂNG: - Ngươi ấy mà học đòi phẩm bình y học. Rành rành là một thằng ngốc, một thằng cha xác láo, dám nhạo báng những việc thăm bệnh, kê đơn, dám

công kích đoàn thể các nhà y học, dám đưa lên sân khấu những con người đáng tôn đáng kính như các vị ấy.

BÊRANDƠ: - Thì còn biết đưa ai lên sân khấu, ngoài những nghề nghiệp của người đời? Thì ngày nào vua chúa chẳng được lên sân khấu, mà vua chúa thì cũng thế gia vọng tộc khác gì thầy thuốc.

ACGĂNG: - Quân quý sứ! Tôi mà là thầy thuốc thì hấn đã xước thế, tôi sẽ báo thù cho biết tay. Hấn có ốm, tôi cũng mặc xác cho hấn chết nhăn răng ra, đừng có hòng đợi cứu chữa. Hấn có lạy van, tôi cũng đêch thềm chích máu hay cho một ly thuốc tẩy, và tôi sẽ bảo hấn: “Chết đi! Chết đi, lần sau cho mày chữa cái thói nhạo báng nghề thuốc”⁽¹⁾.

BÊRANDƠ: - Bác giận dữ với ông ấy thế!

ACGĂNG: - Đúng, hấn là một thằng ngốc, các thầy thuốc mà khôn, thì cứ y lời tôi mà làm.

(1) Khi người ta nghĩ đến cái chết của Molière, đoạn này đặc biệt đau đớn.

BÊRANDƠ: - Ông ta còn khôn hơn các thầy thuốc của bác, bởi vì ông ta sẽ chẳng cầu cứu đến họ.

ACGĂNG: - Không cần thuốc thì mặc thầy!

BÊRANDƠ: - Ông ta không cần là ông ta có lý của ông ta. Ông ta chủ trương rằng chỉ người khỏe mạnh, tráng kiện mới được dùng thuốc, bởi vì họ có đủ sức để chịu nổi cả thuốc lẫn bệnh. Còn đối với ông ta, thì ông ta chỉ có vừa đủ sức để chịu đựng bệnh thôi.

ACGĂNG: - Những lý ấy đều là ngu xuẩn. Thôi, chú ạ, đừng nói thêm đến thứ người ấy nữa, tôi lại lộn tiết lên, đâm ốm thêm.

BÊRANDƠ: - Tôi cũng ưng thế bác ạ, ta hãy nói chuyện khác; tôi xin thưa với bác là, con cháu nó vừa trái ý bác một tí, bác chớ quá bức bách mà bắt nó vào nhà tu kín; vả lại, kén rể thì bác chớ trần trần một mực theo cảm tính riêng nó lôi cuốn bác đi. Về việc này, bác nên cho được thuận lòng con một chút, bởi vì đây là câu chuyện cả đời nó, lấy nhau được hạnh phúc cũng do đấy mà ra.

LỚP IV

ÔNG FLORĂNG, tay cầm ống thụt,

ACGĂNG, BÊRANDƠ

ACGĂNG: - Chú, tôi xin phép chú nhé.

BÊRANDƠ: - Thế nào, bác muốn làm gì vậy?

ACGĂNG: - Đi thụt cái ống kia xong ngay đây mà.

BÊRANDƠ: - Bác nói đùa! Thế bác không thể không lúc nào không thụt rửa, với thuốc men ư? Bác cứ để đến bận khác, bác cứ nghỉ ngơi, xem sao nào.

ACGĂNG: - Thôi ông Florăng ạ, đến tối, hoặc sáng mai vậy.

Ô. Florăng: *(Nói với Bêrandơ)* - Cái ông này, việc gì đến ông mà ông ngăn trở việc thuốc men, lại cấm ngài đây dùng thuốc tẩy ruột của tôi? Táo bạo thế thì cũng ngộ thật.

BÊRANDƠ: - Thôi đi ông. Coi bộ ông chưa quen

nói chuyện với những bộ mặt người đầu⁽¹⁾.

Ô. Flơrăng: - Không được phép nhạo báng việc thuốc men và làm người ta mất thì giờ. Tôi đến đây chỉ vì có một đơn thuốc tử tế hẳn hoi, để tôi bảo ngài Puyêcôgông biết người ta ngăn trở tôi thì hành lệnh của ngài ấy, không cho tôi thì hành lệnh của ngài ấy, không cho tôi làm phận sự. Rồi ông xem, rồi ông xem. (*FLơrăng vào*).

ACGĂNG: - Chú ơi, chú gieo tai, gieo vạ cho tôi mất rồi.

BÊRANĐƠ: - Không thật một lần theo đơn ông Puyêcôgông, rõ tai họa mới gồm chứ! Bác ơi, tôi xin thưa với bác một lần nữa, có lẽ nào lại chịu không chữa được cho bác khi các bệnh mê tín thầy thuốc đi, có lẽ nào suốt đời bác cứ vùi đầu trong đồng thuốc của họ mãi hay sao?

ACGĂNG: - Trời ơi! Chú ơi, chú khoẻ mạnh thì

(1) Lối nói giễu người bào chế

chú mới nói bữa bãi như thế; nhưng vào vị trí tôi thì chú chẳng ăn nói thế đâu; lúc đang khỏe thì công kích thuốc dễ như không,

BÊRANDƠ: - Nhưng bác ốm bệnh gì nào?

ACGĂNG: - Chú làm tôi phát điên lên mất. Tôi chỉ muốn chú bệnh như tôi, xem chú có còn ba hoa như thế không. À! Ngài Puyêcgông đã đến kia.

LỚP V

ÔNG PUYÊCGÔNG, ACGĂNG, BÊRANDƠ, TOANET

Ô. PUYÊCGÔNG: - Vừa đến cửa, tôi được nghe những tin hay đáo để; nhà này xem thường xem khinh các đơn thuốc tôi kê, và chẳng chịu dùng thuốc tôi đã qui định cho.

ACGĂNG: - Thưa ngài, không phải đâu ạ.

Ô. FLORĂNG: - Đó là một việc to gan quá lắm, một cuộc nổi loạn kỳ quái của con bệnh chống lại thầy thuốc.

TOANET: - Thế thì quái gở thật.

Ô. PUYẾCGÔNG: - Một bài thuốc xổ, chính tay tôi mất công kê đơn!

ACGĂNG: - Không phải tôi ạ.

Ô. PUYẾCGÔNG: - Một bài thuốc chế đúng theo mọi qui thức của khoa học!

TOANET: - Ông cháu bày quá đi mất.

Ô. PUYẾCGÔNG: - Uống vào ruột thì hiệu nghiệm bằng thuốc tiên.

ACGĂNG: - Chú nó....

Ô. PUYẾCGÔNG: - Thế mà vút tót ngay đi.

ACGĂNG: - Chính chú nó...

Ô. PUYẾCGÔNG: - Thật là một hành động quá quất.

TOANET: - Đúng thế.

Ô. PUYẾCGÔNG: - Một cuộc xâm phạm tầy đình chống y học.

ACGĂNG: - Chú nó là nguồn cơn...

Ô. PUYẾCGÔNG: - Một trọng tội phản nghịch lại y khoa, tội hình gì cũng chưa rõ.

TOANET: - Ngài nói phải.

Ô. PUYẾCGÔNG: - Tôi tuyên bố là tôi tuyệt giao với ngài.

- ACGĂNG: - Đó là chú nó...
- Ô. PUYẾCGÔNG: - Là tôi không tham gia với nhà này nữa.
- TOANET: - Thế là phải.
- Ô. PUYẾCGÔNG: - Và để dứt mọi quan hệ với ngài này, cái giấy sang tên của cái cho thằng cháu tôi cưới vợ mà tôi đã làm sẵn, này!⁽¹⁾
- ACGĂNG: - Đó là chú nó đã gây ra tất cả tội vạ.
- Ô. PUYẾCGÔNG: - Dám khinh miệt thuốc xổ ta.
- ACGĂNG: - Xin ngài sai người mang đến, tôi xin dùng tức thì.
- Ô. PUYẾCGÔNG: - Lẽ ra chẳng mấy mà ngài khỏi bệnh.
- TOANET: - Ông cháu chả đáng được khỏi bệnh.
- Ô. PUYẾCGÔNG: - Thuốc thụt vào và mình mấy sạch trong, tổng được mọi uế khí ra sạch sành sanh.
- ACGĂNG: - Tôi đã tính chỉ mười hai liều thụt là tiêu hết căn bệnh.
- TOANET: - Ông cháu chả đáng được ngài chăm sóc.

(1) Bản in năm 1734 có ghi: "Ô. Puyếcgông xé tờ giấy và giận dữ vứt đi".

Ô. PUYẾCGÔNG: - Nhưng bởi chưng ngài đã không
muốn cậy đến tay tôi chạy chữa...

ACGĂNG: - Có phải lỗi tại tôi đâu.

Ô. PUYẾCGÔNG: - Bởi chưng ngài đã tự ý không
tuân lời thầy thuốc như người ta.

TOANET: - Điều đó đòi phải được báo thù!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Bởi chưng ngài đã nổi dậy phản
kháng thuốc tôi kê cho ngài....

ACGĂNG: - Ô kìa, đâu nào!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Nên tôi bảo cho ngài biết là mặc
ngài với cái tạng xấu của ngài, với bộ
ruột ốm yếu của ngài, với cái huyết
đồi bại của ngài, với nước mật chất
của ngài, với các khí hư của ngài.

TOANET: - Thế mới đáng đời

ACGĂNG: - Trời đất ơi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Tôi hạn bốn ngày nữa là cùng
ngài sẽ thành cố bệnh.

ACGĂNG: - Trời ơi! Ngài rủ lòng thương!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Ngài sẽ bị bệnh tiêu chậm

ACGĂNG: - Ngài Puyêcgông ôi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Tiêu chậm rồi đâm ra khó tiêu.

ACGĂNG: - Ngài Puyêcngông ôi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Khó tiêu rồi đâm ra chướng bụng
không tiêu

ACGĂNG: - Ngài Puyêcngông ôi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Chướng bụng không tiêu rồi đâm
ra tháo tửng.

ACGĂNG: - Ngài Puyêcngông ôi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Tháo tửng rồi đâm ra kiết lỵ

ACGĂNG: - Ngài Puyêcngông ôi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Kiết lỵ rồi đâm ra thủy thũng.

ACGĂNG: - Ngài Puyêcngông ôi!

Ô. PUYẾCGÔNG: - Thủy thũng rồi đâm ra rở; thế là
mời ngài xuống âm phủ.

LỚP VI

ACGĂNG, BÊRANĐƠ

ACGĂNG: - Trời ơi là trời, tôi chết rồi. Chú ơi,
chú giết tôi.

BÊRANĐƠ: - Lạ chưa! Sao thế bác?

ACGĂNG: - Tôi kiệt lực rồi. Tôi cảm thấy trong
người, y học đã báo thù tôi rồi.

BÊRANDƠ: - Bác ơi, nói cho thật, thì bác điên; vì lắm nhẽ, tôi chẳng muốn cho ai thấy bác làm thế này. Bác thử nghe trong người bác xem; bác cứ bình tĩnh lại, đừng có quá tưởng tượng hảo huyền như vậy.

ACGĂNG: - Chú xem đấy, rồi nó ra cơ man nào là chứng bệnh ghê gớm như ông ta vừa dọa đấy.

BÊRANDƠ: - Gớm, bác thật thà quá.

ACGĂNG: - Ông ấy bảo hạn bốn ngày nữa là có bệnh.

BÊRANDƠ: - Lão ta bảo thế thì đã sao! Có phải là lời thánh phán đâu? Cứ nghe bác nói thì hóa ra cái lão Puyêgông ấy là kẻ nắm trong tay sợi dây vận mệnh của bác và có uy lực tối cao, tùy ý hất kéo dài nó ra, hay co ngắn nó lại được! Bác nên biết rằng những nguyên tố đời sống của bác ở bác cả, cái lão Puyêgông có giận dữ, thì cũng chẳng thể bắt bác phải chết được, cũng như thuốc của lão ta, chẳng làm cho bác sống được. Nhân chuyện này, bác có

thể, nếu bác muốn, từ nay chữa mắt
bọn thầy thuốc đi mà nếu bác vốn
sinh ra là phải có thầy thuốc kè kè
bên cạnh, thì chuyện dễ như bỡn -
bác nên tìm thầy khác đỡ nguy hiểm
hơn.

ACGĂNG: - Trời ơi! Tặng tôi thế nào, ông ấy biết
hết, và lại biết cách trị bệnh cho tôi
nữa.

BÊRANĐƠ: - Phải nói thẳng bác biết rằng bác là
người thiên kiến quá, bác nhìn đời
bằng con mắt hết sức lạ lùng.

LỚP VII

TOANET, ACGĂNG, BÊRANĐƠ

TOANET: - Thưa ông, có một thầy thuốc muốn
hỏi ông.

ACGĂNG: - Thầy thuốc nào kia?

TOANET: - Thầy thuốc y khoa ấy.

ACGĂNG: - Tao hỏi ông thầy thuốc ấy là ai kia.

- TOANET:** - Con có quen biết ông ấy đâu. Nhưng trông giống con như đúc. Nếu con không biết chắc mẹ là người đoan chính, thì con đã bảo là cậu em nào đó mà mẹ con đẻ ra, sau khi bố con mất.
- ACGĂNG:** - Mời ông ấy vào đây.
- BÊRANĐƠ:** - Bác thật là trời chiều. Mất thầy này có ngay thầy khác
- ACGĂNG:** - Tôi lo lắm, e rằng chú gây tai họa cho tôi.
- BÊRANĐƠ:** - Lại nữa à! Lúc nào bác cũng trở lại câu chuyện ấy.
- ACGĂNG:** - Chú xem, trong mình tôi bây giờ cơ man nào là bệnh hoạn mà tôi chẳng biết rõ những...

LỚP VIII

TOANET, *cải trang làm thầy thuốc*,

ACGĂNG, BÊRANĐƠ

- TOANET:** - Thưa ngài, xin ngài cho phép vào thăm ngài và hầu ngài các tài mọn

của tôi về việc trích máu, tẩy ruột mà có khi ngài cần đến.

ACGĂNG: - Thưa ngài, tôi xin đa tạ. Ừ thật, giống y hệt con Toanet!

TOANET: - Thưa ngài xin ngài thứ lỗi, tôi quên mất một việc cần sai đây tớ, tôi trở lại ngay.

ACGĂNG: - Kia thế nào! Chú có bảo là chính con Toanet đấy không?

BÊRANĐƠ: - Đúng là giống nhau quá đi mất. Nhưng những việc thế này chẳng phải lần này mới thấy lần đầu; lịch sử vạn quốc đầy rẫy những trò đùa của con tạo.

ACGĂNG: - Tôi thì tôi lấy làm lạ lắm.

LỚP IX

TOANET, ACGĂNG, BÊRANĐƠ

TOANET: *(bỏ bộ quần áo thày thuốc rất nhanh, khó mà tưởng tượng được rằng cô ta*

vừa cải trang thầy thuốc) - Thưa ông ông bảo gì con ạ?

ACGĂNG: - Cái gì?

TOANET: - Ông không gọi con ạ?

ACGĂNG: - Tao à? Không.

TOANET: - Vậy ra con ù tai.

ACGĂNG: - Đứng dậy một tí mà xem, ông thầy thuốc giống mày như đúc.

TOANET: *(vừa vào vừa nói)* - Vâng giống quá. Con đang bận việc ngoài kia, ông ta, con ngắm mãi rồi.

ACGĂNG: - Nếu tôi không thấy cả hai, thì tôi cứ yên trí là một.

BÊRANDƠ: - Những chuyện người giống nhau lạ lùng như thế, tôi đọc sách thấy đã lắm, mà ngay thời bây giờ, cũng có những chuyện ấy, chả ai là không lắm.

ACGĂNG: - Còn tôi, về cái việc giống nhau này, thì tôi cứ tin là tôi bị lừa, và tôi thể rằng chỉ có một người thôi.

LỚP X

TOANET, *giả làm thầy thuốc,*

ACGĂNG, BÊRANDO

TOANET: - Thưa ngài, tôi thực tâm xin lỗi ngài.

ACGĂNG: - Kỳ thật chứ không bỡn!

TOANET: - Xin ngài xá cho tội đường đột, vì nghe danh một bệnh nhân nổi tiếng như ngài, nên tôi mới đến thăm ngài; danh tiếng ngài đồn đại khắp nơi, đó là điều để ngài miễn thứ cho cái tội đường đột của tôi.

ACGĂNG: - Thưa ngài, tôi xin đa tạ.

TOANET: - Thưa ngài, tôi thấy ngài nhìn tôi chăm chăm. Ngài đoán tôi đã bao nhiêu tuổi?

ACGĂNG: - Tôi nghĩ ngài độ hai mươi sáu, hai mươi bảy là cùng.

TOANET: - Hà, hà, hà, hà! Tôi chín mươi tuổi rồi.

ACGĂNG: - Chín mươi?

TOANET: - Vâng ngài thấy tác dụng về các bí

quyết mẫu nhiệm của nghề thuốc chúng tôi đó, giữ được trẻ người và tráng kiện suốt đời.

ACGĂNG: - Lạ thật, một ông cụ chín mươi mà trẻ đẹp đến thế.

TOANET: - Tôi là lang y tạm qua vùng này; tôi đi từ thành phố này sang thành phố khác, từ tỉnh này qua tỉnh khác, từ xứ này qua xứ khác, để tìm những chất liệu trứ danh xứng với tài năng của tôi, để kiếm những bệnh nhân đáng cho tôi chạy chữa, có thể cho tôi được thi thố những bí quyết tuyệt trần mà tôi đã tìm tòi được trong y học. Tôi chẳng thiết gì cái trò trẻ chạy chữa cho cái mớ bệnh tầm thường, như chứng phong thấp, sưng chướng trẻ ranh không quan hệ, hay các loại cảm sốt, vầng óc, nhức đầu. Tôi chỉ thích những trọng bệnh, như bệnh sốt liên miên với những cơn cuồng loạn xông lên óc, như bệnh sốt phát ban đỏ khắp người, như bệnh dịch hạch thập tử nhất sinh, như bệnh thủy thũng, bệnh

tôi vừa kể, các thầy đều bó tay lắc đầu, ngài đã tuyệt vọng, chỉ còn nằm chờ chết, để ngài thấy thuốc tôi là thần hiệu, thấy ý tôi muốn giúp ngài là chân thành.

ACGĂNG: - Thưa ngài, ngài phúc đức quá, tôi xin đa tạ.

TOANET: - Ngài đưa tay tôi bắt xem mạch. Nào, nào, đập cho ra đập nào! Hừ, tao bắt mày phải chạy cho phải phép mà coi. Úi chà! Cái mạch này nó đảo để lắm. Biết ngay là nó chưa gặp tay tôi mà. Ngài chữa thầy nào?

ACGĂNG: - Ông Puyêcôgông ạ

TOANET: - Trên bảng ghi tên các danh y của tôi không có lão này. Thế lão ta bảo ngài đau bệnh gì?

ACGĂNG: - Ông ấy bảo đau gan, mấy ông khác⁽¹⁾ lại bảo đau lá lách.

TOANET: - Rõ một bọn ngu dốt tất. Ngài đau phổi đây mà.

ACGĂNG: - Phổi ạ?

(1) Mấy ông khác chỉ bố con ông Đia-pho-a-ruyt (Xem hồi II lớp 2)

- TOANET:** - Phải. Ngài thấy thế nào?
- ACGĂNG:** - Tôi thấy thỉnh thoảng nhức nhối ở đầu.
- TOANET:** - Dích thị là phổi rồi.
- ACGĂNG:** - Thỉnh thoảng như có tấm màng căng trước mắt.
- TOANET:** - Phổi rồi.
- ACGĂNG:** - Có lúc chân tay mởi rã rời.
- TOANET:** - Phổi rồi.
- ACGĂNG:** - Có khi quặn đau trong ruột, như thể đau bụng.
- TOANET:** - Phổi rồi. Ngài thấy ăn ngon miệng phải không?
- ACGĂNG:** - Vâng ạ.
- TOANET:** - Phổi rồi. Sau bữa cơm, ngài hơi buồn ngủ, mà ngủ thấy dễ chịu phải không?
- ACGĂNG:** - Vâng ạ.
- TOANET:** - Phổi, phổi mà. Thầy thuốc của ngài cho ngài ăn gì?
- ACGĂNG:** - Ông ấy cho ăn cháo.
- TOANET:** - Ngu.
- ACGĂNG:** - Gà, vịt.

- TOANET:** - Ngu.
- ACGĂNG:** - Thịt bê.
- TOANET:** - Ngu.
- ACGĂNG:** - Canh.
- TOANET:** - Ngu.
- ACGĂNG:** - Trứng tươi.
- TOANET:** - Ngu.
- ACGĂNG:** - Nhất là rượu vang uống phải pha cho thật loãng.
- TOANET:** - Ngu, thậm ngu, chí ngu. Rượu vang ngài uống phải nguyên chất. Huyết ngài loãng quá, muốn làm cho huyết nhiều lên, phải ăn thịt bò từng miếng, lợn từng tảng, pho mát Hà Lan, bánh bằng tinh bột, gạo tẻ, hạt dẻ, bánh quế, huyết sẽ keo đặc lại. Lão thầy thuốc của ngài ngu như lợn. Rồi để tự tay tôi đưa đến đây hầu ngài một thầy thuốc khác, tôi còn ở thành phố này, thì thỉnh thoảng tôi đến thăm ngài.
- ACGĂNG:** - Đa tạ ngài quá.
- TOANET:** - Thế cánh tay này, ngài dùng làm quái gì?

- ACGĂNG:** - Thế nào ạ?
- TOANET:** - Tôi mà như ngài, thì tôi chặt phăng cánh tay này đi cho rảnh.
- ACGĂNG:** - Sao thế ạ?
- TOANET:** - Thế cánh tay này nó chả hút hết đồ dinh dưỡng về nó, làm cho bên kia không được hưởng là gì?
- ACGĂNG:** - Vâng, nhưng tôi cần đến tay.
- TOANET:** - Con mắt phải của ngài cũng thế, tôi mà như ngài thì tôi chọc thủng quách nó đi.
- ACGĂNG:** - Chọc thủng mắt ạ?
- TOANET:** - Ngài không thấy là nó làm rầy mắt bên kia, mà ăn cướp hết đồ dinh dưỡng của mắt bên kia hay sao? Ngài cứ tin tôi, ngài cứ cho chọc thủng nó đi, càng sớm càng tốt, mắt trái ngài sẽ sáng hẳn lên.
- ACGĂNG:** - Việc ấy không vội lắm.
- TOANET:** - Thôi chào ngài. Vội vã thế này khi không phải; nhưng tôi còn phải đi thăm một nơi quan trọng lắm, thăm một người chết hôm qua.

- ACGĂNG:** - Thăm một người chết hôm qua?
- TOANET:** - Phải, để cho ý kiến và xem phải chữa chạy thế nào cho ông ta khỏi. Thôi để lần khác.
- ACGĂNG:** - Ngài đã biết, bệnh nhân không tiền khách bao giờ.
- BÊRANĐƠ:** - Ông thầy thuốc này ngó bộ hay đấy.
- ACGĂNG:** - Phải, nhưng ông ta làm dữ quá.
- BÊRANĐƠ:** - Tất cả các bậc danh y đều thế cả.
- ACGĂNG:** - Chặt một tay, chọc một mắt cho bên kia khá hơn! Thà đừng khá hơn kiểu ấy tôi còn thích hơn! Thuốc gì mà làm cho chột một mắt với cụt một tay.

LỚP XI

TOANET, ACGĂNG, BÊRANĐƠ

- TOANET:** - Thôi, thôi, tôi xin ngài, tôi không thích đùa đâu.
- ACGĂNG:** - Cái gì thế?
- TOANET:** - Thưa ông, cái ông thầy thuốc của ông cứ đòi bắt mạch con.

- ACGĂNG:** - Chú xem, chín mươi tuổi đầu mà còn thế!
- BÊRANĐƠ:** - Này, bác này, bây giờ ông Puyêcôgông đã giận nhau với bác rồi, thì bác có muốn nghe chuyện đấm muốn hỏi cháu không?
- ACGĂNG:** - Không, chúa ạ, nó đã trái ý tôi, tôi chỉ muốn tống nó vào nhà tu kín thôi. Tôi biết là nó nhân tình nhân ngãi với thằng nào. Chúng lén lút gặp nhau, tôi biết thừa, thế mà nó tưởng tôi không biết gì hết.
- BÊRANĐƠ:** - Này, thưa bác, cho là nó thương yêu ai, hỏi đã tội tình gì; mà chúng nó có ý định chính đáng là lấy nhau thì có gì là nhục nhã với bác?
- ACGĂNG:** - Thế nào thì thế, nó sẽ đi tu. Đã nhất định thế rồi.
- BÊRANĐƠ:** - Ý hẳn là bác chiều lòng ai chứ gì.
- ACGĂNG:** - Tôi hiểu ý chú rồi. Chú vẫn cái chuyện ấy, chú ghét nhà tôi lắm thì phải.
- BÊRANĐƠ:** - Vâng, thưa bác đúng thế; cứ thật tình mà nói thì tôi nói "ai" là tôi muốn

nói bác gái đấy. Bác say mê thuốc men, tôi không sao chịu nổi; đến cái việc bác say mê bác gái, bác gái giương lên cái bầy nào là bác cũng ngoan ngoãn chui cái đầu vào, tôi cũng không sao chịu nổi.

TOANET: - Trời ơi, thưa ông, ông đừng nói bà cháu như thế. Bà cháu thì chẳng trách vào đâu được; bà cháu là người chân thật, lại thương yêu ông cháu, ông cháu cũng thương yêu bà cháu... Nói như ông nghe sao được.

ACGĂNG: - Chú cứ thử hỏi nó một chút mà xem nhà tôi nâng niu tôi thế nào.

TOANET: - Quả thế.

ACGĂNG: - Thấy tôi ốm, nhà tôi lo nghĩ thế nào.

TOANET: - Nhất định thế.

ACGĂNG: - Nhà tôi trông nom tôi, vất vả vì tôi.

TOANET: - Đúng vậy. *(Nói với Berandơ)*. Ông có muốn cháu làm cho ông phải tin và *(thấy ngay)* tức khắc là bà cháu yêu ông cháu lắm không? *(Nói với Acgăng)*
- Thưa ông, ông cho phép con làm rõ

cho ông ấy rõ là ông ấy chẳng biết gì, để cho ông ấy mở mắt ra.

ACGĂNG: - Làm cách gì?

TOANET: - Bà con sắp về, ông cứ nằm thẳng cẳng trên cái ghế này; rồi giả tảng chết. Lúc cháu báo tin, thì ông sẽ thấy bà cháu khổ thế nào.

ACGĂNG: - Ừ, được lắm.

TOANET: - Vâng, nhưng ông đừng làm bà con đau đớn lâu quá, có khi lại chết theo ông thì khốn.

ACGĂNG: - Cứ để mặc tao.

TOANET: (*Với Bêrandơ*) - Còn ông, xin ông nấp vào xó kia kìa.

ACGĂNG: - Thế giả chết không nguy hiểm gì chứ?

Không, không. Sao lại nguy hiểm được. Ông cứ việc nằm xuống đây thôi. (*Nói khẽ*). Để cho em ông bề mặt mới sướng. Bà về đấy ạ. Ông nằm khéo nhé.

LỚP XII

BÊLIN, TOANET, ACGĂNG, BÊRANDO

TOANET: *(Kêu khóc)*- Ôi trời đất ôi! Khốn khổ thế này! Tai biến bất hạnh nhường này!

BÊLIN: - Gì thế, Toanet?

TOANET: - À! Bà ơi!

BÊLIN: - Gì thế?

TOANET: - Ông con chết rồi.

BÊLIN: - Ông chết rồi à?

TOANET: - Khổ quá, vâng. Ông tôi đã tắt thở, đã thành người thiên cổ.

BÊLIN: - Thật không?

TOANET: - Thật ạ. Chưa ai biết cái tin đau đớn này; lúc ấy chỉ có một mình con. Ông vừa qua đời trên tay con. Kìa, ông nằm thẳng trên ghế kìa.

BÊRANDO: - Đội ơn trời đất. Thế là tao thoát cái nặng nợ. Toanet, mày ngốc thật, ông chết thì việc gì đến mày mà mày sầu não thế?

TOANET: - Thưa bà, con cứ tưởng là phải khóc chứ ạ.

BÊLIN: - Thôi, thôi đừng hoài hơi. Lão ta chết đi thì có thiệt gì cho ai, lão ta sống thì có được tích sự gì? Người đâu mà như của nợ cho thế gian, bản thủ, ghê tởm, chẳng lúc nào là không thụt với thuốc cho đầy bụng, nào hỉ mũi, nào ho, nào khạc nhổ; lại đần độn, khó chịu, tính khí thì khoằm khoằm, làm cho mọi người mệt cả xác, suốt cả ngày đêm mắng con ở, chửi đầy tớ.

TOANET: - Một bài điệu văn hay thật.

BÊLIN: - Toanet, mày phải giúp tao thực hiện mưu kế của tao mới được; mày cứ tin tao, đỡ tao một tay, rồi tất nhiên sẽ có thưởng, vì phúc mà chưa ai biết tin này, cho đến khi tao xong công việc hăng hạy. Có những giấy tờ, tiền bạc mà tao phải tóm lấy; thế mới bỏ những năm tao đã bỏ uổng ngày xanh, sống bên lão ta. Lại đây Toanet. Trước hết, hãy lấy tất cả tay hòm chìa khóa đã.

- ACGĂNG:** (*Ngồi nhóm dậy*) - Khoan mà.
- BÊLIN:** (*Ngạc nhiên và khùng khiếp*) - Úi!
- ACGĂNG:** - Phải, thưa bà vợ của tôi, bà thương yêu tôi như thế, phỏng?
- TOANET:** - Á! À! Người chết chưa chết!
- ACGĂNG:** (*Nói với Bêlin đang đi ra ngoài*) - Tôi rất sung sướng đã được thấy rõ bụng bà yêu quý tôi như thế, và lại đã được nghe bà tán tụng tôi hết lời. Đây là một bài học khiến cho tôi từ nay sẽ mở mắt ra và tránh được lắm việc chẳng hay.
- BÊRANDƠ:** (*Ở chỗ nắp chui ra*)- Đây nhé, bác thấy nhé.
- TOANET:** - Thật, con có đâu ngờ ra thế này. Nhưng con nghe thấy tiếng cô con đấy. Ông lại nằm xuống như lúc nãy đi. Để xem cô con thấy ông chết, thì bụng dạ ra sao. Việc này nên thử, cũng hay: thử, rồi ông sẽ biết cả nhà đối với ông như thế nào.

LỚP XIII

ĂNGGIÊLICH, ACGĂNG, TOANET, BÊRANDO

TOANET: *(Kêu khóc)* - Ồi trời đất ơi! Thảm thiết thế này! cái ngày khốn khổ thế này!

ĂNGGIÊLICH: - Gì thế, Toanet, mày khóc gì thế?

TOANET: - Trời ơi, tin buồn lắm cô ạ.

ĂNGGIÊLICH: - Gì kia?

TOANET: - Ông chết rồi.

ĂNGGIÊLICH: - Cha tao mất rồi à. Toanet?

TOANET: - Vâng, ông nằm kia. Ông bị ngất đi, rồi vừa đi xong.

ĂNGGIÊLICH: - Ồi! trời ơi! Sao tai họa thế này, tổn hại đau đớn làm sao! Trời ơi! Sao tôi lại phải mất cha tôi. Mất cha, con chẳng còn gì nữa. Cha bỏ con giữa lúc cha đang giận con. Khổ thân con, con sống làm sao được. Mất cha, con còn gì an ủi cho được!

LỚP XIV

CLÊĂNG, ĂNGGIÊLICH, ACGĂNG,

TOANET, BÊRANDO

CLÊĂNG: - Em Ănggiêlich, gì thế em, sao em khóc?

ĂNGGIÊLICH: - Trời ơi, em khóc, vì em mất người em yêu quý nhất trên đời, em khóc cha em.

CLÊĂNG: - Ối trời! Tai họa sao lạ kỳ! Việc sao bất ngờ! Trời ơi, sau khi anh nhờ chú em, đến nói với cha em hỏi em cho anh, anh thử đến van nài xin cha em cho anh được làm bạn với em, mà bây giờ thế này.

ĂNGGIÊLICH: - À, anh Clêăng, thôi đừng nói tý ty gì về việc ấy nữa, anh đừng nghĩ đến việc cưới xin nữa. Cha em đã mất thì em chả muốn sống đời phạm tục nữa, em sẽ đi tu. Vâng, cha ơi, lúc này con cố cưỡng lại ý cha, thì bây giờ con xin vâng theo ít ra là một ý định của cha,

để chuộc lại tội đã làm phiền lòng cha.
Thưa cha cho con được hứa như thế;
con xin hôn cha để tỏ nỗi lòng đau đớn
của con.

ACGĂNG: (*Ngồi dậy*) - À! Con cha!

ĂNGGIÊLICH: (*Khùng khiếp*) - Úi!

ACGĂNG: - Lại đây, con. Con đừng sợ, cha chưa
chết đâu. Con mới thật là máu mủ của
cha, thật là con gái của cha. Thấy con
hiếu thảo, cha rất vui lòng.

ĂNGGIÊLICH: - Trời ơi! Thật là sự bất ngờ mà sung
sướng quá, cha của con ạ! Nhờ phúc
trời, mà con lại được thấy cha, con chỉ
quỳ lạy cha một điều thôi. Nếu cha
không thuận chiều lòng con, nếu cha
không cho con lấy anh Clêăng, thì con
xin cắn cổ xin cha ít ra cũng đừng ép
con lấy người nào khác. Con chỉ cầu
xin cha có thể thôi.

CLÊĂNG: (*Quỳ sụp xuống*) - Thưa ông, cùng với
Ănggiêlich, con xin ông đoái thương
chúng con, xin ông ưng thuận cho
chúng con được trọn đời thương yêu
nhau thắm thiết.

- BÊRANDO:** - Bác ơi, nữ nào bác lại từ chối chúng nó.
- TOANET:** - Ông ơi, trước việc cô cậu con thương yêu nhau như thế, lẽ nào ông lại còn tâm can sắt đá.
- ACGĂNG:** - Cứ học làm thầy thuốc đi, rồi ta sẽ cho cưới. Phải, anh làm nghề thuốc đi, rồi ta sẽ gả con gái cho.
- CLÊĂNG:** - Xin vâng; nếu chỉ có thế mà con được làm rể ông, thì con xin làm nghề thầy thuốc, cả đến nghề bào chế nữa cũng được. Thế cũng chẳng sao, con còn vui lòng làm nhiều việc khác nữa để được lấy Änggiêlich.
- BÊRANDO:** - Nhưng này bác ạ, tôi chợt nghĩ ra điều này. Bác cứ làm quách ngay thầy thuốc đi. Bác nắm được trong tay tất cả những gì bác cần, thế có phải lại còn tiện biết mấy nữa.
- TOANET:** - Đúng đấy. Thế thì ông mới khỏi ngay được; chẳng có bệnh nào mà lại cả gan trêu đến ông thầy thuốc.
- ACGĂNG:** - Chú ơi, hình như chú giấu tôi thì phải. Ngần này tuổi đầu mà còn đi học ư?

- BÊRANDƠ:** - Hừ! Học! Bác giỏi chán rồi! Vô khối thầy thuốc chẳng giỏi gì hơn bác.
- ACGĂNG:** - Nhưng phải biết nói tiếng La Tinh, biết bệnh với biết thuốc mà kê đơn chứ.
- BÊRANDƠ:** - Cứ được cái áo và cái mũ thầy thuốc, là tự khắc biết tuốt, và thế là về sau bác sẽ giỏi hơn cả bác mong muốn ấy chứ lì.
- ACGĂNG:** - Sao? Có quần áo là biết thuyết về về bệnh tật à?
- BÊRANDƠ:** - Phải, cứ nói bừa đi, có áo, có mũ khi ba hoa cũng trở thành lẽ phải.
- TOANET:** - Này, ông ạ, chỉ một bộ râu cằm của ông, cũng quá đủ rồi, bộ râu là quá nửa thầy thuốc rồi đấy.
- ACGĂNG:** - Dầu thế nào, tôi cũng sẵn sàng làm bất cứ việc gì.
- BÊRANDƠ:** - Bác có muốn việc làm ngay tức khắc không?
- ACGĂNG:** - Sao? Ngay tức khắc?
- BÊRANDƠ:** - Phải, mà lại ở ngay trong nhà bác nữa.

- ACGĂNG:** - Ở ngay trong nhà tôi.
- BÊRANDƠ:** - Phải, tôi có quen một bác sĩ y khoa, là chỗ bạn bè, chốc sẽ đến đây để làm lễ công nhận bác, ngay trong phòng bác. Chả tốn đồng xu nào.
- ACGĂNG:** - Thế còn tôi biết nói gì? Biết đáp thế nào?
- BÊRANDƠ:** - Người ta chỉ dạy cho bác mấy tiếng là xong mà, với lại, bác phải nói gì, thì đã có giấy viết sẵn. Thôi, bác vào diện một bộ đồ rõ bảnh vào, tôi cho đi mời người ta đến.
- ACGĂNG:** - Nào, thử xem sao.
- CLÊĂNG:** - Thế là nghĩa làm sao? Bác sĩ y khoa, chỗ quen biết ông nghĩa là thế nào?
- TOANET:** - Ý ông định thế nào?
- BÊRANDƠ:** - Định bày một cuộc vui tối nay. Nhân có một phường kịch diễn trò phụ tích một anh thầy thuốc thụ nghiệp, có cả vũ và nhạc, nên tôi muốn chúng ta cùng vui chơi với nhau, mà ông anh tôi thì sẽ đóng vai chính.
- ÂNGIÊLICH:** - Nhưng chú ạ, hình như chú lấy

cha cháu ra làm trò cười hơi quá đáng.

BÊRANDO: - Nhưng, cháu này, có phải làm trò đùa đâu, đấy là chiều theo ý thích của cha cháu đấy chứ. Và việc này, chỉ chúng ta biết với nhau thôi. Mỗi người chúng mình có thể một vai, cùng nhau giỡn chơi. Mùa vui giả trang cho phép như thế. Nào mau mau sửa soạn cho đủ.

CLÊĂNG: (*Nói với Ăngiêlich*)- Em có bằng lòng không?

ĂNGIÊLICH: - Có. Vì chú dẫn chúng ta đi.

MÀN PHỤ THỨ BA

Đây là một buổi lễ thụ nghiệp khôi hài cho một thầy thuốc, buổi lễ có lời kể chuyện, ca và múa.

VŨ KHÚC

Một đoàn thợ phủ thăm vào sửa soạn căn phòng và nhíp mà sắp đặt bàn ghế. Sau đó, toàn thể hội nghị, gồm người cầm ống thụt, sáu người bào chế, hai mươi hai thầy thuốc và một người sắp được công nhận làm thầy thuốc. Thầy mổ xẻ múa và hai thầy khác hát: mọi người, ai vào chỗ nấy, theo thứ bậc của mình.⁽¹⁾

(1) Tiếp theo là Vũ khúc thứ hai: tất cả thầy mổ xẻ bào chế nhíp nhàng đến chào tân khoa; rồi đến Vũ khúc thứ ba; tất cả các thầy mổ xẻ và bào chế múa theo điệu nhạc, điệu hát, theo nhịp vỗ tay và tiếng còi già của các thầy bào chế; Vũ khúc cuối cùng; Các thầy thuốc, thầy ngoại khoa, thầy bào chế lần lượt đi vào theo thứ bậc như họ đã đi ra.

Những lời ca trong các vũ khúc này viết bằng một thứ tiếng Latinh bát nháo, gộp cả tiếng Latinh thật và như tiếng Pháp có ngữ Latinh. Ở đây, Molière sử dụng nghệ thuật trào lộng trong kịch Ý. Nhưng ông theo sát nghi lễ thật sự vẫn được tổ chức tại các trường Đại học Y khoa Pháp lúc ấy, thoát tiên là lời chào mừng ngành Y học và trường đại học Paris; sau đó, nói ý nghĩa cuộc hội nghị và kêu gọi các nhà y học làm tròn nhiệm vụ. Chúng tôi không dịch những lời ca này.

**KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI
NGƯỜI BỆNH TƯỚNG**

Tác giả: MÔLIE

Người dịch: ĐỖ ĐỨC HIẾU

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP. HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỀN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500c khổ 14,5x20,5 tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn.

Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/018-26/SK cấp ngày 25-1-2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II - 2006.

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.



NGƯỜI BỆNH TƯỚNG



2 010100 011606
23/11/06 27,500

Giá: 27.500đ